

TẠ ĐỨC HIỀN
T.S NGUYỄN VIỆT NGA – T.S PHẠM MINH TÚ

Đọc và cảm thụ
NHỮNG BÀI THƠ HAY
TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC

*Dùng cho học sinh lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5
bậc Tiểu học để vươn lên học khá, học giỏi*

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

**ĐỌC VÀ CẢM THỤ NHỮNG BÀI THƠ HAY
TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập: ĐÀO THUYẾT NGÂN

Sửa bản in: THÚY NGA

Trình bày bìa: THU HƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận I – TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện liên kết: TRUNG TÂM VĂN HÓA TRẦN AN (HÀ NỘI)

In 2000 cuốn, khổ 16x24cm, tại TT CN in – Công ti Khảo sát & Xây dựng

Số ĐKKH xuất bản: 620-07/CXB/48-40/THTPHCM

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2007

Bạn đọc tuổi thơ yêu quý,

Sách “Tiếng Việt” các lớp: lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 Tiểu học có nhiều bài thơ hay, đoạn thơ hay. Qua các tiết học tập đọc, bạn đọc tuổi thơ đã được đọc, hiểu và cảm thụ những tác phẩm đó.

Cuốn sách “Đọc và cảm thụ những bài thơ hay trong sách Tiếng Việt Tiểu học” nhằm góp thêm một cách hiểu, cách cảm thụ những bài thơ hay, đoạn thơ hay, đồng thời giúp các em rèn luyện kĩ năng diễn đạt, kĩ năng viết thể hiện sự cảm thụ, nhận xét, đánh giá một tác phẩm văn chương cụ thể.

Các em cần học thuộc lòng các bài thơ, đoạn thơ đã học, rèn luyện cách phân tích, trích dẫn thơ, nâng dần lên thành kĩ năng diễn đạt trôi chảy, nhuần nhị, viết đúng và hay, từ đó vươn lên học khá, học giỏi.

Người xưa có nói: “Đường đời là chiếc thang không nấc chót; việc học tập là quyển vở không có trang cuối cùng”. Do vậy, cuốn sách này dùng cho các em tự đọc và tự học để mở rộng kiến thức, nâng cao kĩ năng hiểu và cảm thụ, nói và viết môn Tiếng Việt.

Hi vọng cuốn sách “Đọc và cảm thụ những bài thơ hay trong sách Tiếng Việt Tiểu học” sẽ trở thành người bạn nhỏ đầy tin cậy của tuổi thơ trên con đường học tập đi tới Ngày Mai.

Chúc các em học giỏi.

Thay mặt các tác giả

Tạ Đức Hiền

CHỈ DẪN

1. Tên các tác phẩm thơ, văn phải đặt vào trong dấu ngoặc kép và chữ đầu nhan đề tác phẩm phải viết hoa.
2. Trích dẫn thơ, văn có thể được đặt trong dấu ngoặc kép.
3. Trích dẫn thơ, văn có thể được đặt sau dấu hai chấm, và đặt trong dấu ngoặc kép.
4. Trích dẫn thơ, văn có thể được đặt sau dấu hai chấm xuống dòng, và đặt trong dấu ngoặc kép.
5. Các trích dẫn thơ 4 chữ, 5 chữ, 7 chữ, thơ lục bát, thơ song thất lục bát, thơ tự do - khi đặt sau dấu hai chấm xuống dòng, các em cần viết và trình bày cân xứng, trang trọng cho đúng, cho đẹp.

Hiện nay, trên một số sách báo chỉ dùng cách in đậm, in nghiêng tên bài văn, bài thơ, hoặc các trích dẫn thơ, văn. Lúc các em làm bài văn, không thể sử dụng cách viết nghiêng, viết đậm (như thế là vô tình đánh dấu bài thi), mà phải thực hiện đúng các chỉ dẫn 1, 2, 3, 4, 5 sao cho đúng quy phạm và hợp lí.

Trong cuốn sách này, việc ghi tên các tác phẩm thơ, văn; cách trích dẫn thơ, văn đều theo đúng các chỉ dẫn nói trên.

**Đọc và cảm thụ những bài thơ hay
TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT LỚP 2**

- 1 *Gọi bạn*
- 2 *Cái trống trường em*
- 3 *Cô giáo lớp em*
- 4 *Thương ông*
- 5 *Mẹ*
- 6 *Tiếng vông kêu*
- 7 *Đàn gà mới nở*
- 8 *Thư trung thu*
- 9 *Về chim*
- 10 *Sư tử xuất quân*
- 11 *Bé nhìn biển*
- 12 *Cây dừa*
- 13 *Cháu nhớ Bác Hồ*
- 14 *Tiếng chổi tre*
- 15 *Lượm*
- 16 *Những bài ca dao hay*

Bài số 1

Gọi bạn

*Từ xa xưa thuở nào
Trong rừng xanh sâu thẳm
Đôi bạn sống bên nhau
Bê Vàng và Dê Trắng*

*Một năm, trời hạn hán
Suối cạn, cỏ héo khô
Lấy gì nuôi đôi bạn
Chờ mưa đến bao giờ?*

*Bê Vàng đi tìm cỏ
Lang thang quên đường về
Dê Trắng thương bạn quá
Chạy khắp nẻo tìm Bê
Đến bây giờ Dê Trắng
Vẫn gọi hoài: “Bê! Bê!”*

Định Hải

Lời bình

Câu mở đầu bài thơ “*Gọi bạn*” như dẫn hồn người đọc trôi về miền cổ tích “*ngày xưa ngày xưa...*”. Lúc ấy, muôn loài còn chung một tiếng nói, sinh sống chan hoà. Dê Trắng và Bê Vàng là đôi bạn thân sống giữa chốn “*rừng xanh sâu thẳm*”.

Thế rồi tai họa ập đến. Trời làm hạn hán: “*Suối cạn, cỏ héo khô*”. Lấy gì để ăn, lấy gì để uống? Nguồn sống cạn dần. Trước mắt là chết đói, chết khát. Câu hỏi cũng là lời than cất lên, nghe thật buồn, thật xót xa:

*“Lấy gì nuôi đôi bạn
Chờ mưa đến bao giờ?”*

Bốn câu thơ tiếp theo nói lên cảnh ngộ đáng thương của đôi bạn nhỏ: người ra đi, kẻ đợi chờ. Bê Vàng đã đi tìm cỏ mong đem về cứu bạn. Nhưng đi

“lang thang” mãi, Bê Vàng đã lạc đường “quên đường về”. Năm tháng dần trôi qua, Dê Trắng cứ ngẩn ngơ đợi chờ... Thương bạn lưu lạc nơi chân trời xa xôi, Dê Trắng chạy đi tìm bạn “khấp nẻo”:

**“Bê Vàng đi tìm cỏ
Lang thang quên đường về
Dê Trắng thương bạn quá
Chạy khấp nẻo tìm Bê”**

Và cho đến bây giờ, vạn vạn năm đã trôi qua, nhưng tiếng Dê Trắng vẫn gọi hoài: “**Bê!Bê!**”. “**Bê!Bê!**” đã trở thành tiếng nói của loài dê hiền lành. Và đó cũng là tiếng yêu thương gọi bấy, gọi bạn của loài vật đáng yêu này.

Bài thơ “**Gọi bạn**” như một câu chuyện cổ tích rất cảm động nói lên bi kịch cuộc đời, ca ngợi tình cảm nhớ thương đợi chờ, ca ngợi tình bạn chung thủy sắt son.

Bài số 2

Cái trống trường em

**Cái trống trường em
Mùa hè cũng nghỉ
Suốt ba tháng liền
Trống nằm ngấm nghỉ.**

**Buồn không hả trống
Trong những ngày hè
Bọn mình đi vắng
Chỉ còn tiếng ve?**

**Cái trống lặng im
Nghiêng đầu trên giá
Chắc thấy chúng em
Nó mừng vui quá!**

*Kìa trống đang gọi:
Tùng! Tùng! Tùng! Tùng!
Vào năm học mới
Giọng vang tung bùng.*

Thanh Hào

Lời bình

Bài “*Cái trống trường em*” của Thanh Hào là bài thơ viết bằng thể thơ 4 chữ, gồm 4 khổ thơ, mỗi khổ thơ có 4 câu thơ.

Bài thơ nói lên cảm xúc, ý nghĩ của một bạn nhỏ đối với cái trống thân yêu của ngôi trường mình.

Cái trống trường được tả trong hai thời gian: những ngày nghỉ hè và những ngày bước vào năm học mới. Bạn nhỏ coi cái trống là người bạn thân thiết của tuổi thơ nên mới tự xưng là “*bọn mình*”.

Cái trống đối với bạn nhỏ không còn là một đồ vật nữa mà như một người bạn có tâm hồn, giàu tình cảm, thích hoạt động.

Ba tháng nghỉ hè, cùng với thầy cô giáo và hàng trăm hàng nghìn học trò, cái trống “*cũng nghỉ*”, nó “*nằm ngấm nghỉ*”. Chắc là nó buồn, nó nhớ, nó đợi chờ các bạn nhỏ thân quen của mình. Nó “*ngấm nghỉ*” về nhiệm vụ báo giờ học, giờ ra chơi sao cho rộn ràng, sao cho đúng giờ giấc.

Bạn nhỏ thân tình hỏi trống như hỏi một người bạn cùng trang lứa. Rất quý mến, thương yêu:

*“Buồn không hả trống
Trong những ngày hè
Bọn mình đi vắng
Chỉ còn tiếng ve?”*

Ngôi trường trở nên vắng vẻ trong ba tháng hè. Chỉ còn tiếng ve kêu trên những cành cây phượng, trên tán lá bàng xanh. Bạn nhỏ được nghỉ hè. Chỉ còn lại một mình cái trống nằm im trên giá, sao trống chẳng buồn.

Vào năm học mới, khi cái trống đang “*lặng im*”, đang “*nghiêng đầu trên giá*”, bỗng nó “*mừng vui*” khi gặp lại các bạn nhỏ nô nức tới trường.

Thanh Hào đã nói lên thật hay, thật cảm động niềm vui gặp gỡ giữa cái trống và các bạn nhỏ:

*“Cái trống lặng im
Nghiêng đầu trên giá
Chắc thấy chúng em
Nó mừng vui quá!”*

Tiếng trống *“Tùng! Tùng! Tùng! Tùng!”*. Trống vang *“tung bùng”* cất tiếng gọi. Tiếng trống như nhắc các bạn nhỏ đi học đúng giờ, thi đua học tốt, chăm ngoan.

Bài thơ *“Cái trống trường em”* thể hiện một cách hồn nhiên, trong sáng về niềm vui gặp bạn, về tình yêu mái trường thân yêu của học trò tuổi thơ.

Bài số 3

Cô giáo lớp em

*Sáng nào em đến lớp
Cũng thấy cô đến rồi
Đáp lời “Chào cô ạ!”
Cô mỉm cười thật tươi.*

*Cô dạy em tập viết
Gió đưa thoảng hương nhài
Nắng ghé vào cửa lớp
Xem chúng em học bài.*

*Những lời cô giáo giảng
Ấm trang vở thơm tho
Yêu thương em ngắm mãi
Những điểm mười cô cho.*

Nguyễn Xuân Sanh

Lời bình

Nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh viết bài *“Cô giáo lớp em”* bằng thể thơ 5 chữ, gồm 3 khổ, mỗi khổ có 4 câu thơ.

Bài thơ nói lên tấm lòng yêu thương, quý mến của các em học trò nhỏ đối với cô giáo kính yêu của mình.

Khổ thơ thứ nhất ca ngợi cô giáo đến lớp rất đúng giờ, tính tình cô giáo vui vẻ, rất thương yêu học sinh. Cái “*mỉm cười*” đáp lời chào học trò của cô giáo đã thể hiện rõ tình cảm đó:

“Đáp lời chào cô ạ!

Cô mỉm cười thật tươi”

Khổ thơ thứ hai, tác giả lấy hình ảnh: “*Gió đưa thoảng hương nhài*”, “*Nắng ghé vào cửa lớp*” xem các bạn nhỏ học bài, tập viết, qua đó gợi tả không khí ấm áp, nghiêm trang của lớp học, ca ngợi sự chăm chút dạy dỗ và mến thương của cô giáo đối với các em thơ.

Các từ ngữ như: “*ấm*”, “*thơm tho*”, “*yêu thương*”, “*ngắm mãi*” đã thể hiện tình cảm yêu thương, quý mến, trân trọng và biết ơn của học sinh đối với cô giáo:

“Những lời cô giáo giảng

Ấm trang vở thơm tho

Yêu thương em ngắm mãi

Những điểm mười cô cho”

Hình ảnh cô giáo trong bài thơ đúng là “*người mẹ hiền thứ hai*” của tuổi thơ.

Bài số 4

Thương ông

Ông bị đau chân

Nó sưng nó tấy

Đi phải chống gậy

Viết chơi ngoài sân

Lon ton lại gân:

- Ông vịn vào cháu

Cháu đỡ ông lên.

Ông bước lên thêm:

- Hoan hô thằng bé!

Bé thế mà khoẻ

Vì nó thương ông.

Đôi mắt sáng trong

Viết ta thử thử:

- Khi nào ông đau

Ông nói mấy câu

"Không đau! không đau!"

Dù đau đến đâu

Khỏi ngay lập tức.

Ông phải phì cười:

- Vì ông theo lời

Thử xem có nghiệm:

"Không đau! không đau!"

Và ông gật đầu:

- Khỏi rồi! Tài nhỉ!

Viết ta thích chí:

- Cháu đã bảo mà...!

Và móc túi ra:

- Biểu ông cái kẹo!

Tú Mỡ

Lời bình

Bài thơ nói lên tình thương ông của đứa cháu nhỏ. Đứa cháu được nhắc đến trong bài thơ tên là Việt.

Từ "lon ton" cho thấy Việt rất nhỏ bé, dáng đi nhanh nhẹn, bước ngắn. Việt đang chơi ngoài sân nhìn thấy ông, biết là ông đau chân, sung tấy lên, phải chống gậy, bé vội chạy đến dìu ông bước lên thêm. Việt nói với ông:

"Ông vịn vào cháu

Cháu đỡ ông lên".

Đôi mắt bé Việt "*sáng*" lên, vì em sung sướng khi giúp đỡ ông, được ông khen "*khỏe*", biết "*thương ông*" đau yếu:

"Hoan hô thằng bé!

Bé thế mà khoẻ

Vì nó thương ông".

Rất ngây thơ và hồn nhiên, bé Việt "*thủ thi*" với ông, truyền cho ông phép lạ. Việt bảo ông chỉ cần nói câu: "*Không đau! Không đau!*" thì dù chân đau đến đâu cũng sẽ "*Khỏi ngay lập tức*".

Ông phì cười khi nghe cháu nói. Ông nhắc lại câu *thần chú* của Việt: "*Không đau! Không đau!*". Ông gật đầu vừa khen cháu, vừa khẳng định câu *thần chú* của đứa cháu rất linh nghiệm: "*Khỏi rồi! Tài nhỉ!*".

Đoạn cuối bài thơ như một màn kịch vui. Việt sung sướng tự hào vì em tưởng rằng mình đã làm ông đỡ đau, hết đau. Cử chỉ của Việt "*móc túi ra: Biểu ông cái kẹo*" thật ngộ nghĩnh, hồn nhiên, ngây thơ.

Cuộc đối thoại giữa hai ông cháu cho thấy bé Việt rất ngoan, em còn ngây thơ nhưng rất thương yêu ông, biết giúp đỡ ông đau yếu. Bé Việt thật đáng yêu.

Bài số 5

Me

Lặng rồi cả tiếng con ve

Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.

Nhà em vẫn tiếng ạ ời

Kéo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.

Lời ru có gió mùa thu

Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về

Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

Trần Quốc Minh

Lời bình

Bài thơ của Trần Quốc Minh được viết bằng thể thơ lục bát, gồm có 10 câu. Giọng thơ nhẹ nhàng, êm đềm, thiết tha như tiếng ru con của mẹ.

Bài thơ ca ngợi đức hi sinh và tình thương con bao la của người mẹ hiền. Mùa hè nóng nực, con ve cũng “lặng” đi vì “mệt” bởi nắng hè. Cái nắng hè thật khủng khiếp. Thế mà mẹ vừa đưa võng, vừa hát ru con. Tất cả tình thương mẹ dồn cho con thơ. Lòng mẹ bao la mệnh mông:

“Nhà em vẫn tiếng a òi

Kéo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru”.

Gió mùa thu là gió mát. Lời ru của mẹ “*có gió mùa thu*” vừa êm đềm mát mẻ, vừa thiết tha nhẹ nhàng như đưa con vào giấc ngủ ngon lành. Mẹ vừa ru vừa quạt cho con ngủ, “*mẹ đưa gió về*” cho con được mát mẻ, ngủ ngon giấc.

Hai câu thơ ca ngợi tình thương con của mẹ hiền qua hình ảnh lời ru và bàn tay mẹ là hai câu thơ đặc sắc:

“Lời ru có gió mùa thu

Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về”

Sao “*thức*” trên bầu trời cũng không bằng mẹ thức vì đàn con. Suốt cuộc đời mẹ vất vả vì mẹ lo cho đàn con được ấm no, được học hành, được sung sướng. Trần Quốc Minh đã có một cách nói so sánh độc đáo:

“Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.”

Mẹ hiền là nơi nương tựa, là tình thương ấp ủ, là “*ngọn gió*” mát suốt đời của đàn con. Con ghi sâu vào lòng công ơn của mẹ hiền.

Bài số 6

Tiếng võng kêu

Kéo cà kéo kẹt

Kéo cà kéo kẹt

Tay em đưa đều

Ba gian nhà nhỏ

Đầy tiếng võng kêu.

Kèo cà kẻo kẹt
Bé Giang ngủ rồi
Tóc bay phơ phất
Vương vương nụ cười.
Trong giấc mơ em
Có gặp con cò
Lặn lội bờ sông?
Có gặp cánh bướm
Mênh mông, mênh mông?

Em ơi cứ ngủ
Tay anh đưa đều
Ba gian nhà nhỏ
Đầy tiếng võng kêu
Kèo cà kẻo kẹt

Kèo cà

Kẻo kẹt...

Trần Đăng Khoa

Lời bình

Đọc bài thơ của Trần Đăng Khoa, tiếng võng cho ta nhiều ấn tượng. Tiếng võng kêu "*Kèo cà kẻo kẹt*" được nhắc đi nhắc lại 5 lần. Lần thứ 6, thứ 7 tiếng võng nhỏ dần. Nghe mơ hồ, do câu thơ được tách thành 2: "*Kèo cà...*" "*Kẻo kẹt...*"

Bạn nhỏ trong bài thơ đưa võng cho em ngủ chính là tác giả. Trong căn nhà nhỏ ba gian êm đềm vắng vẻ, bạn nhỏ "*đưa đều*" cánh võng. Tiếng võng "*Kèo cà kẻo kẹt*" nghe rất rõ.

Rất thương em, bạn nhỏ ngắm nhìn em ngủ say. Tóc em nhẹ bay "*phơ phất*". Trên môi em, nụ cười còn "*vương vương*". Trông thật dễ thương.

Thương em nhiều, quý em lắm! Ngày ngày vẫn chơi đùa cùng em, bạn nhỏ hiểu rất rõ những thói quen, những yêu thích, những ước mơ của em, nên khi đưa võng ru em ngủ, người anh đã cảm thấy được những giấc mơ đẹp của đứa em nhỏ bé thương yêu của mình. Có con cò trong lời ru của mẹ. Có cánh cò

"chớp trắng trên sông Kinh Thầy" và bay lượn giữa đồng xanh. Có bướm vàng, bướm trắng chập chờn bên khóm hoa trong vườn nhà. Cả một thế giới bao la mênh mông:

*"Trong giấc mơ em
Có gặp con cò
Lặn lội bờ sông?
Có gặp cánh bướm
Mênh mông, mênh mông?"*

Khổ cuối bài thơ là lời ru em dạt dào tình thương mến, là tiếng võng "kéo cà kéo kẹt" đều đều nhỏ dần trong ba gian nhà nhỏ vắng vẻ nơi xóm thôn yên bình.

"Tiếng võng kêu" là một bài thơ hay nói lên tình thương của thế giới tuổi thơ, của tình anh em ruột thịt trong gia đình.

Bài số 7

Đàn gà mới nở

*Lông vàng mát dịu
Mắt đen sáng ngời
Ôi! Chú gà ơi!
Ta yêu chú lắm!*

*Mẹ dang đôi cánh
Con biến vào trong
Mẹ ngẩng đầu trông
Bọn điều, bọn qua.*

*Bây giờ thông thả
Mẹ đi lên đầu
Đàn con bé tí
Lú rú chạy sau.*

*Con mẹ đẹp sao
Những hòn tơ nhỏ*

*Chạy như lăn tròn
Trên sân, trên cỏ*

*Vườn trưa gió mát
Bướm bay rập rờn
Quanh đôi chân mẹ
Một rùng chân con.*

Phạm Hồ

Viết về vật nuôi trong gia đình, bài thơ 4 chữ "*Đàn gà mới nở*" của Phạm Hồ là một bài thơ khá hay.

Nhà thơ quan sát rất tinh tế, tả đàn gà con thật sinh động. Người đọc có cảm giác như được xem một bức tranh gà Đông Hồ ngày xưa bày bán trong phiên chợ Tết.

Lông và mắt chú gà con thật xinh:

*"Lông vàng mát dịu
Mắt đen sáng ngời".*

Lúc nằm nghỉ, nằm chơi, đàn gà con rúc đầu vào đôi cánh mẹ: "*Mẹ dang đôi cánh - Con biến vào trong...*" Đôi cánh gà mẹ dang rộng, ủ ấp, chở che đàn con thơ. Còn sợ gì "*bọn diều, bọn quạ*" nữa. Chữ "*biến*" dùng rất thần tình, gợi lên sự nhanh nhẹn của đàn gà con khi rúc vào đôi cánh gà mẹ.

Khổ thơ thứ ba, thứ tư tả đàn gà con theo mẹ đi tìm mồi. Chúng "*lúu rúu*" chạy theo mẹ, vừa chạy vừa kêu:

*"Bây giờ thông thả
Mẹ đi lên đầu
Đàn con bé tí
Lúu rúu chạy sau".*

Gà con bé tí, tròn to hơn quả trứng, lông vàng mượt như tơ nên được tác giả gọi là "*hòn tơ nhỏ*" đang "*lăn tròn*" trên sân cỏ. Nhìn đàn gà con chạy theo gà mẹ đi chơi, đi tìm mồi, nhà thơ thốt lên, reo lên:

*"Con mẹ đẹp sao
Những hòn tơ nhỏ
Chạy như lăn tròn
Trên sân, trên cỏ".*

Hình ảnh gà mẹ và đàn gà con nơi vườn trưa có gió mát, có bướm bay, gọi lên tình mẹ con dạt dào thương yêu, một mái ấm gia đình hạnh phúc đông vui:

*“Vườn trưa gió mát
Bướm bay rập rờn
Quanh đôi chân mẹ
Một rùng chân con”.*

Đọc bài thơ, ta thấy Phạm Hồ không chỉ có tài quan sát và miêu tả mà còn bộc lộ cảm xúc đẹp đẽ, thể hiện tình cảm mến yêu đàn gà mới nở. Ông gọi con gà con là “*chú*”, ông nói với đàn gà là “*ta yêu chú lắm*”, ông thốt lên ngợi ca “*đẹp sao*”. Tiếng thơ đã thành tiếng lòng:

*“Ôi! Chú gà ơi!
Ta yêu chú lắm!
...Con mẹ đẹp sao
Những hòn tơ nhỏ...”*

Bài số 8

Thư trung thu

*Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh?
Tính các cháu ngoan ngoãn
Mặt các cháu xinh xinh.
Mong các cháu cố gắng
Thi đua học và hành
Tuổi nhỏ làm việc nhỏ
Tùy theo sức của mình
Để tham gia kháng chiến
Để gìn giữ hoà bình
Các cháu hãy xứng đáng
Cháu Bác Hồ Chí Minh.*

Hôn các cháu

Hồ Chí Minh

Lời bình

Ngày 25.9.1952, nhân dịp Tết Trung thu, Bác Hồ đã gửi thư cho các cháu thiếu niên nhi đồng trong cả nước. Lúc bấy giờ, cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược đang diễn ra vô cùng ác liệt. Bài thơ trên đây là phần cuối của bức thư ấy.

Bốn câu thơ đầu nói rõ Bác rất yêu các cháu nhi đồng. Các cháu là tinh hoa, là măng non của đất nước, vừa "*ngoan ngoan*", vừa "*xinh xinh*", nên Bác rất yêu các cháu:

*"Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh?
Tính các cháu ngoan ngoan
Mặt các cháu xinh xinh."*

Các cháu đã ngoan, nhưng các cháu phải học giỏi. Các cháu phải chăm chỉ học hành. Bác ân cần khuyên các cháu:

*"Mong các cháu cố gắng
Thi đua học và hành"*

Nhi đồng phải thi đua học giỏi, phải biết "*hành*" nghĩa là lao động giúp đỡ cha mẹ, lao động làm sạch, đẹp trường lớp, giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ, tham gia phong trào "*làm nghìn việc tốt*"... Các cháu nhi đồng làm theo lời khuyên của Bác, lời dạy bảo ân cần thiết tha:

*"Tuổi nhỏ làm việc nhỏ
Tùy theo sức của mình
Để tham gia kháng chiến
Để gìn giữ hòa bình"*

Cuối bài thơ, Bác tha thiết chờ mong, Bác khích lệ:

*"Các cháu hãy xứng đáng
Cháu Bác Hồ Chí Minh"*

Danh hiệu cao quý "*Cháu ngoan Bác Hồ*" là mục tiêu phấn đấu, là niềm vinh dự của nhi đồng chúng ta.

"*Thu trung thu*" nhẹ nhàng, thiết tha, thấm thía đã thể hiện tình thương bao la của Bác đối với các cháu nhi đồng - thế hệ tương lai của đất nước.

Bài số 9

Về chim

Hay chạy lon xon
Là gà mới nở
Vừa đi vừa nhảy
Là em sáo xinh
Hay nói linh tinh
Là con liều điếu
Hay nghịch hay tếu
Là cậu chìa vôi
Hay chao đớp mồi
Là chim chèo bẻo
Tính hay mách lẻo
Thím khách trước nhà
Hay nhặt lân la
Là bà chim sẻ
Có tình có nghĩa
Là mẹ chim sâu
Giục hè đến mau
Là cô tu hú
Nhấp nhem buồn ngủ
Là bác cú mèo...

Về dân gian

Lời bình

Về là lời kể có vần. Có nhiều bài về lưu truyền trong nhân dân khá lâu đời, rất hóm hỉnh, gọi là về dân gian. "Về chim" là một bài về mà nhiều bạn nhỏ đã nhớ và từng hát.

Đoạn về này, ngoài con gà được nói đầu tiên, còn có đến 9 loài chim được nói đến: Sáo, liều điếu, chìa vôi, chèo bẻo, chim khách, chim sẻ, chim sâu, tu hú, cú mèo.

Thế giới loài chim được nói đến bằng những tên gọi rất thân tình như *bà con anh em* trong gia tộc: em sáo, con liều điếu, cậu chìa vôi, thím khách, bà chim sẻ, mẹ chim sâu, cô tu hú, bác cú mèo.

Mỗi loài chim được giới thiệu, được đặc tả bằng những nét riêng làm cho người nghe hình dung ngay ra một cách cụ thể. Cách tả, cách nhận xét thật hóm hỉnh, đáng yêu.

Gà mới nở "*vừa đi vừa nháy*". Con chim sáo thì "*xinh*". Chim liều điếu "*hay nói linh tinh*". Chim chìa vôi "*hay nghịch hay tếu*". Cậu chèo bẻo "*hay chao đóp môi*". Chim khách "*tính hay mách lẻo*". "*Hay nhặt lân la*" là chim sẻ. "*Có tình có nghĩa*" là chim sâu. Chim tu hú "*giục hè đến mau*". Bác cú mèo lúc nào cũng "*nhấp nhem buồn ngủ*".

Bài về giàu vần điệu giúp các em nhỏ dễ hiểu, dễ nhớ và nhận biết đặc tính một số loài chim. Con nào cũng đáng yêu. Yêu nhất là con chim sẻ, chim sâu, tuy nhỏ bé nhưng chịu khó, hay lam hay làm và có tấm lòng cao cả:

*"Hay nhặt lân la
Là bà chim sẻ
Có tình có nghĩa
Là mẹ chim sâu".*

Bài số 10

Sư tử xuất quân

*Sư tử bàn chuyện xuất quân
Muốn sao cho khắp thân dân trở tài
Nhỏ to, khoẻ yếu muôn loài
Ai ai cũng được tùy tài lập công:
Voi vận tải trên lưng quân bị
Vào trận sao cho khoẻ như voi
Công đồn, Gấu phải kịp thời,*

*Cáo nhiều mưu kế tính bài quân cơ
Mèo lừa địch, phải nhờ chú Khỉ...
Bỗng có người nảy ý tâu Vua:
"Người ta bảo ngọc như Lừa
Nhát như Thỏ Đẻ, xin chưa vội dùng".
"Không! - Vua phán, Trăm dùng cả chứ!
Loại họ ra, đội ngũ không yên
Anh Lừa lo chuyện gạo tiền,
Giấy tờ Thỏ chạy giao liên tài tình"
Đã rằng khiến tướng, điều binh
Nhìn người giao việc cho tinh mới tài.*

Phỏng theo La Phong-ten

(Nguyễn Minh dịch)

Lời bình

La Phong-ten là nhà thơ lớn của nước Pháp trong thế kỷ XVII. Ông nổi tiếng với nhiều bài thơ mượn loài vật để nói về chuyện con người trong cuộc đời như *"Thỏ và Rùa chạy thi"*, *"Chó Sói và Cừu"*, *"Sư Tử xuất quân"*,...

Sư Tử là chúa sơn lâm. Trong bài thơ, Sư Tử là biểu tượng về ông vua có tài dùng binh khiến tướng để đánh giặc.

Thần dân nhỏ to, khoẻ yếu khác nhau, nhưng Sư Tử chỉ căn cứ vào tài năng của từng người mà giao việc và động viên họ đem tài năng để lập công trong chiến trận:

*"Nhỏ to, khoẻ yếu muôn loài
Ai ai cũng được tùy tài lập công"*

Voi, Gấu, Khỉ là những tướng tài. Voi rất khoẻ, được vinh dự nhận nhiệm vụ tải đạn, chở lương: *"Voi vận tải trên lưng quân bị"*. Gấu vô cùng dũng mãnh làm tiên phong để đánh đồn giặc. Cáo tài trí, lắm mưu nhiều kế lo việc quân cơ. Khỉ phải nghi binh *"lừa địch"*, diệt địch:

*"Công đồn, Gấu phải kịp thời,
Cáo nhiều mưu kế tính bài quân cơ
Mèo lừa địch, phải nhờ chú Khỉ..."*

Vua Sư Tử rất sáng suốt, không thềm nghe những lời gièm pha của bọn nịnh thần cho rằng Lừa *"ngọc"*, Thỏ *"nhát"*... Vua đã phán:

**" Trăm dùng cả chứ!
Loại họ ra, đội ngũ không yên
Anh Lừa lo chuyện gạo tiền,
Giấy tờ Thỏ chạy giao liên tài tình"**

Chuyện gạo tiền là việc quân lương, hậu cần do anh Lừa đảm nhiệm. Thỏ chân dài, chạy nhanh thì được vua Sư Tử giao cho việc giao liên.

Cuối bài thơ là lời bàn luận của La Phong-ten, và đó cũng là ý nghĩa của bài thơ "*Sư Tử xuất quân*":

**"Đã rằng khiến tướng, điều binh
Nhìn người giao việc cho tinh mới tài"**

"Nhìn người" là căn cứ vào tài năng, đạo đức. "*Nhìn người giao việc*" là bài học quý báu về việc dùng người để đánh giặc, để dựng xây đất nước.

Bài số 11

Bé nhìn biển

**Nghỉ hè với bố
Bé ra biển chơi
Tưởng rằng biển nhỏ
Mà to bằng trời.**

**Như con sóng lớn
Chỉ có một bờ
Bãi giăng với sóng
Chơi trò kéo co.**

**Phi phò như bễ
Biển mệt thở rung
Còng gờ gọng vó
Định khiêng sóng lưng.**

**Nghìn con sóng khoẻ
Lon ta lon ton
Biển to lớn thế
Vẫn là trẻ con**

Trần Mạnh Hào

Lời bình

Bài thơ 4 chữ của Trần Mạnh Hào nói về cách nhìn biển rất hồn nhiên, ngây thơ của tuổi thơ.

Lần đầu tiên được cùng bố đi tắm biển, em bé nhìn thấy biển rất kì lạ, ngạc nhiên. Em cứ tưởng biển nhỏ, nhưng khi nhìn thấy biển rộng mênh mông, em thốt lên "*biển to bằng trời*". Sông thì có hai bờ, biển cũng như sông nhưng biển "*chỉ có một bờ*". Sóng biển lúc thì ào lên bãi, lúc thì rút ra xa, khác nào bãi và sóng "*chơi trò kéo co*". Sóng biển vỗ rì rầm, reo ào ào, với em bé thì đó là biển "*mệt*", biển "*thở*" nghe "*phì phò như bê*". Trên bãi biển, chú bé nhìn thấy con còng. Thật ngộ nghĩnh khi chú nghĩ:

*"Còng giờ gọng vó
Định khiêng sóng lừng".*

Với chú bé thì "*biển to lớn thế - vẫn là trẻ con*", vì bãi biển và sóng "*chơi trò kéo co*", vì sóng biển cũng "*lon ton lon ton*" như một em bé đang tập đi tập chạy.

"*Bé nhìn biển*" là một bài thơ đậm đà ý vị. Bài thơ có nhiều hình ảnh ngộ nghĩnh thể hiện sự cảm nhận thiên nhiên của tâm hồn tuổi thơ.

Bài số 12

Cây dừa

*Cây dừa xanh toả nhiều tàu
Dang tay đón gió, gặt đầu gọi trăng.
Thân dừa bạc phéch thẳng năm,
Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.
Đêm hè hoa nở cùng sao,
Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh.
Ai mang nước ngọt, nước lành,
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.
Tiếng dừa làm dịu nắng trưa,
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo.*

*Trời trong đây tiếng rì rào,
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra.
Đứng canh trời đất bao la
Mà dừa đứng đỉnh như là đứng chơi.*

Trần Đăng Khoa

Bài "*Cây dừa*" của Trần Đăng Khoa được viết bằng thể thơ lục bát. Qua việc miêu tả cây dừa, tác giả ca ngợi vẻ đẹp nên thơ, đáng yêu của vườn quê, của thiên nhiên.

Tác giả dùng nhiều so sánh hóm hỉnh, độc đáo khi nói về các bộ phận của cây dừa. Nhìn cây dừa xanh trong vườn, nhà thơ tưởng như dừa đang "*Dang tay đón gió, gặt đầu gọi trăng*".

Tàu dừa được so sánh với "*chiếc lược chải vào mây xanh*".

Buồng dừa, quả dừa được ví với "*đàn lợn con*", với "*bao hũ rượu*" đã được ai đeo vào cổ dừa. Thân dừa "*đứng đỉnh như là đứng chơi*".

Cây dừa gắn bó với thiên nhiên. Dừa "*đón gió*", dừa "*gọi trăng*". Hoa dừa "*nở cùng sao*". Tàu dừa như chiếc lược "*chải vào mây xanh*". Dừa gọi gió đến để "*múa reo*". Giữa trời trong, tiếng dừa "*rì rào*" như hoà nhịp cùng cánh cò vỗ trên trời xanh. Đây là câu thơ được nhiều người yêu thích:

*"Trời trong đây tiếng rì rào,
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra".*

Câu thơ vừa có màu sắc của "*trời trong*", vừa có âm thanh "*rì rào*" của không gian. Đàn cò "*trắng*" nổi giữa trời trong đang vỗ cánh, đang "*đánh nhịp bay vào bay ra*".

Hình ảnh cây dừa thật đáng yêu như một con người ung dung, thanh cao nơi làng quê:

*"Đứng canh trời đất bao la
Mà dừa đứng đỉnh như là đứng chơi".*

Bài số 13

Cháu nhớ Bác Hồ

(Trích)

Đêm nay bên bến Ô Lâu

Cháu ngồi cháu nhớ chòm râu Bác Hồ.

Nhớ hình Bác giữa bóng cờ

Hồng hào đôi má, bạc phơ mái đầu.

Mắt hiền sáng tựa vì sao

Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời.

Nhớ khi trăng sáng đầy trời

Trung thu Bác gửi những lời vào thăm.

Đêm đêm cháu những bàng khuâng

Giở xem ảnh Bác cất thâm bấy lâu.

Nhìn mắt sáng, nhìn chòm râu,

Nhìn vầng trán rộng, nhìn đầu bạc phơ.

Càng nhìn càng lại ngẩn ngơ,

Ôm hôn ảnh Bác mà ngờ Bác hôn.

Thanh Hải

Lời bình

Từ năm 1955 đến 4/1975, đất nước ta bị tạm thời chia cắt làm hai miền. Bên kia bờ Nam sông Bến Hải, bọn tay sai của đế quốc Mĩ chiếm giữ. Lúc bấy giờ, nhà thơ Thanh Hải hoạt động bí mật trong vùng địch chiếm đóng.

Bến Ô Lâu bên bờ sông Hương, thuộc ngoại ô thành phố Huế. Bạn nhỏ trong bài thơ quê ở Thừa Thiên - Huế, nằm trong vùng chiếm đóng của Mĩ - ngụy.

Chiếc ảnh của Bác Hồ lúc bấy giờ bạn nhỏ phải "*cất thâm*", phải cất giữ bí mật, nếu rơi vào tay giặc thì vô cùng nguy hiểm!

Giọng thơ tha thiết, cảm động, bồi hồi thể hiện tình cảm kính yêu, thương nhớ Bác Hồ của một cháu nhỏ bên bến Ô Lâu.

Trong xa cách, trong vùng địch chiếm đóng, bạn nhỏ nhớ từng chi tiết, từng hình ảnh của Bác Hồ: nhớ chòm râu, nhớ hình, nhớ đôi má, nhớ mái đầu "*bạc phơ*", nhớ đôi mắt, nhớ cái nhìn của Bác. Hình ảnh Bác hiện lên "*giữa bóng cờ*" Tổ quốc gọi lên sự cao cả thiêng liêng:

*"Nhớ hình Bác giữa bóng cờ
Hồng hào đôi má, bạc phơ mái đầu".*

Bác hiền lành nhân hậu. Bác tài trí thông minh. Bác yêu thương dân.
Ngắm nhìn ảnh Bác mà cháu sung sướng tự hào:

*"Mắt hiền sáng tựa vì sao
Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời".*

Chữ "*nhìn*" được lấy lại nhiều lần, kết hợp với chữ "*ngẩn ngơ*", chữ "*ôm hôn*" đã nói lên một cách cảm động, mãnh liệt tình cảm kính yêu Bác Hồ của bạn nhỏ trong vùng giặc chiếm đóng:

*"Nhìn mắt sáng, nhìn chòm râu,
Nhìn vầng trán rộng, nhìn đầu bạc phơ.
Càng nhìn càng lại ngẩn ngơ,
Ôm hôn ảnh Bác mà ngờ Bác hôn".*

Bài số 14

Tiếng chổi tre

<i>Những đêm hè</i>	<i>Như đông</i>
<i>Khi ve ve</i>	<i>Chị lao công</i>
<i>Đã ngủ</i>	<i>Đêm đông</i>
<i>Tôi lắng nghe</i>	<i>Quét rác...</i>
<i>Trên đường Trần Phú</i>	<i>Nhớ em nghe</i>
<i>Tiếng chổi tre</i>	<i>Tiếng chổi tre</i>
<i>Xao xác hàng me</i>	<i>Chị quét</i>
<i>Tiếng chổi tre</i>	<i>Những đêm hè</i>
<i>Đêm hè quét rác...</i>	<i>Đêm đông gió rét</i>
<i>Những đêm đông</i>	<i>Tiếng chổi tre</i>
<i>Khi cơn đông</i>	<i>Sớm tối</i>
<i>Vừa tắt</i>	<i>Đi về</i>
<i>Tôi đứng trông</i>	<i>Giữ sạch lề</i>
<i>Trên đường lặng ngắt</i>	<i>Đẹp lối</i>
<i>Chị lao công</i>	<i>Em nghe!</i>
<i>Như sắt</i>	

Tố Hữu

Lời bình

"*Tiếng chổi tre*" của Tố Hữu được viết bằng thể thơ tự do. Các câu thơ 2, 3, 4 chữ đan xen nhau rất nhịp nhàng vừa diễn tả âm thanh tiếng chổi tre quét rác, vừa làm nổi bật hình ảnh chị lao công làm việc bền bỉ, chịu khó, góp phần làm đẹp, sạch phố phường.

Giữa đêm khuya, khi mọi người, mọi nhà đã yên giấc thì chị lao công vẫn âm thầm, miệt mài quét rác.

Giữa những đêm hè, "*Khi ve ve - Đã ngủ*", đường phố thanh vắng, chị lao công vẫn quét rác: "*Tiếng chổi tre - Xao xác - Hàng me*".

Những đêm mùa đông gió rét, sau cơn đông, đường phố lặng ngắt, chị lao công vẫn quét rác. Hình ảnh so sánh "*Chị lao công - Như sắt - Như đồng*" đã ca ngợi tinh thần lao động cần cù và chịu đựng gian khổ của chị lao công.

Nhà thơ nhắc chúng ta phải biết ơn chị lao công: "*Nhớ em nghe - Tiếng chổi tre - Chị quét*". Tác giả nhẹ nhàng khuyên chúng ta: "*Giữ sạch lề - Đẹp lối - Em nghe!*".

Biết ơn nhân dân lao động, góp phần giữ gìn và bảo vệ môi trường sạch đẹp là bài học thấm thía khi chúng ta đọc bài thơ "*Tiếng chổi tre*" của Tố Hữu.

Bài số 15

Lượm

(Trích)

Chú bé loắt choắt

Cái xác xinh xinh

Cái chân thoăn thoắt

Cái đầu nghênh nghênh

Ca lô đội lệch

Mồm huýt sáo vang

Như con chim chích

Nhảy trên đường vàng...

*Một hôm nào đó
Như bao hôm nào
Chú đồng chí nhỏ
Bỏ thư vào bao.*

*Vụt qua mặt trận
Đạn bay vèo vèo
Thư đề "Thượng khẩn"
Sợ chi hiểm nghèo.*

*Đường quê vắng vẻ
Lúa trở đòng đòng
Ca lô chú bé
Nhấp nhô trên đồng...*

Tố Hữu

Vào những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, trong các đơn vị bộ đội thường có những thiếu niên, nhi đồng làm chiến sĩ liên lạc. Lượm là một trong những chiến sĩ liên lạc "*tuổi nhỏ chí cao*" đó.

Tố Hữu viết bài thơ "*Lượm*" vào năm 1949, ca ngợi chú Lượm liên lạc đã anh dũng hi sinh trên chiến trường trong tư thế người anh hùng.

Đoạn thơ 20 câu này có hai ý lớn: giới thiệu hình ảnh Lượm và chú liên lạc đi công tác trong lửa đạn.

Các từ ngữ: "*loắt choắt*", "*xinh xinh*", "*thoăn thoắt*", "*ngênh ngênh*" trong khổ thơ đầu làm nổi bật hình ảnh Lượm - chú liên lạc tuy rất nhỏ bé nhưng nhanh nhẹn, xinh đẹp, tinh nghịch, đáng yêu.

Khổ thơ thứ hai nói về cách đội mũ, tính hay huýt sáo của Lượm. Tác giả so sánh Lượm với con chim chích, làm nổi bật sự hiếu động, lạc quan yêu đời của chú đội viên liên lạc:

*"Ca lô đội lệch
Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng..."*

Lúc trận đánh đang diễn ra dữ dội, ác liệt, Lượm đã mang thư "*Thương khẩn*" lên đường. "*Đạn bay vèo vèo*", mặt trận mịt mù lửa khói, nhưng chú liên lạc rất dũng cảm, táo bạo, coi thường mọi nguy hiểm:

*"Vut qua mặt trận
Đạn bay vèo vèo
Thư đề "Thương khẩn"
Sợ chi hiểm nghèo."*

Hai chữ "*nhấp nhô*" gợi tả hình ảnh Lượm đi liên lạc trên mặt trận khi trận đánh đang diễn ra dữ dội:

*"Đường quê vắng vẻ
Lúa trở dòng dòng
Ca lô chú bé
Nhấp nhô trên đồng".*

Đọc đoạn thơ, chúng ta vô cùng cảm phục và ngưỡng mộ tinh thần dũng cảm của chú đội viên liên lạc anh hùng.

Bài số 16

Những bài ca dao hay

Đọc, học thuộc lòng và tìm nội dung, ý nghĩa những bài ca dao sau:

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

*

* *

*Ngày nào em bé còn con,
Bây giờ em đã lớn khôn thế này.
Cơm cha, áo mẹ, chữ thầy,
Nghĩ sao cho bổ những ngày ước ao.*

Trâu ơi ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cày bừa vốn nghiệp nông gia,
Ta đây trâu đấy ai mà quản công.
Bao giờ cây lúa còn bông,
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

*

* *

Lao xao gà gáy rạng ngày,
Vai vác cái cày, tay dắt con trâu.
Bước chân xuống cánh đồng sâu,
Mắt nhắm mắt mở đuổi trâu ra cày.
Ai ơi bưng bát cơm đầy,
Nhớ công hôm sớm cấy cày cho chăng?

*

* *

Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng.
Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

**Đọc và cảm thụ những bài thơ hay
TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT LỚP 3**

- 1 Hai bàn tay em
- 2 Khi mẹ vắng nhà
- 3 Quạt cho bà ngủ
- 4 Mẹ vắng nhà ngày bão
- 5 Mùa thu của em
- 6 Ngày khai trường
- 7 Bạn
- 8 Quê hương
- 9 Vẽ quê hương
- 10 Vàm Cỏ Đông
- 11 Nhớ Việt Bắc
- 12 Nhà bố ở
- 13 Về quê ngoại
- 14 Anh Đom Đóm
- 15 Bộ đội về làng
- 16 Chú ở bên Bác Hồ
- 17 Cái cầu
- 18 Ngày hội rừng xanh
- 19 Đi chùa Hương
- 20 Cùng vui chơi
- 21 Bé thành phi công
- 22 Một mái nhà chung
- 23 Bài hát trồng cây
- 24 Mặt trời xanh của tôi
- 25 Mưa
- 26 Gửi chú ở Trường Sa
- 27 Nghệ nhân Bát Tràng

Bài số 1

Hai bàn tay em

Hai bàn tay em

Như hoa dẫu cành

Hoa hồng hồng nụ

Cánh tròn ngón xinh.

Đêm em nằm ngủ

Hai hoa ngủ cùng

Hoa thì bên má

Hoa ấp cạnh lòng.

Tay em đánh răng

Răng trắng hoa nhài.

Tay em chải tóc

Tóc ngồi ánh mai.

Giờ em ngồi học

Bàn tay siêng năng

Nở hoa trên giấy

Tùng hàng giảng giảng.

Có khi một mình

Nhìn tay thủ thỉ

Em yêu em quý

Hai bàn tay em.

Huy Cận

Lời bình

Hai bàn tay bé được so sánh với hoa hé nở trên cành. Những ngón tay như nụ hồng, cánh hoa tròn xinh đẹp.

Hai bàn tay - hai bông hoa ấy vô cùng thân thiết với bé. Khi bé nằm ngủ thì hai hoa cùng ngủ. Một hoa thì để bên má, một hoa thì áp cạnh lòng. Buổi sáng bé ngủ dậy, khi mẹ cúi bồng bé thì hai bàn tay bé nhẹ vuốt mặt mẹ như hai bông hoa nở trên gương mặt mẹ hiền. Bé dùng hai bàn tay để đánh răng, để chải tóc. Khi ngồi học, bé dùng tay để viết những hàng chữ giăng giăng xinh xắn như "*nở hoa trên giấy*". Những lúc bé buồn thì hai bàn tay cảm thông, san sẻ - *tay ôm má phiu*. Bé rất yêu quý hai bàn tay xinh đẹp, sạch sẽ của mình.

Em thích nhất khổ thơ thứ tư:

"Tay em đánh răng

Răng trắng hoa nhài

Tay em chải tóc

Tóc ngồi ánh mai".

Khổ thơ làm em thích nhất vì có hai hình ảnh đẹp tả hàm răng trắng đẹp như hoa nhài, tả mái tóc sau khi chải bóng ngồi lên như ánh mai. Khổ thơ nhắc em đánh răng, chải tóc hàng ngày cho thơm tho sạch sẽ, cho gọn gàng tươi xinh.

Bài số 2

Khi mẹ vắng nhà

Khi mẹ vắng nhà, em luộc khoai

Khi mẹ vắng nhà, em cùng chị giã gạo

Khi mẹ vắng nhà, em thổi cơm

Khi mẹ vắng nhà, em nhổ cỏ vườn

Khi mẹ vắng nhà, em quét sân và quét cống.

Sớm mẹ về, thấy khoai đã chín

Buổi mẹ về, gạo đã trắng tinh

Trưa mẹ về, cơm dẻo và ngon

Chiều mẹ về, cỏ đã quang vườn

*Tối mẹ về, cổng nhà sạch sẽ.
Mẹ bảo em: Đạo này ngoan thế !
- Không, mẹ ơi ! Con đã ngoan đâu !
Áo mẹ mưa bạc màu
Đầu mẹ nắng cháy tóc
Mẹ ngày đêm khó nhọc
Con chưa ngoan, chưa ngoan !*

Trần Đăng Khoa

Lời bình

Khi mẹ vắng nhà, bạn nhỏ làm được nhiều việc tốt như: luộc khoai, cùng chị giã gạo, thổi cơm, nhổ cỏ vườn, quét sân và quét cổng.

Các công việc của bạn nhỏ làm rất tốt. Luộc khoai thì khoai "*đã chín*". Giã gạo thì "*gạo đã trắng tinh*". Nấu cơm rất giỏi: "*cơm dẻo và ngon*". Nhổ cỏ thì "*cỏ đã quang vườn*". Sân và cổng nhà, bạn nhỏ đã quét dọn "*sạch sẽ*".

Bạn nhỏ không dám nhận lời khen của mẹ, có lẽ vì bạn nhỏ khiêm tốn, muốn cố gắng làm được nhiều việc to lớn hơn để đỡ phân vất vả cho mẹ:

*"Áo mẹ mưa bạc màu
Đầu mẹ nắng cháy tóc
Mẹ ngày đêm khó nhọc
Con chưa ngoan, chưa ngoan !"*

Đọc bài "*Khi mẹ vắng nhà*", chúng ta cảm thấy bạn nhỏ rất ngoan. Bạn nhỏ rất thương mẹ vất vả. Bạn nhỏ đã thực hiện đúng lời dạy của Bác Hồ: "*Học tập tốt, lao động tốt*".

Bài số 3

Quạt cho bà ngủ

*Ơi chích chòe ơi !
Chim đừng hót nữa,
Bà em ốm rồi,
Lặng cho bà ngủ.*

*Bàn tay bé nhỏ
Vẫy quạt thật đều
Ngán nắng thiêu thiêu
Đậu trên tường trắng.*

*Căn nhà đã vắng
Cốc chén nằm im.
Đôi mắt lim dim
Ngủ ngon bà nhẽ.*

*Hoa cam, hoa khế
Chín lặng trong vườn,
Bà mơ tay cháu
Quạt dây hương thơm.*

Thạch Quý

Lời bình

Giữa ngày hè, bà bị ốm. Em bé rất ngoan, săn sóc bà. Em nhẹ quạt cho bà ngủ:

*"Bàn tay bé nhỏ
Vẫy quạt thật đều"*

Rất ngây thơ và hiền dịu, em bé gọi chim và tha thiết khuyên chim:

*"Ơi chích chòe ơi !
Chim đừng hót nữa
Bà em ốm rồi
Lặng cho bà ngủ".*

Cảnh vật trong nhà, ngoài vườn đều vắng lặng. Ánh nắng như mơ ngủ: "*Ngán nắng thiêu thiêu - Đậu trên tường trắng*". Căn nhà trở nên vắng vẻ, "*Cốc chén nằm im*". Ngoài vườn không một tiếng động nhỏ: "*Hoa cam, hoa khế - Chín lặng trong vườn*".

Bà nằm ngủ mơ màng. Cháu nhẹ quạt cho bà ngủ và khẽ nói thầm với bà. Tình thương bà dào dạt trong lòng cháu:

*"Đôi mắt lim dim
Ngủ ngon bà nhé".*

Hai câu cuối bài thơ rất hay khi tác giả nói về giấc mơ của bà:

*"Bà mơ tay cháu
Quạt dầy hương thơm".*

Hương thơm của hoa cam, hoa khế từ ngoài vườn thoảng đưa vào, rồi từ quạt cháu mà hương thơm ấy thấm vào hồn bà. Còn có hương thơm khác nữa. Đó là lòng hiếu thảo, là tình cháu yêu thương bà mà bà cảm nhận được.

Bài thơ *"Quạt cho bà ngủ"* là một bài thơ hay, thể hiện tình thương bà, sự săn sóc bà của tuổi thơ. Bài thơ gây cho ta nhiều xúc động.

Bài số 4

Mẹ vắng nhà ngày bão

*Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Con mưa dài chặn lối.*

*Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.*

*Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vùng vè
Củi mùn thì lại ướt.*

*Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sáng lại chiều no bữa*

*Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua...*

*Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại.
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.*

Đặng Hiến

Lời bình

Bài thơ "*Mẹ vắng nhà ngày bão*" của Đặng Hiến viết theo thể thơ 5 chữ, gồm có 5 khổ thơ; khổ thơ thứ tư có 6 câu thơ, các khổ thơ còn lại, mỗi khổ có 4 câu thơ. Bài thơ thể hiện những tình cảm tốt đẹp của đứa con thơ đối với mẹ hiền.

Một tình huống xảy ra: mẹ về quê thì cơn bão ào tới. Con thương mẹ vất vả đi trên con đường xa trong mưa bão. Chữ "*mấy ngày*" điệp lại hai lần, chữ "*dài*" trong hình ảnh "*con mưa dài*" đã nói lên cảnh mưa bão kéo dài liên miên. Con lo và thương mẹ bị mưa bão "*chặn lối*" trên đường về quê.

Mẹ về quê, căn nhà trở nên trống trải. Nhà dột, nên "*Hai chiếc giường ướt một*". Cảnh nghèo, mưa bão càng khó khăn. Con nằm thao thức vì nhớ mẹ và thương bố:

*"Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức".*

Câu thơ "*Vẫn thấy trống phía trong*" là một câu thơ hay diễn tả cảnh nhà trống trải khi mẹ vắng nhà. Con nằm cạnh bố tuy ấm áp mà vẫn thao thức.

Khổ thơ thứ ba nói lên được hai tâm trạng. Ba bố con ở nhà thương nhớ mẹ, "*Nghĩ giờ này ở quê - Mẹ cũng không ngủ được*". Mẹ đi xa càng nóng ruột gan: "*Thương bố con vụng về - Củi mùn thì lại ướt*". Đúng là cả nhà luôn nghĩ đến nhau. Tình vợ chồng, tình mẹ con vô cùng thấm thiết.

Khổ thơ thứ tư gọi lên công việc ba bố con vất vả, bận rộn khi ngày bão mẹ vắng nhà. Mỗi người một công việc. Chị "*hái lá cho thỏ mẹ, thỏ con*". Em thì sáng, chiều "*chăm đàn ngan*" cho chúng nó được "*no bữa*". Hình ảnh bố vất vả đáng yêu:

*"Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua".*

Ý khổ thơ này rất sâu sắc: gián tiếp ca ngợi mẹ rất đảm đang. Mẹ vẫn lo toan, tần tảo việc lớn, việc nhỏ trong gia đình. Vì mẹ vắng nhà nên ba bố con mới vất vả bận rộn thế.

Khổ cuối bài thơ tả cảnh mẹ về khi cơn bão đã qua, đã tan. Cảnh vật đẹp, lời thơ đẹp: bầu trời "*xanh trở lại*", nắng mới chan hòa. Một hình ảnh so sánh rất đẹp rất hay:

*"Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà".*

Mẹ hiện ra sáng bừng như nắng mới. Ngôi nhà sáng lên, ấm áp hẳn lên. Ba bố con mừng vui đón mẹ về. Sau câu thơ có tiếng reo của hai con, có nụ cười của bố. Một cảnh gia đình đoàn tụ hạnh phúc dào dạt niềm vui.

Người mẹ là mái ấm của tình thương. Đó là cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ "*Mẹ vắng nhà ngày bão*" của Đặng Hiến.

Bài số 5

Mùa thu của em

Mùa thu của em

Là vàng hoa cúc

Như nghìn con mắt

Mở nhìn trời êm.

Mùa thu của em

Là xanh cỏm mới

Mùi hương như gọi

Từ màu lá sen.

*Mùa thu của em
Rước đèn họp bạn
Hội rằm tháng Tám
Chị Hằng xuống xem.*

*Ngoi trường thân quen
Bạn, thầy mong đợi
Lật trang vở mới
Em vào mùa thu.*

Quang Huy

Lời bình

Bài thơ "*Mùa thu của em*" viết bằng thể thơ 4 chữ, có 4 khổ thơ, nói lên cảm xúc của tuổi thơ về mùa thu đẹp của đất nước quê hương.

Hoa đẹp nhất của mùa thu là hoa cúc vàng. Những cánh hoa cúc tươi xinh như nghìn con mắt mở nhìn trời thu trong xanh êm êm:

*"Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc
Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm".*

Mùa thu cũng là mùa cốm. Cốm là đặc sản, một món ăn rất ngon. Nổi tiếng nhất là cốm làng Vòng, Hà Nội. Cốm dẹt, màu xanh ngọc thạch, vị ngọt, hương thơm. Cốm bọc trong lá sen tươi xanh, tỏa mùi thơm ngát:

*"Mùa thu của em
Là xanh cốm mới
Mùi hương như gọi
Từ màu lá sen".*

Mùa thu ở đất nước ta có Tết Trung thu vào rằm tháng Tám (âm lịch). Trẻ em được rước đèn, phá cỗ, đón trăng rất vui. Vầng trăng đẹp được gọi là Hằng Nga (chị Hằng):

*"Mùa thu của em
Rước đèn họp bạn
Hội rằm tháng Tám
Chị Hằng xuống xem".*

Khó cuối bài thơ, hay nhất là hai dòng thơ cuối thể hiện niềm vui của tuổi thơ được tựu trường. Quần áo mới, sách vở mới, được gặp lại thầy cô giáo và bạn bè thân quen:

*"Ngôi trường thân quen
Bạn, thầy mong đợi
Lật trang vở mới
Em vào mùa thu".*

Em vào mùa thu với bao náo nức niềm vui xôn xao. Mùa thu đất nước quê hương thật đẹp, thật đáng yêu.

Bài số 6

Ngày khai trường

*Sáng đầu thu trong xanh
Em mặc quần áo mới
Đi đón ngày khai trường
Vui như là đi hội.*

*Gặp bạn, cười hớn hở
Đưa tay bắt mặt mừng
Đưa ôm vai bá cổ
Cặp sách dựa trên lưng.*

*Nhìn các thầy, các cô
Ai cũng như trẻ lại
Sân trường vàng nắng mới
Lá cờ bay như reo.*

*Từng nhóm đứng do nhau
Thấy bạn nào cũng lớn
Năm xưa bé tí teo,
Giờ lớp ba, lớp bốn.*

*Tiếng trống trường giống già
Năm học mới đến rồi
Chúng em đi vào lớp
Khăn quàng bay đỏ tươi.*

Nguyễn Bùi Vợi

Lời bình

Ngày khai trường rất vui, có nhiều điều vui. Đó là một buổi sáng đầu thu trong xanh rất đẹp. Em vui mừng mặc bộ quần áo mới đi đón ngày khai trường. Ngày khai trường *"Vui như là đi hội"*. Bạn bè tuổi thơ gặp lại nhau sau ba tháng nghỉ hè. Ai cũng cười hớn hở, tay bắt mặt mừng, ôm vai bá cổ nhau, chuyện trò râm ran. Cái túi sách cũng muốn được chia vui với bạn nhỏ:

"Túi sách đùa trên lưng".

Ngày khai trường có nhiều điều mới lạ. Các thầy cô giáo phấn khởi, tươi cười *"như trẻ lại"*. Cảnh tượng sân trường rất đẹp, chan hòa nắng thu, lá cờ tung bay, phấp phới:

"Sân trường vàng nắng mới

Lá cờ bay như reo".

Gặp lại bạn bè, các bạn nhỏ *"do nhau"*, ai cũng cảm thấy mình đã lớn. Mới ngày nào còn *"bé tí teo"* học lớp Một mà nay đã học lớp Ba, lớp Bốn rồi. Thân hình cao lớn, trí tuệ mở mang, học hành tiến bộ. Đó là điều mới lạ.

Khổ cuối nói về chiếc khăn quàng *"bay đỏ tươi"* khi học sinh xếp hàng đi vào lớp. Còn tiếng trống trường thì vang lên giống già. Tiếng trống trường thúc giục và khuyến khích *thầy dạy tốt, trò học tốt* lập nhiều thành tích mới tốt đẹp. Tiếng trống trường vang lên giục giã học sinh phấn khởi bước vào năm học mới.

Ngày khai trường đúng là ngày hội của tuổi thơ, rất đẹp, rất vui và rất mới. Bài thơ của Nguyễn Bùi Vợi đã nói lên thật hay điều đó.

Bài số 7

Bạn

Trời thu bạn xanh
Sông Hồng bạn chảy
Cái xe bạn chạy
Lịch bạn tính ngày
Con chim bạn bay
Cái hoa bạn đỏ
Cờ bạn vẫy gió
Chữ bạn thành thơ
Hạt bạn vào mùa
Than bạn làm lửa.
Cô bạn cây lúa
Chú bạn đánh thù
Mẹ bạn hát ru
Bà bạn thổi nấu.
Còn con bạn bú
Bạn ngủ bạn chơi
Bạn tập khóc cười
Bạn nhìn ánh sáng.
Mọi người đều bạn
Nên đời rộn vui
Con vừa ra đời
Biết chẳng đâu đó
Mà đem vui nhỏ
Góp vào đời chung.

Trình Đường

Lời bình

"**Bạn**" là một bài thơ khá ngộ nghĩnh của Trinh Đường. Một chữ "**bạn**" bình dị đã nhập hồn vào thế giới thiên nhiên và thế giới con người, tạo nên nhiều ý thơ hồn nhiên thú vị.

Mười câu thơ đầu nói về thiên nhiên "**bạn**". Có phải không nào ? "**Bạn xanh**" là trời thu, "**bạn chảy**" là sông Hồng, "**bạn chạy**" là cái xe. Lịch thì "**bạn tính ngày**", con chim thì "**bạn bay**". Cái hoa thì "**bạn đỏ**". "**Bạn vẫy gió**" là lá cờ tung bay. "**Bạn thành thơ**" là con chữ. Kì diệu thay cái hạt của trái cây, hòn than đen cũng "**bạn**":

*"Hạt bạn vào mùa
Than bạn làm lửa".*

Thiên nhiên có hàng triệu sự vật, hiện tượng. Nhưng Trinh Đường chỉ nêu lên 10 thứ điển hình, đó là những sự vật quanh ta. Qua đó, nhà thơ chỉ ra thiên nhiên rất đẹp, rất đáng yêu. Thế giới quanh ta muôn màu muôn vẻ, đang cựa quậy, đang sinh sôi nảy nở.

Tám câu thơ tiếp theo nói về sự "**bạn**" của con người. Cô thì siêng năng "**bạn cấy lúa**". Chú thì dũng cảm chiến đấu "**bạn đánh thù**". Mẹ và bà thì tần tảo sớm hôm, thương con thương cháu:

*"Mẹ bạn hát ru
Bà bạn thổi nấu".*

Bé thơ cũng bạn, lo ngủ, lo chơi; lúc thì khóc cười, lúc thì bú tí. Bé lớn lên từng ngày trong vòng tay yêu thương của bà, của mẹ.

Cái "**bạn**" của sự sống ấy là hạnh phúc mọi người, mọi nhà, ấy là cuộc đời nở hoa no ấm. Ai cũng đem sức lực, tài năng, đem cái "**bạn**" của riêng mình góp vào cuộc đời chung. Nhờ thế, cuộc đời mới thật đáng yêu:

*"Mọi người đều bạn
Nên đời rộn vui
Con vừa ra đời
Biết chẳng điều đó
Mà đem vui nhỏ
Góp vào đời chung".*

Hồi tuổi trẻ gần xa, chúng ta nguyện chăm học chăm làm, thi đua làm nghìn việc tốt, đem cái "bận" của mình góp vào cái bận của ông bà, cha mẹ, của nhân dân và đất nước.

Bài số 8

Quê hương

Quê hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày

Quê hương là đường đi học

Con về rợp bướm vàng bay.

Quê hương là con diều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khua nước ven sông.

Quê hương là cầu tre nhỏ

Mẹ về nón lá nghiêng che

Quê hương là đêm trăng tỏ

Hoa cau rụng trắng ngoài hè.

Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi

Quê hương nếu ai không nhớ

Sẽ không lớn nổi thành người.

Đỗ Trung Quân

Lời bình

Bài thơ "*Quê hương*" của Đỗ Trung Quân là một bài thơ rất hay, đã được phổ nhạc thành ca khúc, được nhiều người hát và yêu thích. Nhà thơ đã định nghĩa thế nào là quê hương, và ca ngợi quê hương là "*mẹ*" của mỗi người Việt Nam chúng ta.

Quê hương là màu sắc, hương vị, là những cảnh vật vô cùng thân thiết, trở thành tâm hồn, hoài niệm tuổi thơ: "*là chùm khế ngọt*", "*là đường đi học - con về rợp bướm vàng bay*", "*là con diều biếc - tuổi thơ con thả trên đồng*". Qua hình ảnh cánh "*diều biếc*" ta cảm nhận được một bầu trời xanh bao la, những cánh đồng mênh mông, bát ngát lúa vàng của quê hương đất nước.

Quê hương còn là dòng sông yêu dấu với những "*con đò nhỏ...*", là chiếc "*cầu tre nhỏ*" lắt léo, từng in bóng "*mẹ về nón lá nghiêng che*". Quê hương ta rất đẹp, một vẻ đẹp thơ mộng thanh bình, nhất là những đêm trăng, hoa cau "*rụng trắng*" thơm ngát cả hè nhà:

"Quê hương là đêm trăng tỏ

Hoa cau rụng trắng ngoài hè".

Nhân dân ta thường ca ngợi Tổ quốc, gọi đất nước quê hương mình là "*Me*". Tình cảm ấy vô cùng thân thiết, cao quý, thiêng liêng. Quê hương là nơi chôn nhau cắt rốn của mỗi chúng ta, gắn liền tâm hồn mỗi chúng ta với bao cảnh vật, bao kỉ niệm vui, buồn. Vì thế Đỗ Trung Quân mới so sánh quê hương với mẹ, người mẹ hiền sinh thành của mỗi đứa con. Mỗi đứa con chỉ có một mẹ hiền, cũng như mỗi người chỉ có một quê hương. Hai câu cuối, nhà thơ khế nhắc: *Không yêu quê hương thì không thành người được:*

"Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi

Quê hương nếu ai không nhớ

Sẽ không lớn nổi thành người".

Có thể nói tình yêu quê hương trang trải, dào dạt trên trang thơ Đỗ Trung Quân.

Bài số 9

Vẽ quê hương

Bút chì xanh đỏ

Em gọt hai đầu

Em thử hai màu

Xanh tươi, đỏ thắm.

*Em vẽ làng xóm
Tre xanh, lúa xanh
Sông máng lượn quanh
Một dòng xanh mát
Trời mây bát ngát
Xanh ngắt mùa thu
Xanh màu ước mơ...*

*Em quay đầu đỏ
Vẽ nhà em ở
Ngôi mới đỏ tươi
Trường học trên đồi
Em tô đỏ thắm
Cây gạo đầu xóm
Hoa nở chói ngời
A, nắng lên rồi
Mặt trời đỏ chói
Lá cờ Tổ quốc
Bay giữa trời xanh...*

*Chị ơi bức tranh
Quê ta đẹp quá !*

Định Hải

Lời bình

Chỉ bằng chiếc bút chì xanh đỏ mà họa sĩ tí hon vẽ nên bức tranh quê hương với bao cảnh vật và sắc màu tuyệt vời. Là cảnh làng xóm, sông máng đồng quê. Là bầu trời thu. Là ngôi nhà ngôi mới, là trường học trên đồi. Là hoa gạo, là mặt trời, là lá cờ Tổ quốc...

Mỗi một cảnh vật được vẽ bằng một màu sắc riêng cho thấy nghệ thuật phối sắc tài tình của họa sĩ tí hon. Có màu **xanh** của tre và lúa. Có màu **xanh mát** của sông máng dòng kênh. Có màu **xanh ngắt** của trời thu. Lại có màu **đỏ tươi** ngôi mới nhà em, màu **đỏ thắm** của trường học trên đồi. Còn có hoa gạo

"chói ngời" khoe sắc trên cây gạo đầu xóm. Màu "đỏ chót" của mặt trời - lá cờ Tổ quốc "bay giữa trời xanh".

Em bé vừa vẽ vừa sung sướng reo lên:

"A nắng lên rồi

... Chị ơi bức tranh

Quê ta đẹp quá !"

Bức tranh quê hương rất đẹp vì họa sĩ tí hon rất yêu quê hương.

Bài số 10

Vàm Cỏ Đông

Ở tận sông Hồng, em có biết

Quê hương anh cũng có dòng sông

Anh mãi gọi với lòng tha thiết:

Vàm Cỏ Đông ! Oì Vàm Cỏ Đông !

Đây con sông xuôi dòng nước chảy

Bốn mùa soi từng mảnh mây trời

Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy

Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi.

Đây con sông như dòng sữa mẹ

Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây

Và ấm áp như lòng người mẹ

Chở tình thương trang trải đêm ngày.

Hoài Vũ

Lời bình

Sông Vàm Cỏ Đông là một nhánh của sông Cửu Long, chảy qua nhiều tỉnh Nam Bộ. Đồi bờ sông Vàm Cỏ Đông là những cánh đồng bao la, những xóm làng trù phú với những miệt vườn xanh tốt, trĩu hoa trái bốn mùa.

Bài thơ "Vàm Cỏ Đông" của Hoài Vũ có 11 khổ thơ, đây là 3 khổ thơ đầu bài thơ ấy.

Vàm Cỏ Đông là dòng sông thơ ấu, con sông yêu thương của quê nhà. Đi chiến đấu mãi chưa về với dòng sông quê mẹ, nên nhớ lắm. Anh cất tiếng gọi thầm trong lòng. Giọng thơ bồi hồi xao xuyến:

*"Ở tận sông Hồng, em có biết
Quê hương anh cũng có dòng sông
Anh mãi gọi với lòng tha thiết
Vàm Cỏ Đông ! Ơi Vàm Cỏ Đông".*

Dòng sông êm đềm. Sông được nhân hóa, bốn mùa như một tấm gương trong xanh, phẳng lặng "soi" mây trời. Những vườn dừa xanh tốt, trĩu quả soi bóng trên dòng sông "chơi vui". Gió thổi, những tàu lá dừa "phe phẩy" như những chiếc quạt thần tiên:

*"Đây con sông xuôi dòng nước chảy
Bốn mùa soi từng mảnh mây trời
Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy
Bóng lồng trên sóng nước chơi vui".*

Khổ thơ thứ ba có hình ảnh rất đẹp làm hiện lên bức tranh quê giàu đẹp "xanh ruộng lúa, vườn cây". Nhà thơ sáng tạo nên hai hình ảnh so sánh: "như dòng sữa mẹ", "ấm áp như lòng người mẹ" để ca ngợi sông Vàm Cỏ Đông đem nước ngọt, phù sa tưới tắm, đắp bồi vườn ruộng quê hương thêm màu mỡ, nuôi sống bà con nông dân hiền hòa, cần cù sớm khuya:

*"Đây con sông như dòng sữa mẹ
Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây
Và ấm áp như lòng người mẹ
Chở tình thương trang trải đêm ngày".*

Tiếng thơ của Hoài Vũ ngọt ngào tha thiết. Đoạn thơ là tình thương nỗi nhớ dòng sông Vàm Cỏ Đông, cũng là tình yêu quê hương của mỗi người chiến sĩ miền Nam thời đánh Mĩ.

Bài số 11

Nhớ Việt Bắc

*Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình.
Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.
Nhớ khi giặc đến giặc lùng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.
Mênh mông bốn mặt sương mù
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.*

Tố Hữu

Lời bình

Ngày 10-10-1954, Thủ đô Hà Nội được hoàn toàn giải phóng sau 9 năm kháng chiến chống Pháp thắng lợi. Nhân dịp ấy, Tố Hữu viết bài thơ "**Việt Bắc**" gồm 150 câu thơ lục bát. Đoạn thơ 16 câu thơ trích trong bài "**Việt Bắc**" nói lên nỗi nhớ Việt Bắc với nhiều ân tình thiết tha, sâu nặng của người cán bộ kháng chiến về xuôi.

Câu thơ thứ hai nói lên nỗi nhớ ấy hướng về hai đối tượng của Việt Bắc:

"Ta về, ta nhớ những hoa cùng người"

"*Nhớ những hoa cùng người*" là nhớ cảnh sắc thiên nhiên Việt Bắc tươi đẹp, đầy sức sống; là nhớ con người Việt Bắc, đồng bào các dân tộc Việt Bắc với bao phẩm chất cao quý và cách mạng.

Những câu thơ (câu lục) thứ 3, 5, 7, 9 cho thấy núi rừng Việt Bắc rất đẹp. Mỗi mùa, cảnh vật, cảnh sắc Việt Bắc lại có những nét đẹp riêng.

Là màu xanh của núi rừng, màu đỏ tươi của hoa chuối trong mùa đông:

"Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi".

Là màu trắng tinh khiết của hoa mơ bao phủ rừng xuân:

"Ngày xuân mơ nở trắng rừng".

Là màu vàng của rừng phách, là tiếng ve kêu đàng dỏi trong mùa hè:

"Ve kêu rừng phách đổ vàng".

Và còn là vầng trăng thu màu xanh hòa bình rơi chiếu khắp núi rừng chiến khu:

"Rừng thu trăng rơi hòa bình".

Thiên nhiên Việt Bắc hữu tình nên thơ. Đồng bào Việt Bắc rất anh hùng.

Các câu thơ cuối đoạn ca ngợi núi rừng Việt Bắc đánh giặc rất giỏi. Họ đã **"một lòng"** đoàn kết với cán bộ, với bộ đội xây dựng chiến khu Việt Bắc thành **"lũy sắt dày"** để tiêu diệt quân xâm lược:

"Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây

(...) Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù".

Tố Hữu đã phát hiện ra và diễn tả thật hay bao phẩm chất, bao vẻ đẹp của người Việt Bắc. Người đi nương đi rẫy thì dững mãnh hào hùng:

"Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng".

Người thợ thủ công thì cần mẫn, khéo léo, tài hoa:

"Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang".

Cô gái Việt Bắc đi hái măng thì trẻ trung, lạc quan, yêu đời:

"Nhớ cô em gái hái măng một mình".

Đồng bào các dân tộc Việt Bắc giàu tình nghĩa, thủy chung với cách mạng và kháng chiến:

"Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung".

Qua đoạn thơ của Tố Hữu, chúng ta càng thấy rõ Việt Bắc thật đẹp, thật đáng nhớ và đáng yêu vô cùng. Việt Bắc là **"Quê hương cách mạng dựng nên Cộng hoà"**.

Bài số 12

Nhà bố ở

*Nghỉ hè, Páo đi thăm bố
Ngọn núi ở lại cùng mây
Mặt trời theo về thành phố
Tiếng suối nhòa dần sau cây...*

*Con đường sao mà rộng thề
Sông sâu chẳng lội được qua
Người, xe đi như gió thổi
Ngước lên mới thấy mái nhà.*

*Nhà cao sừng sững như núi
Máy trăm cửa sổ gió reo
Đường lên đi vào trong ruột
Quanh co như Páo leo đèo.*

*Bố ở tầng năm chót vót
Gió như đỉnh núi bắn ta
Sớm chiều xuống lên thang gác
Nhớ sao đèo dốc quê nhà...*

Nguyễn Thái Vận

Lời bình

"Nhà bố ở" là một bài thơ khá hóm hỉnh, ngộ nghĩnh nói lên những cảm xúc ý nghĩ của một em bé miền núi lần đầu đến thăm thành phố.

Quê Páo ở miền núi, nơi có núi, có suối, có đèo, có bản. Những câu thơ cho ta biết quê hương của Páo:

- Ngọn núi ở lại cùng mây;
- Tiếng suối nhòa dần sau cây;
- Quanh co như Páo leo đèo;
- Gió như đỉnh núi bắn ta;
- Nhớ sao đèo dốc quê nhà.

Nghỉ hè, Páo xuống núi, đi về thành phố thăm bố. Cảnh vật gì đối với Páo cũng đều mới mẻ, xa lạ. Đường phố rộng, sông sâu và lớn, nhà cửa san sát, người và xe cộ đi lại vùn vụt "như gió thổi":

*"Con đường sao mà rộng thế
Sông sâu chẳng lội được qua
Người, xe đi như gió thổi
Ngược lên mới thấy mái nhà".*

Nhà ở thành phố cao, to lắm "sừng sững như núi". Nhà nào cũng có nhiều cửa sổ "gió reo". Đi cầu thang như "đi vào trong ruột", lối đi "quanh co" như Páo "leo đèo". Cảm giác ấy của Páo thật hồn nhiên, ngộ nghĩnh.

Nhà bố Páo ở tầng năm. Páo cảm thấy nhà bố ở cao chót vót trên đỉnh núi, có nhiều gió như ngôi nhà ở bản quê mình. Sớm chiều lên xuống cầu thang gác, Páo cảm thấy mình đang leo đèo, mà lòng thêm nhớ đèo dốc quê nhà:

*"Bố ở tầng năm chót vót
Gió như đỉnh núi bản ta
Sớm chiều xuống lên thang gác
Nhớ sao đèo dốc quê nhà".*

Đi về thành phố đông vui, nhưng Páo càng nhớ càng yêu quê nhà. Tâm hồn Páo rất trong sáng, đáng yêu.

Bài số 13

Về quê ngoại

*Em về quê ngoại nghỉ hè,
Gặp đầm sen nở mà mê hương trời.
Gặp bà tuổi đã tám mươi,
Quên quên nhớ nhớ những lời ngày xưa.
Gặp trăng gặp gió bất ngờ,
Ở trong phố chẳng bao giờ có đâu.
Bạn bè riu rít tìm nhau
Qua con đường đất rục màu rom phơi.
Bóng tre mát rượi vai người
Vàng trăng như lá thuyên trôi êm đêm.*

*Về thăm quê ngoại, lòng em
Yêu thêm cuộc sống, yêu thêm con người:
Em ăn hạt gạo lâu rồi
Hôm nay mới gặp những người làm ra,
Những người chân đất thật thà
Em thương như thể thương bà ngoại em.*

Hà Sơn

Lời bình

Bài thơ của Hà Sơn có 16 câu thơ lục bát nói lên những cảm xúc, ý nghĩ tốt đẹp của đứa cháu đối với cảnh vật quê ngoại thân yêu.

Về quê ngoại được "gặp", được thưởng thức bao cảnh đẹp: "gặp đầm sen nở mà mê hương trời", gặp bà ngoại đã 80 tuổi, gặp bạn bè tuổi thơ vui chơi "ríu rít"; được đi trên con đường đất "rực màu rom phoi"... Thú vị nhất là được đi dưới bóng tre xanh mát, được ngắm vầng trăng như lá thuyền êm đêm trôi:

*"Bóng tre mát ropy vai người
Vầng trăng như lá thuyền trôi êm đêm".*

Về quê ngoại, đứa cháu được gặp bà con nông dân, những người chân thật, cần cù, chịu khó đã làm ra hạt gạo nuôi sống bao người. Cháu bé càng thêm yêu quý họ:

*"Em ăn hạt gạo lâu rồi
Hôm nay mới gặp những người làm ra
Những người chân đất thật thà,
Em thương như thể thương bà ngoại em".*

Có về thăm quê ngoại, cháu mới "yêu thêm cuộc sống, yêu thêm con người", mới càng thêm thấm thía câu ca:

*"Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Ăn cơm nhớ kẻ cấy, xay, giã, sàng".*

Bài số 14

Anh Đóm Đóm

*Mặt trời gác núi
Bóng tối lan dần
Anh Đóm chuyên cần
Lên đèn đi gác.*

*Theo làn gió mát
Đóm đi rất êm,
Đi suốt một đêm
Lo cho người ngủ.*

*Bờ tre rèm rủ
Yên giấc Cò Con
Một đàn chim non
Trong cây nổi ngáy
Ao không động dấy
Lau lách ngủ yên
Một chú chim Khuyên
Nằm mê ú ớ.*

*Tiếng chị Cò Bợ:
"Ru hơi ! Ru hơi !
Hơi bé tôi ơi,
Ngủ cho ngon giấc"*

*Ngoài sông thím Vạc
Lặng lẽ mò tôm
Bên cạnh sao Hôm
Long lanh đáy nước.*

*Từng bước, từng bước
Vung ngọn đèn lồng
Anh Đóm quay vòng
Như sao bùng nổ.*

*Gà đâu rộn rịp
Gáy sáng dằng đông,
Tắt ngọn đèn lồng
Đóm lui về nghỉ.*

Võ Quảng

Lời bình

Bài thơ "**Anh Đom Đóm**" của Võ Quảng tựa như một khúc đồng dao rất gợi cảm. Thế giới tạo vật nhỏ bé, sinh động, hiện lên đủ màu sắc, âm thanh, dáng vẻ. Những vật nhỏ bé ấy đều có tiếng nói riêng, tâm hồn riêng mà Võ Quảng đã phát hiện ra, tạo nên nhiều thi vị cho những vần thơ nhẹ nhàng, trong sáng.

Anh Đom Đóm tượng trưng cho đức tính "**chuyên cần**" của người lao động. Nhiệm vụ của anh là "**đi gác**". Anh làm việc rất có ý thức. Anh "**đi gác**" vì sự yên bình và hạnh phúc của mọi người:

"Theo làn gió mát

Đóm đi rất êm,

Đi suốt một đêm,

Lo cho người ngủ".

Một chữ "**lo**" thật hay, thật đắt, biểu lộ một tấm lòng hồn hậu quý giá "**Thương người như thể thương thân**".

Anh ra đi từ chập tối, khi "**bóng tối lan dần**" mọi nơi, mọi chốn. Và anh chỉ trở về đi nghỉ khi gà gáy sáng "**rộn rịp**" xóm làng gần xa. Võ Quảng đã tạo nên những vần thơ đầy ánh sáng. Anh Đom Đóm khác nào một nghệ sĩ múa vũ khúc "**múa đèn**" giữa muôn vì sao "**bừng nổ**". Đây là những câu thơ đẹp nhất tả anh Đom Đóm bay trong màn đêm:

"Từng bước, từng bước

Vung ngọn đèn lồng

Anh Đóm quay vòng

Như sao bùng nổ".

Trong ánh đèn lồng của anh Đóm, mọi sự vật nhỏ bé đều hiện lên trong màn đêm, tất cả đều tựa quây mang tình người, hồn người. Này nhé, Cò Con thì "**yên giắc**" trong bờ tre; đàn chim non vô tư "**nổi ngáy**" trong lùm cây. Này nhé, chú Chim Khuyên "**nằm mê ú ớ**" giữa một không gian êm đềm: "**Ao không động dấy - Lau lách ngủ yên**".

Còn Cò Bọ trong thơ Võ Quảng là hình ảnh người mẹ hiền đôn hậu cất tiếng ru con, vỗ về con thơ ngủ giữa đêm khuya sau lũy tre làng:

"Tiếng chị Cò Bợ:

"Ru hơi ! Ru hơi !

Hơi bé tôi ơi

Ngủ cho ngon giấc".

Sau chị Cò Bợ là thím Vạc, mang dáng vẻ người đàn bà nhà quê tân tảo, chịu thương chịu khó kiếm ăn âm thầm lặng lẽ: **"Ngoài sông thím Vạc - Lặng lẽ mò tôm"**. Sao Hôm đang **"thức"** cùng thím Vạc, vì thím Vạc:

"Bên cạnh sao Hôm

Long lanh đáy nước".

Võ Quảng đã sử dụng một cách tài tình biện pháp nghệ thuật nhân hóa để viết nên những vần thơ có hình ảnh đẹp, có chất thơ ý vị, đậm đà. Cảnh vật, sự vật, từ anh Đóm, con Cò Con, đàn chim non, chú Chim Khuyên, đến chị Cò Bợ, thím Vạc,... từ mặt trời, sao Hôm, đến bờ tre, lau lách,... tất cả đều hiện lên sống động và đáng yêu, hồn nhiên và ngộ nghĩnh. **"Anh Đom Đóm"** là bài ca lao động và sự sống.

Võ Quảng là nhà thơ của tuổi thơ.

Hôn thơ của Võ Quảng là hôn thơ của sự sống, dào dạt tình thương mến.

Bài số 15

Bộ đội về làng

Các anh về

Mái ấm nhà vui,

Tiếng hát câu cười

Rộn ràng xóm nhỏ

Các anh về

Tung bừng trước ngõ,

Lốp lốp đàn em hớn hở chạy theo sau.

Mẹ già bịn rịn áo nâu

Vui đàn con ở rừng sâu mới về.

*Làng tôi nghèo
Mái lá nhà tre.
Các anh về
Xôn xao làng bé nhỏ.*

*Nhà lá đơn sơ
Tám lòng rộng mở
Nồi cơm nấu dở
Bát nước chè xanh
Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau.*

Hoàng Trung Thông

Lời bình

"*Bộ đội về làng*" của Hoàng Trung Thông đã được nhạc sĩ Lê Yên phổ nhạc; một bài thơ rất hay, một bài hát rất hay, được nhiều người yêu thích.

Đoạn thơ 17 câu này trích trong bài thơ "*Bộ đội về làng*" đã diễn tả không khí tung bừng tươi vui của mẹ già khi bộ đội đến trú quân.

Cảnh xóm thôn trở nên "*rộn ràng*" trong "*tiếng hát câu cười*" chan hòa tình quân dân. Xóm thôn trở nên ấm áp, tươi vui. Các từ ngữ: "*ấm*", "*vui*", "*hát*", "*cười*", "*rộn ràng*", "*xôn xao*" đã diễn tả thật hay không khí tươi vui của xóm nhỏ khi bộ đội về:

*"Các anh về
Mái ấm nhà vui
Tiếng hát câu cười
Rộn ràng xóm nhỏ".*

Bộ đội về làng, thôn xóm tung bừng như ngày hội. Hoàng Trung Thông đã diễn tả niềm vui của các em nhỏ và mẹ già qua các từ ngữ: "*hớn hở*", "*vui*" và "*bịn rịn*". Lớp lớp đàn em, hết nhóm này đến nhóm khác reo vui chạy theo bộ đội. Các mẹ già vui mừng, nước mắt chảy ra như gặp lại cháu, con từ chiến trường xa trở về:

*"Các anh về
Tung bừng trước ngõ
Lớp lớp đàn em hớn hở chạy theo sau*

*Mẹ già bịn rịn áo nâu
Vui đàn con ở rừng sâu mới về".*

Làng xóm tuy "nghèo", chỉ có "mái lá nhà tre" rất "đơn sơ" nhưng tấm lòng của bà con thì "rộng mở". Vật chất thiếu thốn, chỉ có bát nước chè xanh... nhưng chan hòa, thấm tình quân dân: "Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau".

Vì sao dân yêu thương bộ đội như vậy ? Bộ đội cách mạng là con em của nhân dân, đánh giặc để cứu dân cứu nước, nên được nhân dân yêu thương đùm bọc:

*"Bao bà cụ từ tâm làm mẹ
Yêu quý con như đẻ con ra
Cho con nào áo nào quàng
Cho củi con sưởi, cho nhà con ngồi".*

Tố Hữu

Tóm lại, đoạn thơ "Bộ đội về làng" của Hoàng Trung Thông đã diễn tả một cách xúc động tình cảm kháng chiến, tình quân dân, tình hậu phương một, thời máu lửa.

Bài số 16

Chú ở bên Bác Hồ

*Chú Nga đi bộ đội
Sao lâu quá là lâu!
Nhớ chú, Nga thường nhắc:
- Chú bây giờ ở đâu?*

*Chú ở đâu, ở đâu?
Trường Sơn dài dằng dặc?
Trường Sa đảo nổi, chìm?
Hay Kon Tum, Đắk Lắk?*

*Mẹ đổ hoe đôi mắt
Ba ngược lên bàn thờ:
- Đất nước không còn giặc
Chủ ở bên Bác Hồ.*

Dương Huy

Lời bình

Bài thơ "*Chú ở bên Bác Hồ*" của Dương Huy nói lên một tình cảm lớn "*uống nước nhớ nguồn*" của nhân dân, thương tiếc và biết ơn các liệt sĩ đã hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Chú đi bộ đội, đi đánh giặc mãi chưa về. Cháu Nga nhớ chú lắm, thường nhắc và băn khoăn chú đang ở đâu, đang chiến đấu ở chiến trường nào:

"Chú ở đâu, ở đâu ?

Trường Sơn dài dằng dặc ?

Trường Sa đảo nổi, chìm ?

Hay Kon Tum, Đắc Lắc ?"

Nghe cháu Nga hỏi, mẹ cha càng thương nhớ chú. Mẹ đau buồn "*đỏ hoe đôi mắt*". Cha cảm động chỉ biết nhìn ảnh chú trên bàn thờ. Chú đã hi sinh trên chiến trường thời kháng chiến, nhưng Nga nào có hay ?

Câu trả lời của bố đã ca ngợi tinh thần hi sinh bất tử của các liệt sĩ. Các anh, các chị đã cùng với Bác Hồ sống mãi trong lòng nhân dân ta. Tổ quốc muôn đời ghi nhớ công ơn các anh, các chị, trong đó có chú của bé Nga:

"Đất nước không còn giặc

Chú ở bên Bác Hồ".

Bài số 17

Cái cầu

*Cha gửi cho con chiếc ảnh cái cầu
Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu
Xe lửa sắp qua, thư cha nói thế
Con cho mẹ xem, cho xem hơi lâu.*

*Những cái cầu ơi, yêu sao yêu ghê !
Nhện qua chum nước bắc cầu tơ nhỏ
Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió
Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre.*

*Yêu cái cầu tre lồi sang bà ngoại
Như võng trên sông ru người qua lại*

*Dưới cầu, thuyền chở đá, chở vôi
Thuyền buồm đi ngược, thuyền thoi đi xuôi.*

*Yêu hơn cả cầu ao mẹ thường dãi dổ
Là cái cầu này ảnh chụp xa xa
Mẹ bảo: cầu Hàm Rồng sông Mã
Con cứ gọi cái cầu của cha.*

Phạm Tiến Duật

Lời bình

Khổ thơ thứ nhất nói lên niềm vui của đứa con thơ nhận được bức thư của cha, người kĩ sư bắc cầu. Thư cha kèm theo bức ảnh chiếc cầu "*cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu*". Con cho mẹ xem bức ảnh chiếc cầu ấy, mẹ đã "*xem hơi lâu*". Một ý thơ rất ý vị.

Khổ thơ thứ hai thể hiện cách viết rất tài hoa về ba loại cầu: cầu của con nhện, cầu của con sáo, cầu của con kiến. Tuổi thơ chúng ta, ai đã từng ngắm nghía những chiếc cầu này:

*"Những cái cầu ơi, yêu sao yêu ghê !
Nhện qua chum nước bắc cầu tơ nhỏ;
Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió;
Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre".*

Khổ thơ thứ ba nói về cái cầu tre bắc qua sông sang nhà bà ngoại, chiếc cầu dung đưa "*như vồng trên sông*". Thích nhất là được ngắm xuống dòng sông:

*"Dưới cầu thuyền chở đá, chở vôi
Thuyền buồm đi ngược, thuyền thoi đi xuôi".*

Còn có chiếc cầu ao của mẹ. Nhưng em bé yêu hơn cả là cây cầu Hàm Rồng bắc qua sông Mã, "*cái cầu của cha*" như mẹ đã nói với con thơ:

*"Yêu hơn cả cầu ao mẹ thường dãi dổ
Là cái cầu này ảnh chụp xa xa.
Mẹ bảo: cầu Hàm Rồng sông Mã
Con cứ gọi cái cầu của cha".*

Bài thơ "*Cái cầu*" đã nói lên được năm cái tình: tình cha - con, tình mẹ - con, tình vợ - chồng, tình yêu đối với những người thợ bắc cầu, và tình yêu đất nước đổi mới. Những câu thơ trong khổ thứ hai là hay nhất, thích nhất.

Bài số 18

Ngày hội rừng xanh

*Chim gõ kiến nổi mõ
Gà rừng gọi vòng quanh
Sáng rôi, đừng ngủ nữa
Nào, đi hội rừng xanh !*

*Tre, trúc thổi nhạc sáo
Khe suối gảy nhạc đàn
Cây rủ nhau thay áo
Khoác bao màu tươi non.*

*Công dẫn đầu đội múa
Khướu linh xướng đàn ca
Kì nhông diễn ảo thuật
Thay đổi hoài màu da.*

*Nấm mang ô đi hội
Tới suối, nhìn mê say:
Ơ kìa, anh cọn nước
Đang chơi trò đu quay !*

Vương Trọng

Lời bình

Có năm con vật được nhà thơ giới thiệu trong ngày hội rừng xanh: chim gõ kiến, gà rừng, công, khướu, kì nhông. Vương Trọng đã nhân hóa những con vật ấy một cách tài tình. Các từ ngữ tả hoạt động của các con vật đã làm nổi bật đặc điểm, đời sống tự nhiên của chúng nơi rừng xanh. Chim gõ kiến thì "gõ mõ". Gà rừng không cất tiếng gáy mà là "gọi vòng quanh" như lay gọi, như giục giã:

*"Sáng rôi, đừng ngủ nữa
Nào, đi hội rừng xanh !"*

Các loài vật thấy hội đông vui, tấp nập. Công "*dẫn đầu đội múa*". Khướu không chỉ hót mà còn "*lĩnh xướng đàn ca*" rất điệu nghệ. Kì không đã trở thành một nghệ sĩ xiếc "*diễn ảo thuật*"... rất tài ba.

Ngày hội rừng xanh đến, các vật như tre trúc, khe suối, cây rừng, các loài nấm... đều nô nức, tung bừng thấy hội.

Tre trúc "*thổi nhạc sáo*", khe suối "*gảy nhạc đàn*" hòa theo. Cây rừng thi nhau, đua nhau "*thay áo*" mới "*khoác*" lên mình "*bao màu tươi non*" mượt mà. Cảnh thấy hội vừa vui, vừa đẹp.

Những cây nấm nhỏ bé cũng "*mang ô đi hội*". Chúng ngạc nhiên, thích thú "*nhìn mê say*" trước trò chơi đu quay của "*anh con nước*" trên dòng suối:

*"Nám mang ô đi hội
Tới suối, nhìn mê say:
Ơ kìa, anh con nước
Đang chơi trò đu quay !"*

Tất cả các hình ảnh nhân hóa trong bài thơ "*Ngày hội rừng xanh*" đều đẹp và đầy thi vị. Hình ảnh nhân hóa nào cũng làm nổi bật đặc điểm và đời sống tự nhiên của các con vật, của các sự vật. Nhưng em thích nhất hai câu thơ này:

*"Tre trúc thổi nhạc sáo
Khe suối gảy nhạc đàn".*

Nhà thơ không nói đến gió mà ta cảm thấy gió thổi, không tả tiếng suối mà ta như nghe được tiếng suối reo, tiếng suối rì rầm. Đó là khúc nhạc rừng vang lên trong ngày hội rừng xanh vậy.

Bài số 19

Đi hội chùa Hương

*Nuồm nườm người, xe đi
Mùa xuân về thấy hội.
Rừng mơ thay áo mới
Xúng xính hoa đón mời.*

*Nơi núi cũ xa vời
Bông thành nơi gặp gỡ.
Một câu chào cõi mở
Hóa ra người cùng quê.*

*Bước mỗi bước say mê
Như giữa trang cổ tích.
Đất nước mình thanh lịch
Nên núi rừng cũng thơ.*

*Dù không ai đợi chờ
Cũng thấy lòng bồi hồi.
Lân trong làn sương khói
Một mùi thơm cứ vương.*

*Động chùa Tiên, chùa Hương
Đá còn vang tiếng nhạc.
Động chùa núi Hình Bồng
Gió còn ngân khúc hát.*

*Ôi phải đâu lễ Phật
Người mới đi Chùa Hương.
Người đi thăm đất nước
Người về trong yêu thương.*

Chu Huy

Lời bình

Đầu xuân, vào tháng Giêng tháng Hai âm lịch là hội chùa Hương, lễ hội to nhất, đông vui nhất trên miền Bắc nước ta.

Chùa Hương có nhiều chùa, núi, hang, động kì thú trong dãy núi đá trùng điệp thuộc huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây, cách Hà Nội về phía Tây Nam khoảng 60 km. Nhiều thi sĩ như Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến, Chu Mạnh Trinh, Tản Đà, v.v... đã để lại nhiều bài thơ rất hay viết về chùa Hương. Bài hát "Em đi chùa Hương" phổ thơ của Nguyễn Nhược Pháp, nhiều người đã biết và yêu thích.

Bài thơ *"Đi hội chùa Hương"* của Chu Huy chỉ nói lên một vài nét cảm xúc, tâm trạng của người đi hội trước cảnh chùa đẹp và thơ mộng.

Người trải hội xuân Chùa Hương đông vui *"nuòm nượp"* có ngày lên tới ba bốn vạn người. Du khách cảm thấy như được rùng mơ và rùng hoa *"đón mời"*:

*"Rùng mơ thay áo mới
Xúng xính hoa đón mời".*

Rau sắng và trái mơ đào là đặc sản của chùa Hương mà nhiều nhà thơ đã nói đến:

*"Tám khúc bên non lấm vẻ xinh
Rùng mơ hoa kết, quả đầy cành".*

(Cao Bá Quát)

*"Thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái
Lững lờ khe Yến cá nghe kinh".*

(Chu Mạnh Trinh)

Mơ chùa Hương có mơ nứa, mơ đào, mơ song thọ, mơ mép giải, mơ bồ hóng... quả nhỏ, giòn và thơm. Hoa chùa Hương đáng nhớ nhất, ấn tượng nhất là hoa mẫu đơn nở thắm xung quanh hang động. Câu thơ của Chu Huy chỉ gợi chứ không miêu tả; người đọc phải liên tưởng hồi tưởng mới cảm thấy hay.

Đi hội chùa Hương là đến với *"núi cũ xa vời"* như gặp lại người thân thương. Qua tiếng chào *"Nam mô Phật"* của du khách xa lạ, ai cũng cảm thấy thân quen như *"người cùng quê"*.

Đến với chùa Hương trong mùa lễ hội, thăm thú cảnh đẹp chùa chiền, suối rừng, hang động... như cảm thấy đang sống trong huyền thoại cổ tích, bồi hồi tự hào về con người Việt Nam *"thanh lịch"*, đất nước ta đẹp như *"thơ"*:

*"Bước mỗi bước say mê
Như giữa trang cổ tích
Đất nước mình thanh lịch
Nên núi rừng cũng thơ".*

Đến với chùa Hương là đến với *"bầu trời, cảnh Bụt"*, là để thanh sạch tâm hồn, nên nhà thơ, nên du khách cứ bồi hồi bồi hồi, cảm thấy mơ màng *"Lân trong làn sương khói - Một mùi hương cứ vương"*.

Hương Tích có hàng trăm cảnh đẹp, nhưng Chu Huy chỉ nhắc tới ba nơi: chùa Tiên, chùa Hương, núi Hình Bông. Chùa Tiên (động Tiên Sơn) nổi tiếng với năm pho tượng đá đứng cheo leo trên vách động. Chùa Hương còn gọi là chùa Trong có nhiều am, động đẹp như cảnh tiên. Hình Bông có nhiều chùa, hang, động... chứa bao huyền thoại. Tác giả bài thơ này chỉ nhắc qua vài ba cảnh đẹp mà hồn mình neo giữ, vấn vương:

**"Động chùa Tiên, chùa Hương
Đá còn vang tiếng nhạc
Động chùa núi Hình Bông
Gió còn ngân khúc hát".**

Với Chu Huy và ngàn vạn du khách đi lễ hội chùa Hương đâu chỉ là đi "cúng Phật" mà còn là để thăm thú đất nước yêu thương, thăm thú một miền văn hóa rất đáng tự hào:

**"Ôi phải đâu cúng Phật
Người mới đi chùa Hương
Người đi thăm đất nước
Người về trong yêu thương".**

"Đi hội chùa Hương" là một bài thơ nhẹ và thoáng, nên đọc và đáng đọc.

Bài số 20

Cùng vui chơi

**Ngày đẹp lắm bạn ơi
Nắng vàng trải khắp nơi
Chim ca trong bóng lá
Ra sân ta cùng chơi.**

**Quả cầu giấy xanh xanh
Qua chân tôi, chân anh
Bay lên rồi lộn xuống
Đi từng vòng quanh quanh.**

*Anh nhìn cho tinh mắt
Tôi đá thật dẻo chân
Cho cầu bay trên sân
Đừng để rơi xuống đất.*

*Trong nắng vàng tươi mát
Cùng chơi cho khỏe người
Tiếng cười xen tiếng hát
Chơi vui học càng vui.*

(Tập đọc 3, 1980)

Lời bình

Bài thơ viết theo thể thơ 5 chữ, giọng thơ nhẹ nhàng nói lên niềm vui của tuổi thơ trong giờ vui chơi đá cầu trong sân trường.

Một ngày rất đẹp. Sân trường chan hòa nắng vàng tươi. Tiếng chim ca hót trong những khóm cây xanh. Một giờ vui chơi lí tưởng. Câu thơ vang lên như lời gọi bạn:

*"Ngày đẹp lắm bạn ơi,
Nắng vàng trải khắp nơi
Chim ca trong bóng lá
Ra sân ta cùng chơi".*

Sân trường đông vui, chan hòa "tiếng cười xen tiếng hát". Cảnh đá cầu được nói thật hay. Quả cầu được tết bằng giấy xanh đỏ, được đá qua đá lại, "qua chân tôi chân anh". Quả cầu giấy được nhân hóa, lúc thì "bay lên", lúc thì "lộn xuống", có lúc lại "đi từng vòng quanh quanh". Cảnh đá cầu sôi nổi và say mê, hứng thú và khéo léo. Đòi chân tuổi thơ dẻo dai, điệu nghệ:

*"Anh nhìn cho tinh mắt
Tôi đá thật dẻo chân
Cho cầu bay trên sân
Đừng để rơi xuống đất".*

Đá cầu là một trò vui "cho khỏe người", cho "tinh mắt" và "dẻo chân" cho tinh thần sảng khoái, cho tâm hồn thanh thoi. Đá cầu là một trò chơi bổ ích để kết hợp trí dục với thể dục, đúng như tác giả đã viết: "Chơi vui học càng vui". Học càng vui nghĩa là học tốt, học tập chan hòa trong tình bạn, học để chơi, chơi để học.

Bài số 21

Bé thành phi công

(Trích)

**Quay vòng, quay vòng
Ngồi vào buồng lái
Bé thành phi công.**

**Quay vòng, quay vòng
Không chen, không vượt
Đội bay hàng một
Không ai cuối cùng.**

**Hồ nước lùi dần
Cái cây chạy ngược
Ngôi nhà hiện ra
Con đường biến mất
Không run, không run
Mẹ vẫn dưới đất
Đang cười đấy thôi...**

**Cuôn cuộn máy bay
Ào ào gió lốc
Quay vòng, quay vòng
Bay lên cao tít.**

**Lại gặp mặt đất
Lại gặp hàng cây
Ô tô đang chạy
Con vịt đang bơi.**

*Bay đến đỉnh trời
Phi công buồn ngủ
- Mẹ ơi, mẹ bé !
Thế là xuống ngay
Sà vào lòng mẹ
Mẹ là sân bay.*

Vũ Duy Thông

Lời bình

Bài thơ "*Bé thành phi công*" tả em bé đang chơi trò lái máy bay trong sân chơi vườn trẻ thành phố.

Em bé ngồi trong buồng lái máy bay (đồ chơi) tỏ ra rất dững cảm. Máy bay "*quay vòng quay vòng*", cảnh vật cái thì "*lùi dần*", cái thì "*chạy ngược*", cái thì "*biến mất*". Máy bay bay rất nhanh:

*"Cuôn cuộn máy bay
Ào ào gió lốc
Quay vòng, quay vòng
Bay lên cao tít".*

Thế mà em bé vẫn "*Không run, không run*".

Đó là những câu thơ cho thấy chú bé tỏ ra dững cảm.

Khổ thơ cuối nói lên chú bé rất ngộ nghĩnh, đáng yêu. Chơi một lúc thì "*phi công buồn ngủ*". Thật là buồn cười. Bé rối rít gọi mẹ bé, rồi sà vào lòng mẹ. Mẹ là "*sân bay*" của đời em:

*"Bay đến đỉnh trời
Phi công buồn ngủ
- Mẹ ơi, mẹ bé !
Thế là xuống ngay
Sà vào lòng mẹ
Mẹ là sân bay".*

Cái "*sân bay*" của mẹ dào dạt tình thương, để mọi đứa con từ đó "*bay*" đến mọi chân trời xa xôi, đầy mơ ước. Câu thơ "*Mẹ là sân bay*" là một câu thơ thật hay, thật giàu ý nghĩa.

Bài số 22

Một mái nhà chung

(Trích)

*Mái nhà của chim
Lợp nghìn lá biếc
Mái nhà của cá
Sóng xanh rập rình.*

*Mái nhà của đím
Sâu trong lòng đất
Mái nhà của ốc
Tròn vo bên mình.*

*Mái nhà của em
Nghiêng giàn gác đỡ
Mái nhà của bạn
Hoa giấy lợp hồng.*

*Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Là bầu trời xanh
Xanh đến vô cùng.*

*Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Rực rỡ vòm cao
Bảy sắc cầu vồng.*

*Bạn ơi, ngược mắt
Ngược mắt lên trông
Bạn ơi, hãy hát
Hát câu cuối cùng:
Một mái nhà chung
Một mái nhà chung...*

Định Hải

Lời bình

Bài "**Một mái nhà chung**" của Định Hải có 6 khổ thơ, mỗi câu thơ có 4 chữ. Bài thơ nói về mái nhà riêng và mái nhà chung của muôn loài, muôn vật.

Ba khổ thơ đầu nói về ngôi nhà riêng của chim, cá, dím, ốc, của em và của các bạn. Nhà thơ quan sát tinh tế và có cách tả rất hay. Mỗi ngôi nhà riêng đều có nét đẹp riêng:

Mái nhà của chim "lợp nghìn lá biếc".

Mái nhà của cá là ở nơi ao, hồ, sông, biển... nên "sóng xanh rập rình".

Mái nhà của dím là lỗ, là hang "sâu trong lòng đất".

Mái nhà của ốc rất đặc biệt "tròn vo bên mình".

Mái nhà của em thì "nghiêng giàn gấc đỏ".

Còn mái nhà của bạn lại có "hoa giấy lợp hồng"

Các từ ngữ chỉ màu sắc, đường nét như: biếc, xanh, sâu, tròn vo, nghiêng, đỏ, hồng đã nói lên vẻ đẹp của những mái nhà riêng muôn loài, muôn vật.

Hai khổ thơ thứ 4 và thứ 5 giới thiệu mái nhà chung của tất cả muôn vật muôn loài. Đó là bầu trời xanh "**xanh đến vô cùng**". Những hôm sau cơn mưa, mái nhà chung rất đẹp:

"Rực rỡ vòm cao

Bảy sắc cầu vồng".

Vì thế, mỗi khi ngược mắt nhìn bầu trời, em thơ lại cất lên tiếng hát: "**Một mái nhà chung...**". Bầu trời, trái đất, biển cả là ngôi nhà chung của nhân loại. Chúng ta hãy giữ gìn và bảo vệ ngôi nhà chung ấy, để nó mãi mãi xanh hơn, sạch hơn, đẹp hơn.

Bài số 23

Bài hát trồng cây

Ai trồng cây

Người đó có tiếng hát

Trên vòm cây

Chim hót lời mê say.

Ai trồng cây

Người đó có ngọn gió

Rung cành cây

Hoa lá đùa lay lay.

Ai trồng cây

Người đó có bóng mát

Trong vòm cây

Quên nắng xa đường dài.

Ai trồng cây

Người đó có hạnh phúc

Mong chờ cây

Mau lớn lên từng ngày.

Ai trồng cây...

Em trồng cây...

Em trồng cây...

Bế Kiến Quốc

Lời bình

Nhờ trồng cây mà ta có cây xanh. Chim có nơi làm tổ, "*chim hót lời mê say*" trên vòm cây xanh. Cây xanh góp phần tạo nên gió mát "*hoa lá đùa lay lay*". Cây xanh cho ta bóng mát "*quên nắng xa đường dài*".

Nhà thơ chỉ nói lên một vài lợi ích về cây xanh. Thật ra lợi ích về cây xanh không thể nào kể xiết. Cây xanh ở rừng đầu nguồn, cây xanh ở bãi biển, cây

xanh ở làng quê, cây xanh ở đường phố, cây xanh ở sân trường... đâu đâu ta cũng cần có cây xanh.

Nhà thơ có cách viết rất hay, lặp đi lặp lại, nhấn đi nhấn lại một câu thơ, một số từ ngữ đến 4, 5 lần để làm nổi bật ý thơ, và làm cho bài thơ giàu âm điệu, nhạc điệu:

*"Ai trông cây
Người đó có tiếng hát
... Ai trông cây
Người đó có ngọn gió
... Ai trông cây
Người đó có hạnh phúc".*

Người trông cây là người có hạnh phúc. Trồng cây đem lại hoa thơm trái ngọt, dược liệu, gỗ quý, góp phần làm xanh đất nước, làm giàu đất nước. Người trông cây sẽ tạo nên những vườn xanh hoa thơm trái ngọt trĩu cành. Câu tục ngữ: *"Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"* đã chỉ ra sâu xa niềm hạnh phúc của người trông cây.

Cuối bài thơ, tác giả viết: *"Ai trông cây... Em trông cây... Em trông cây"* đã nói lên trông cây là nhiệm vụ của mỗi người, của toàn xã hội. Vì thế Bác Hồ đã kêu gọi toàn dân tham gia *"Tết trồng cây"*:

*"Mùa xuân là Tết trồng cây,
Làm cho đất nước càng ngày càng xuân".*

Bài số 24

Mặt trời xanh của tôi

(Trích)

*Đã có ai lắng nghe
Tiếng mưa trong rừng cọ
Như tiếng thác đổ về
Như ào ào trận gió.*

*Đã ai lên rừng cọ
Giữa một buổi trưa hè
Gối đầu lên thảm cỏ
Nhìn trời xanh, lá che...*

*Đã có ai dậy sớm
Nhìn lên rừng cọ tươi
Lá xòe từng tia nắng
Giống hệt như mặt trời.*

*Rừng cọ ơi ! Rừng cọ !
Lá đẹp, lá ngời ngời
Tôi yêu thường vẫn gọi
Mặt trời xanh của tôi*

Nguyễn Viết Bình

Lời bình

"*Mặt trời xanh của tôi*" là một bài thơ xinh xắn, nói lên thật ý vị một nét đẹp của quê hương, đó là rừng cọ.

Mỗi một thời gian, rừng cọ có những vẻ đẹp riêng.

Trời mưa, tiếng mưa rơi trên lá cọ, tưởng "*Như tiếng thác đổ về - Như ào ào trận gió*". Âm vang trầm hùng ấy "*đã có ai lắng nghe*" ?

Những buổi trưa hè nóng bức, bước vào rừng cọ, nằm lên bãi cỏ xanh, dưới tán lá cọ, ta vui sướng nhìn lên cảm thấy "*trời xanh*" hơn, mát rượi cả tâm hồn:

*"Đã ai lên rừng cọ
Giữa một buổi trưa hè
Gối đầu lên thảm cỏ
Nhìn trời xanh lá che..."*

Lúc bình minh, ai dậy sớm nhìn lên rừng cọ tươi xanh, mới cảm thấy mỗi lá cọ là một mặt trời. Lá cọ xòe ra với bao tia nắng: Một hình ảnh so sánh rất đẹp, rất thơ:

*"Lá xòe từng tia nắng
Giống hệt như mặt trời".*

Yêu quê hương ! Yêu rừng cọ ! Nhà thơ cất tiếng gọi với bao tự-hào tha thiết. Yêu lá cọ đẹp. Yêu sắc xanh biếc ngời. Yêu dáng tròn "*như mặt trời*" với những tia xanh của lá cọ. Vì thế lá cọ là "*Mặt trời xanh của tôi*", của nhà thơ, của những ai gắn bó và yêu mến rừng cọ:

*"Rừng cọ ơi ! Rừng cọ !
Lá đẹp, lá ngời ngời
Tôi yêu thường vẫn gọi
Mặt trời xanh của tôi".*

Câu thơ "*Mặt trời xanh của tôi*" vừa gọi tả hình tượng lá cọ, vừa nói lên tình yêu rừng cọ, đó là một câu thơ hay và có hồn.

Bài số 25

Mưa

*Mây đen lũ lượt
Kéo về chiều nay
Mặt trời lặn đặt
Chui vào trong mây.*

*Chớp đông chớp tây
Rồi mưa nặng hạt
Cây lá xoè tay
Hứng làn gió mát.*

*Gió reo gió hát
Giọng trầm giọng cao
Chớp dồn tiếng sấm
Chạy trong mưa rào*

*Bà xô kim khâu
Chị ngồi đọc sách
Mẹ làm bánh khoai
Lửa reo tí tách*

*Chỉ thương bác ếch
Lặn lội trong mưa
Xem từng cụm lúa
Phất cờ lên chừa.*

Trần Tâm

Lời bình

Cơn mưa mà nhà thơ Trần Tâm nói đến là cơn mưa rào trong thời gian cuối xuân đầu hè. Đó là cơn mưa vàng mà nhà nông mong chờ:

*"Lúa chiêm lấp ló đầu bờ,
Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên".*

(Tục ngữ)

Trời sắp mưa thì mây và mặt trời đều hối hả, lật đật, vội vã làm cho đất trời đổi thay:

*"Mây đen lũ lượt
Kéo về chiều nay
Mặt trời lật đật
Chui vào trong mây".*

Chữ "chui" gọi lên cảnh đất trời tối sầm lại. Gió như reo mừng: "*Gió reo gió hát*". Chớp đông chớp tây loé sáng bầu trời. Tiếng sấm dồn rung chuyển đất. Gió, chớp, sấm được miêu tả bằng những hình ảnh hào hùng, nên thơ. Các chữ: "*reo, hát, dồn, chạy*" gọi lên bao niềm vui:

*"Gió reo gió hát
Giọng trầm giọng cao
Chớp dồn tiếng sấm
Chạy trong mưa rào".*

Cảnh sinh hoạt gia đình ngày mưa ẩm cúng vô cùng:

*"Bà xỏ kim khâu
Chị ngồi đọc sách
Mẹ làm bánh khoai
Lửa reo tí tách".*

Hình ảnh bác ếch trong khổ cuối bài thơ tượng trưng cho người nông dân cần cù, chân lấm tay bùn, dầm mưa dãi nắng để cấy cày làm nên những mùa màng tươi tốt, những bát cơm thơm dẻo nuôi sống mọi người. Mưa rào đem lại niềm vui và nguồn sống cho muôn loài: "*Cây lá xoè tay - Húng làn nước mát*". Đồng lúa, cây lúa, cụm lúa "*phát cò*" vươn lên, xanh tốt. Và đó cũng là niềm vui của hàng triệu người dân cấy khắp miền quê ta.

Bài số 26

Gửi chú ở Trường Sa

*Bà gửi ít bột canh
Và hai cân đường trắng
Ông gửi gói to nặng
Là một cân thuốc Lào.*

*Cô Thủy bôi rôi vào
Gửi toàn thư với giấy
Mẹ về từ nhà máy
Gửi hạt cải, hạt dền.*

*Đặng, Tuấn, Long... cuống lên
Đồng thanh và nhất trí
Gửi chú cậu cóc bé
Tha hồ Trường Sa mưa*

Nguyễn Xuân Hạnh

Lời bình

Quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ thiêng liêng của nước Việt Nam chúng ta. Bài thơ "*Gửi chú ở Trường Sa*" thể hiện tình cảm của gia đình, quê hương trong đất liền đối với các chiến sĩ Trường Sa.

Ngoài đảo Trường Sa, chiến sĩ ta gặp nhiều khó khăn thiếu thốn. Bà gửi chú ít bột canh và hai cân đường trắng. Ông gửi một cân thuốc Lào. Cô Thủy gửi chú thư và giấy viết thư. Bộ đội Trường Sa thiếu rau tươi, rau xanh, nên mẹ gửi chú hạt cải hạt dền để chú tặng gia.

Còn mấy anh em Đăng, Tuấn, Long,... gửi chú "*cậu cóc bé*" một thứ đồ chơi. Món quà này còn mang ý nghĩa: "*Tha hồ Trường Sa mưa*". Con Cóc là cậu ông Trời, Cóc nghiêng răng gọi trời mưa xuống cho bộ đội ở Trường Sa, chú ở Trường Sa có nhiều nước ngọt để trồng rau và trồng hoa.

Bài thơ đã thể hiện tâm tình sâu nặng của gia đình, đất liền quê hương đối với các chiến sĩ ta đang ngày đêm canh giữ Trường Sa, quần đảo thiêng liêng và thân yêu của Tổ quốc.

Bài số 27

Nghệ nhân Bát Tràng

*Em cầm bút vẽ lên tay,
Đất cao lạnh bỗng nở đầy sắc hoa.
Cánh cò bay lả bay la
Lũy tre đầu xóm, cây đa giữa đồng.
Con đò lá trúc qua sông
Trái mơ tròn trĩnh, quả hồng đung đưa
Bút nghiêng lất phất hạt mưa
Bút chao gợn nước Tây Hồ lăn tăn
Hài hòa đường nét hoa văn
Đáng em, đáng của nghệ nhân Bát Tràng.*

Hồ Minh Hà

Lời bình

Bài thơ gợi lên hình ảnh một nghệ nhân Bát Tràng rất mực tài hoa. Bát Tràng là một làng gốm cổ nổi tiếng thuộc Gia Lâm, Hà Nội.

Nghệ nhân được nói đến là một tài tử vẽ hoa văn trang trí lên các sản phẩm gốm. Với chiếc bút lông trên tay và những gam màu, nghệ nhân đã thổi hồn vào sản phẩm "*Đất cao lạnh bỗng nở đầy sắc hoa*".

Mỗi một đồ gốm sứ đều được nghệ nhân tài hoa vẽ bằng một cảnh sắc hữu tình nên thơ. Là cánh cò thân thuộc đồng quê "*bay lả bay la*". Là lũy tre thân quen đầu xóm, là cây đa cổ thụ xanh um bốn mùa giữa đồng. Là con đò lá trúc, là hoa trái nơi vườn quê. Cảnh sắc nào cũng thân thuộc đáng yêu:

"Con dò lá trúc qua sông,

Trái mơ tròn trĩnh, quả hồng đung đưa".

Còn có cảnh sắc Hồ Tây, "gợn nước... lăn tăn" sinh động, nên thơ.

Có mang nặng tình non nước quê hương, nghệ nhân làng gốm sứ Bát Tràng mới có thể vẽ nên những bức tranh trang trí đẹp như vậy.

Dáng nghệ nhân Bát Tràng thật đáng yêu:

"Hài hòa đường nét hoa văn

Dáng em, dáng của nghệ nhân Bát Tràng."

Bài thơ của Hồ Minh Hà đã nói lên thật hay một nét đẹp tài hoa của con người Việt Nam chúng ta.

**Đọc và cảm thụ những bài thơ hay
TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT LỚP 4**

- 1 *Mẹ ốm*
- 2 *Truyện cổ nước mình*
- 3 *Tre Việt Nam*
- 4 *Gà Trống và Cáo*
- 5 *Nếu chúng mình có phép lạ*
- 6 *Tuổi Ngựa*
- 7 *Chuyện cổ tích về loài người*
- 8 *Bè xuôi sông La*
- 9 *Chợ Tết*
- 10 *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*
- 11 *Đoàn thuyền đánh cá*
- 12 *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*
- 13 *Trăng ơi... từ đâu đến?*
- 14 *Hình tượng vầng trăng trong bài "Trăng ơi ...từ đâu đến?"*
- 15 *Dòng sông mặc áo*
- 16 *Ngắm trăng*
- 17 *Sáu mươi tuổi*
- 18 *Con chim chiến chiến*
- 19 *Nói với em*

Bài số 1

Mẹ ốm

Mọi hôm mẹ thích vui cười
Hôm nay mẹ chẳng nói cười
Lá trầu khô giữa coi trầu
Truyện Kiều gấp lại trên đờ

Cánh màn khép lỏng cả
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc
Nắng mưa từ những ng
Lặn trong đời mẹ đến giờ c

Khắp người đau buốt, n
Mẹ ơi! Cô bác xóm làng d
Người cho trứng, người
Và anh y sĩ đã mang thuốc

Sáng nay trời đổ mưa r
Nắng trong trái chín ngọt
Cả đời đi gió về sương
Bây giờ mẹ lại lần giường

Mẹ vui con có quản gì
Ngâm thơ kể chuyện, rồi t
Rồi con diễn kịch giữa
Một mình con sắm cả ba v

Vì con, mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhi
Con mong mẹ khoẻ đ
Ngày ăn ngon miệng, đ

Lời bình

lục bát của Trần Đăng Khoa đọc lên nghe thật cảm
ân tình sâu nặng, là tình thương mẹ thiết tha của đứa
con đối với mẹ hiền.

vui cười. Mẹ vẫn thích ăn trâu và đọc Kiều. Thế mà
"chẳng nói cười" được nữa. Lá trâu, trang Kiều cũng
g:

*"Lá trâu khô giữa coi trâu
n Kiều gấp lại trên đầu bấy nay".*

liệt chiếu. Ruộng vườn nhớ mong mẹ sớm trưa:

*Cánh màn khép lỏng cả ngày
vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa".*

bệnh *"đau buốt, nóng ran"*. Bà con xóm làng, anh y
ân cần chăm sóc. Tình nghĩa anh em bà con như bát

*oi! Cô bác xóm làng đến thăm
Người cho trứng, người cho cam
anh y sĩ đã mang thuốc vào".*

ệ *"lần giường tập đi"* mà thương mẹ, người mẹ tần
về sương", người mẹ đã dành tất cả cho đàn con thơ:

*"Vì con, mẹ khổ đủ điều
đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn".*

đứa con thơ chỉ cầu mong:

*Con mong mẹ khoẻ dần dần
ngon miệng, đêm nằm ngủ say".*

uộc đời, mẹ là hạnh phúc, mẹ là quê hương đất nước

Bài số 2

Truyện cổ nước mình

*Tôi yêu truyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì gặp người tiên độ trì
Mang theo truyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thâm thì tiếng xưa.
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn truyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình
Rất công bằng, rất thông minh
Vừa độ lượng, lại đa tình, đa mang.
Thị thom thì giấu người thom
Chăm làm thì được áo cơm của nhà
Đẽ cày theo ý người ta
Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì.
Tôi nghe truyện cổ thâm thì
Lời ông cha dạy cũng vì đời sau.*

Lâm Thị Mỹ Dạ

Lời bình

Bài thơ "Truyện cổ nước mình" của Lâm Thị Mỹ Dạ viết bằng thể thơ lục bát, âm điệu nhẹ nhàng, mang màu sắc ca dao dân ca. Qua bài thơ tác giả ca ngợi truyện cổ nước mình mang nhiều ý nghĩa sâu xa, chứa đựng bao bài học quý báu của ông cha truyền lại cho con cháu đời sau.

"*Truyện cổ nước mình*" là những truyện cổ của đất nước ta, do nhân dân ta sáng tạo ra qua hàng ngàn năm lịch sử, thể hiện tâm hồn Việt Nam, bản sắc nền văn hóa Việt Nam.

Tình thương người bao la mênh mông và triết lí về niềm tin "*ở hiền gặp lành*" là ý nghĩa sâu xa, là sự tuyệt vời của truyện cổ nước mình khiến cho nhà thơ phải "*yêu*" và quý trọng:

*"Tôi yêu truyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì gặp người tiên độ trì".*

"*Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo*" là triết lí, là niềm tin của nhân dân ta gửi gắm trong truyện cổ. Câu thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ gợi nhớ trong lòng ta bao truyện cổ, bao hình ảnh, bao nhân vật. Anh trai cày hiền lành được Bụt trao cho câu thần chú: "*Khắc nhập ! Khắc xuất*" mà lấy được vợ đẹp con nhà giàu (Truyện "*Cây tre trăm đốt*"). Người em cần cù, trung hậu được con chim phượng hoàng đền đáp "*ăn một quả trả cục vàng*" mà trở nên giàu có hạnh phúc; trái lại người anh vì tham lam mà chết chìm xuống đáy biển (Truyện "*Cây khế*"). Thạch Sanh được Tiên "*độ trì*" mà trở nên võ nghệ cao cường, có lắm phép thần thông biến hóa, đã giết chết Trần tinh, bắn chết Đại bàng, có đàn thần để lui giặc, được làm phò mã, rồi được làm vua. Còn Lý Thông gian tham, độc ác, quỷ quyệt bị sét đánh rồi hóa thành bọ hung. Vân vân...

Đúng như Lâm Thị Mỹ Dạ đã viết:

*"Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì gặp người tiên độ trì".*

Truyện cổ nước mình đã trở thành hành trang tinh thần, đem đến cho nhà thơ nhiều sức mạnh để vượt qua mọi thử thách "*nắng mưa*" trong cuộc đời, để đi tới mọi miền quê, mọi chân trời xa xôi tươi đẹp:

*"Mang theo truyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thâm thì tiếng xưa.*

Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa

Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi".

Đọc truyện cổ nước mình như được "*nhận mặt*", như được gặp ông cha, khám phá ra bao phẩm chất tốt đẹp của tổ tiên mình:

"Chỉ còn truyện cổ thiết tha

Cho tôi nhận mặt ông cha của mình

Rất công bằng, rất thông minh

Vừa độ lượng, lại đa tình, đa mang".

Truyện cổ nước mình hàm chứa bao bài học quý báu, đó là bài học về đạo lí làm người: sống phải chân thật chân thành, phải chăm làm, siêng năng, phải có suy nghĩ trí tuệ, dùng a dua. Tác giả gọi lên thật khéo truyện "*Tám Cám*", truyện "*Đẽo cày giữa đường*", v.v... để nói về những bài học do ông cha gửi lại "*đời sau*" qua truyện cổ:

"Thị thom thị giầu người thom

Chăm làm thì được áo com cửa nhà

Đẽo cày theo ý người ta

Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì".

"*Truyện cổ nước mình*" là một bài thơ hay, giản dị mà đậm đà. Bài thơ đã giúp mỗi tuổi thơ chúng ta yêu thêm truyện cổ của dân tộc mình, thêm yêu quê hương, đất nước mình.

Đọc bài thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ, chúng ta mới hiểu rõ vì sao nhân dân ta, từ người trẻ đến người già, ai cũng yêu thích truyện cổ nước mình.

Bài số 3

Tre Việt Nam

Tre xanh,

Xanh tự bao giờ ?

Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh.

... Yêu nhiều nắng nở trời xanh

Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.

Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm, tay níu tre gần nhau thêm.

*Thương nhau, tre không ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hơi người.
Chẳng may thân gãy cành rơi
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.
Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.
Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc, tre nhường cho con.
Măng non là búp măng non
Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.
Năm qua đi, tháng qua đi
Tre già măng mọc có gì lạ đâu.
Mai sau,
Mai sau,
Mai sau,
Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.*

Nguyễn Duy

Lời bình

"*Tre Việt Nam*" là bài thơ kiệt tác của Nguyễn Duy, được nhiều người yêu thích. Đây là một phần tiêu biểu của bài thơ ấy. Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát; trong đó câu lục đầu bài thơ được cất thành hai dòng (2+4) và câu lục cuối bài được cất thành ba dòng (2+2+2). Lời thơ mượt mà, có nhiều hình ảnh đẹp, giọng thơ du dương truyền cảm.

Ba dòng thơ đầu, nhà thơ ngạc nhiên hỏi về màu xanh của tre, liên tưởng đến "*chuyện ngày xưa*" - chuyện người anh hùng làng Gióng dùng cây tre đánh đuổi giặc Ân. Qua đó, tác giả thể hiện rất hay sự gắn bó lâu đời giữa cây tre với đất nước và con người Việt Nam:

*"Tre xanh,
Xanh tự bao giờ ?*

Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh".

Cây tre được nhân hóa, tượng trưng cho bao phẩm chất cao quý của con người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam

Cây tre, lũy tre tượng trưng cho tình thương yêu đồng loại, tinh thần đoàn kết dân tộc để vượt qua bão bùng, để làm nên lũy thành bền vững:

*"Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm, tay níu tre gần nhau thêm.
Thương nhau, tre không ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hội người."*

Nguyễn Duy có nhiều cách sáng tạo hình ảnh cây tre, măng tre, để thể hiện tính ngay thẳng, tinh thần bất khuất của nhân dân ta:

"Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm".

hay:

*"Nồi tre dẫu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường".*

hay:

*"Măng non là búp măng non
Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre".*

Cây tre được nhân hóa, tượng trưng cho đức hi sinh, tình thương con bao la của người mẹ hiền:

*"Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc, tre nhường cho con".*

"Tre già măng mọc" là sự thật, là niềm tin về tuổi thơ, về thế hệ tương lai.

Ba chữ *"xanh"* trong câu cuối bài thơ cho thấy cách viết rất tài hoa của Nguyễn Duy khi ca ngợi vẻ đẹp của cây tre, ca ngợi cảnh sắc làng quê đất nước bền vững trong dòng chảy thời gian đến muôn đời mai sau:

"Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh".

Đọc bài thơ *"Tre Việt Nam"*, ta yêu thêm cây tre, lũy tre; yêu thêm vẻ đẹp quê hương đất nước; thêm tự hào về những phẩm chất cao quý của con người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam.

Bài số 4

Gà Trống và Cáo

*Nhác trông vất vẻo trên cành,
Một anh Gà Trống tinh nhanh lối đời.
Cáo kia đơn dả ngỏ lời:
"Kìa anh bạn quý xin mời xuống đây
Để nghe cho rõ tin này
Muôn loài mạnh yếu từ rày kết thân.
Lòng tôi sung sướng muôn phần
Báo cho bạn hữu xa gần đều hay.
Xin đừng e ngại xuống đây
Cho tôi hôn bạn, tỏ bày tình thân".
Nghe lời Cáo dụ thiệt hơn,
Gà rằng: "Xin được ghi ơn trong lòng
Hòa bình gà cáo sống chung
Mừng này còn có tin mừng nào hơn.
Kìa, tôi thấy cặp chó săn
Từ xa chạy lại, chắc loan tin này!"
Cáo nghe hồn lạc phách bay,
Quặp đuôi, co cẳng chạy ngay tức thì.
Gà ta khoái chí cười phì:
"Rõ phường gian dối, làm gì được ai".*

La Phong-ten
(Nguyễn Minh dịch)

Lời bình

"*Gà Trống và Cáo*" là bài thơ ngụ ngôn của La Phong-ten, nhà thơ lỗi lạc của nước Pháp trong thế kỉ XVII. Như màn kịch ngắn ghi lại cảnh con Cáo ranh ma gặp chú Gà Trống tinh khôn, khác nào "*kẻ cắp bà già gặp nhau*!".

Hai câu đầu giới thiệu anh Gà Trống đậu "*vất vẻo*" trên cành cây, đó là một kẻ "*tinh nhanh lối đời*". Cáo vừa "*nhác trông*" bèn vồn vã "*đơn dả ngỏ lời*" làm quen. Cáo ngọt ngào gọi Gà Trống là "*bạn quý*", ân cần mời mọc:

"Cáo kia đơn đả ngộ lời:

Kìa anh bạn quý xin mời xuống đây".

Xưa nay, cáo vẫn bắt gà, gà vốn sợ cáo, nhưng theo lời Cáo loan tin thì **"Muôn loài mạnh, yếu từ rày kết thân"**. Cái tin vui và lạ đó, Cáo rất **"sung sướng"**, Cáo muốn **"báo cho bạn hữu xa gần đều hay"**. Và Cáo chỉ muốn được **"hôn"** Gà Trống - anh bạn quý của mình:

"Xin đừng e ngại xuống đây

Cho tôi hôn bạn, tỏ bày tình thân".

Có thể nói, cử chỉ, thái độ, ngôn ngữ, câu chuyện của Cáo nêu lên thật dịu dàng, đường mật, chứng tỏ nó là một con cáo ranh ma, già đời !

Đối thủ của Cáo hôm nay là chú Gà Trống cũng rất **"tinh nhanh lõi đời"**. Gà Trống lịch sự **"xin được ghi ơn"** Cáo. Lời của Gà Trống tuy nhẹ nhàng nhưng pha vị mỉa mai:

"Hòa bình gà cáo sống chung

Mừng này còn có tin mừng nào hơn".

Con Gà Trống cảnh giác, khôn ngoan tạo ra một tình huống, một cú đánh sắc sảo thông minh:

"Kìa, tôi thấy cặp chó săn

Từ xa chạy lại, chắc loan tin này !"

Tin này là tin mà Cáo đã nói với Gà Trống lúc nãy: **"Muôn loài mạnh yếu từ rày kết thân"**. Nhìn thấy con Cáo **"hôn lạc phách bay"** và **"quắp đuôi co cẳng"** chạy dài, anh Gà Trống **"khoái chí cười phì"**, nụ cười chiến thắng bằng trí tuệ. Chân tướng con Cáo ranh ma đã bị lật tẩy, đã bị vạch trần: **"Rõ phường gian dối, làm gì được ai"**.

Bài thơ khép lại trong tiếng cười phì của Gà Trống và sự chạy dài bạt vía kinh hồn của con Cáo già ranh ma. Bài thơ **"Gà Trống và Cáo"** nêu lên một bài học nhẹ nhàng mà sâu sắc: **khuyên mọi người hãy cảnh giác và thông minh, chớ tin vào những lời dụ dỗ, mua chuộc, ngọt ngào của kẻ khác... mà hại đến thân.**

Bài số 5

Nếu chúng mình có phép lạ

*Nếu chúng mình có phép lạ
Bắt hạt giống nảy mầm nhanh
Chớp mắt thành cây đầy quả
Tha hồ hái chén ngọt lành.*

*Nếu chúng mình có phép lạ
Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đứa thì lặn xuống đáy biển
Đứa thì ngồi lái máy bay.*

*Nếu chúng mình có phép lạ
Hái triệu vì sao xuống cùng
Đúc thành ông mặt trời mới
Mãi mãi không còn mùa đông.*

*Nếu chúng mình có phép lạ
Hóa trái bom thành trái ngon
Trong ruột không còn thuốc nổ
Chỉ toàn kẹo với bi tròn.*

*Nếu chúng mình có phép lạ !
Nếu chúng mình có phép lạ !*

Định Hải

Lời bình

Đã có nhiều tác phẩm viết về những ước mơ của thế giới trẻ thơ. Trong số đó, bài thơ "*Nếu chúng mình có phép lạ*" của Định Hải là một bài thơ hay, có nhiều ý tưởng đẹp, có cách nói ngộ nghĩnh, gợi cảm.

Bài thơ được viết theo thể thơ 6 chữ (lục ngôn) có cấu trúc độc đáo, chia thành năm khổ thơ: bốn khổ thơ đầu, mỗi khổ thơ có bốn câu; khổ thơ cuối (thứ

năm) chỉ có hai câu thơ. Ngoài đầu đề ra, câu thơ *"Nếu chúng mình có phép lạ"* được điệp lại 6 lần, tạo nên giọng thơ thiết tha, nồng nàn, thấm thía, đầy ý vị.

Khổ thơ thứ nhất nói lên ước mơ có phép lạ để trồng được thứ cây ăn quả lớn nhanh có nhiều trái ngọt lành, tha hồ ăn thỏa thích. Các chữ: *"nhanh"*, *"chóp mắt"*, *"đây"*, *"tha hồ"*, *"chén"*, *"ngọt lành"* dùng rất khéo, rất đắt:

*"Nếu chúng mình có phép lạ
Bắt hạt giống nảy mầm nhanh
Chóp mắt thành cây đây quả
Tha hồ hái chén ngọt lành"*.

Phải chăng đó là điều ước muốn trở thành một kĩ sư nông nghiệp tài ba lai tạo được nhiều giống cây ăn quả rất quý, rất ngọt lành, cho những vườn cây xanh tốt *"đây quả"* ?

Ước mơ thứ hai của *"chúng mình"* là có phép lạ để lớn nhanh, như một giấc mơ *"ngủ dậy thành người lớn ngay"*. Không phải là loại người bụng to - loại giá áo túi com - mà là những con người dũng cảm, tài ba thám hiểm đáy biển, làm chủ bầu trời:

*"Nếu chúng mình có phép lạ
Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đứa thì lặn xuống đáy biển
Đứa thì ngồi lái máy bay"*.

Khổ thơ thứ ba, tác giả dùng biểu tượng để diễn tả ước mơ đẹp của tuổi thơ. Ông mặt trời mới là vũ trụ thăm thẳm bao la, là những hành tinh xa lạ. Mùa đông là biểu tượng cho sự lạnh lẽo, đói rét. Các chữ *"hái"*, *"đúc thành"*, *"mãi mãi không còn"* - đã thể hiện rất đẹp khát vọng tuổi thơ muốn chinh phục các vì sao, muốn sáng tạo nên một thế giới đầy ánh sáng, văn minh, ấm no, không còn cảnh bất công, đói rét:

*"Nếu chúng mình có phép lạ
Hái triệu vì sao xuống cùng
Đúc thành ông mặt trời mới
Mãi mãi không còn mùa đông"*.

Ước mơ thứ tư muốn có phép lạ để xây dựng một thế giới hòa bình, không còn cảnh bom đạn, để trẻ em được sống yên vui hạnh phúc! Còn gì đẹp hơn một thế giới mà trẻ em được ăn kẹo, được chơi bi?

*"Nếu chúng mình có phép lạ
Hóa trái bom thành trái ngon
Trong ruột không còn thuốc nổ
Chỉ toàn kẹo với bi tròn."*

Đây là những vần thơ rất hóm hỉnh, ngộ nghĩnh.

Câu thơ "*Nếu chúng mình có phép lạ*" được điệp lại 2 lần ở cuối bài thơ, tựa như hai cánh cửa tâm hồn được mở ra, để mọi ước mơ đẹp cất cánh bay cao và bay xa vào tương lai tươi sáng:

*Nếu chúng mình có phép lạ !
Nếu chúng mình có phép lạ !*

Mọi ước mơ của tuổi thơ đều kì diệu. Ước mơ sáng tạo, ước mơ được sống trong một thế giới đầy hoa thơm, trái ngọt, ấm no, hạnh phúc, hòa bình... sao không kì diệu. Định Hải đã thể hiện những ước mơ đó của tuổi thơ một cách giản dị, dễ hiểu. "*Nếu chúng mình có phép lạ*" là một bài thơ cho ta nhiều thú vị đấy chứ, hỏi các bạn nhỏ gần xa ?

Bài số 6

Tuổi Ngựa

- Mẹ ơi, con tuổi gì ?

- Tuổi con là tuổi Ngựa

Ngựa không yên một chỗ

Tuổi con là tuổi đi...

- Mẹ ơi, con sẽ phi

Qua bao nhiêu ngọn gió

Gió xanh miền trung du

Gió hồng vùng đất đỏ

Gió đen hút đại ngàn

Mấp mô triển núi đá.

*Con mang về cho mẹ
Ngọn gió của trăm miền
Ngựa con sẽ đi khắp
Trên những cánh đồng hoa
Lúa màu trắng hoa mơ
Tràng giấy nguyên chưa viết
Con làm sao ôm hết
Mùi hoa huệ ngọt ngào
Gió và nắng xôn xao
Khắp đồng hoa cúc dại.*

*Tuổi con là tuổi Ngựa
Nhưng mẹ ơi, đừng buồn
Dẫu cách núi cách rừng
Dẫu cách sông cách biển
Con tìm về với mẹ
Ngựa con vẫn nhớ đường*

Xuân Quỳnh

Lời bình

Bài thơ ngũ ngôn "*Tuổi Ngựa*" của Xuân Quỳnh thật hồn nhiên, hóm hỉnh và ý vị.

Khổ đầu, con hỏi mẹ: "*Mẹ ơi, con tuổi gì ?*". Tò mò hỏi cho biết, ngây thơ hỏi cho hay. Cần chi nghĩa lí sâu xa. Biết tính nết con từ khi còn nằm trong bụng, mẹ nói về hồn vía "*Ngựa con*" của mình với tất cả tình thương:

*" Tuổi con là tuổi Ngựa
Ngựa không yên một chỗ
Tuổi con là tuổi đi".*

Con thơ hiếu động. Chẳng lúc nào "*yên một chỗ*". Chắc là "*Ngựa con*" chạy nhảy và "*hí*" suốt ngày ?

Khổ thơ thứ hai, "*Ngựa con*" nói lên những dặm đường, những không gian bao la, những miền đất lạ mà chú sẽ "*phi*" tới. Sẽ tới miền trung du qua

ngọn "gió xanh". Sẽ tới vùng đất đỏ qua ngọn "gió hồng". Sẽ vượt qua những triền núi đá "mấp mô" chốn đại ngàn qua ngọn "gió đen". Và con sẽ mang về dâng mẹ hiền "Ngọn gió của trăm miền" ở bốn phương trời với bao hương vị, ở "trên những cánh đồng hoa".

Có "Lóa màu trắng hoa mơ - Trang giấy nguyên chưa viết".

Có "Mùi hoa huệ ngọt ngào" mà con không thể "ôm hết".

Và còn có:

*"Gió và nắng xôn xao
Khắp đồng hoa cúc đại".*

Những bông hoa con hái được ở khắp các miền đất lạ dâng lên mẹ hiền là bông hoa của tâm hồn trong trắng, bông hoa của lòng hiếu thảo và bông hoa ước mơ, khát vọng lên đường.

Khổ cuối bài thơ nói lên tình thương mẹ của "Ngựa con". Dù cách xa mẹ muôn trùng núi, rừng, sông, biển, con vẫn luôn hướng về mẹ hiền, vẫn tìm về cố hương gặp mẹ:

*"Dấu cách núi cách rừng
Dấu cách sông cách biển
Con tìm về với mẹ
Ngựa con vẫn nhớ đường".*

Hai chữ "vẫn nhớ" khẳng định một niềm tin, một tình nghĩa thủy chung son sắt.

"Tuổi Ngựa" là một bài thơ đậm đà, gợi cảm. Tình thương yêu mẹ hiền và khát vọng lên đường của con thơ là ý tưởng sâu sắc được Xuân Quỳnh thể hiện qua những vần thơ đẹp.

Bài số 7

Chuyện cổ tích về loài người

(Trích)

... Trời sinh ra trước nhất

Chỉ toàn là trẻ con

Trên trái đất trụi trần

Không đáng cây ngọn cỏ.

*Mắt trẻ con sáng lắm
Nhưng chưa thấy gì đâu
Mắt trời mới nhô cao
Cho trẻ con nhìn rõ.*

*Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bé bông chăm sóc.*

*Muốn cho trẻ hiểu biết
Thế là bố sinh ra
Bố bảo cho biết ngoan
Bố dạy cho biết nghĩ
Rộng lắm là mắt bể
Dài là con đường đi
Núi thì xanh và xa
Hình tròn là trái đất.*

*Chữ bắt đầu có trước
Rồi có ghế có bàn
Rồi có lớp có trường
Và sinh ra thầy giáo.*

*Cái bảng bằng cái chiếu
Cục phấn từ đá ra
Thầy viết chữ thật to
Chuyện loài người trước nhất.*

Xuân Quỳnh

Lời bình

Bài thơ "*Chuyện cổ tích về loài người*" được viết theo thể thơ ngũ ngôn (năm chữ). Đoạn thơ nói về cuộc sống trên trái đất khi mới có loài người, và sự

thay đổi của trái đất từ khi có loài người ngày một tiến bộ, ngày một văn minh. Mọi vật sinh ra trên trái đất là vì con người, vì trẻ em: hãy chăm sóc, thương yêu, dạy dỗ trẻ em và dành cho thế giới tuổi thơ mọi điều tốt đẹp nhất.

Qua khổ thơ đầu, ta hình dung cuộc sống trên trái đất khi mới có loài người "*Chỉ toàn là trẻ con*", vạn vật còn phôi thai, còn rất trẻ, sự sống chỉ mới bắt đầu; trái đất còn hoang sơ "*trụi trần*", chưa có màu xanh, "*Không đáng cây ngọn cỏ*":

"Trời sinh ra trước nhất

Chỉ toàn là trẻ con

Trên trái đất trụi trần

Không đáng cây ngọn cỏ".

Qua các khổ thơ tiếp theo, ta thấy từ khi có loài người cuộc sống trên trái đất thay đổi ngày một tiến bộ, ngày một văn minh. Mặt trời chiếu rọi ánh sáng khắp trái đất, đem lại sự sống cho muôn loài. Loài người ngày một "*sinh ra*" đông đúc dần lên, trẻ em được nuôi dưỡng, được chăm sóc, được bế bồng trong lời ru và tình thương của người mẹ:

"Cho nên mẹ sinh ra

Để bế bồng chăm sóc".

Có mẹ và có bố, có gia đình. Trí tuệ, sự hiểu biết của loài người, của thế giới "*trẻ em*" ngày một phát triển. Nhờ "*bố bảo*", "*bố dạy*" mà trẻ em "*biết ngoan*", "*biết nghĩ*". Con người mở rộng tâm hiểu biết, ngày một khám phá mọi sự vật, mọi hiện tượng xung quanh:

"Rộng lắm là mặt bể

Dài là con đường đi

Núi thì xanh và xa

Hình tròn là trái đất".

Cuộc sống con người ngày một phát triển, ngày một đi lên. Có tiếng nói, rồi có chữ viết, có nền giáo dục. Con người được học hành và cuộc sống con người ngày một văn minh: biết mở trường dạy trẻ em học, biết đào tạo, biết "*sinh ra thầy giáo*" để dạy dỗ trẻ em. Lớp, trường, bàn, ghế, cái bảng, cục phấn, chữ viết, ông thầy... là những biểu tượng thể hiện sự thay đổi kì diệu cuộc sống loài người trên trái đất ngày một văn minh. Dưới ánh sáng mặt trời, loài

người được sống trong ánh sáng của khoa học, của giáo dục, ánh sáng của văn minh:

"Chữ bắt đầu có trước

Rồi có ghế có bàn

Rồi có lớp có trường

Và sinh ra thầy giáo".

Lòng yêu trẻ của tác giả được thể hiện trong bài thơ **"Chuyện cổ tích về loài người"** hết sức đầm ấm, nồng hậu. Trẻ em được mẹ sinh ra trong **"tình yêu và lời ru"**, được **"bé bỏng chăm sóc"**. Trẻ em được **"bố bảo cho biết ngoan - bố dạy cho biết nghĩ"**. Trẻ em được đến trường học tập. Tình thương dành cho trẻ em, mọi cái tốt đẹp nhất đều dành cho trẻ em. Qua vần thơ, ta cảm nhận trái tim của Xuân Quỳnh rất nhân hậu:

"Mắt trẻ con sáng lắm

Nhưng chưa thấy gì đâu

Mặt trời mới nhô cao

Cho trẻ con nhìn rõ".

Bài số 8

Bè xuôi sông La

Bè ta xuôi sông La

Dể cau cùng tấu mặt

Muồng đen và trai đất

Lát chun rồi lát hoa

Sông La ơi sông La

Trong veo như ánh mắt

Bờ tre xanh im mát

Muon muốt đôi hàng mi

Bè đi chiều thâm thì

Gỗ lượn đàn thông thả

Như bầy trâu lim dim

Đằm mình trong êm ả

Sóng long lanh vẩy cá.

Chim hót trên bờ đê

Ta nằm nghe, nằm nghe

Giữa bốn bề ngày ngát

Mùi vôi xây rất say

Mùi lán cửa ngọt mát

Trong đạn bom đổ nát

Bừng tươi nụ ngói hồng

Đồng vàng hoa lúa trở

Khói nở xòa như bông ...

Vũ Duy Thông

Lời bình

Vũ Duy Thông viết bài thơ "*Bè xuôi sông La*" vào năm 1967, khi cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta đang diễn ra vô cùng sôi sục và ác liệt. Bài thơ được viết theo thể ngũ ngôn, gợi tả vẻ đẹp hữu tình, thơ mộng của dòng sông La, và nói lên niềm tin tưởng lạc quan về một ngày mai kiến thiết đất nước trong hòa bình.

Khổ thơ đầu gợi tả những bè gỗ quý từ nguồn sâu rừng xa trên dãy Trường Sơn nối đuôi nhau xuôi dòng sông La. Có biết bao thứ gỗ quý, nguồn lâm sản của núi rừng quê hương: dẻ cau, táu mật, muông đen, trai đất, lát chun, lát hoa. Các từ: "*cùng*", "*và*", "*rôi*" gợi lên hình ảnh những bè gỗ quý nối đuôi nhau xuôi dòng sông, kéo dài mãi ra tưởng như vô tận, không thể nào đếm hết, càng ngắm càng thích thú say mê:

"Bè ta xuôi sông La

Dẻ cau cùng táu mật

Muong đen và trai đất

Lát chum rôi lát hoa".

Hai chữ "*bè ta*" biểu lộ tất cả niềm tự hào của nhà thơ. Câu thơ "*Sông La ơi sông La*" như một tiếng reo cất lên, dào dạt niềm thiết tha sung sướng trước cảnh sắc xinh đẹp, nên thơ của dòng sông quê hương. Sông La là một chi lưu của dòng sông Ngàn Trươi từ Trường Sơn chảy qua huyện Hương Sơn,

tỉnh Hà Tĩnh, rồi nhập lưu với dòng sông Lam mà đổ về Cửa Hội. Sông La rất đẹp, một vẻ đẹp êm đềm thơ mộng, nhất là những buổi chiều xuân, chiều thu. Nước sông "trong veo"; đôi bờ sông là những hàng tre xanh biếc tỏa bóng mát. Tác giả đã lấy "ánh mắt" (thiếu nữ) để so sánh với nước sông trong veo, lấy "hàng mi" (giai nhân) để ví với bờ tre, lá tre xanh "im mát" đôi bờ sông:

*"Sông La ơi sông La
Trong veo như ánh mắt
Bờ tre xanh im mát
Mươn mướt đôi hàng mi".*

Người đọc xúc động nhớ tới 2 câu thơ của Tế Hanh trong bài thơ "Nhớ con sông quê hương":

*"Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre..."*

Trời về chiều, sông La càng trở nên đáng yêu. Gương sông phản chiếu ánh tà dương mà trở nên long lanh. Gió thổi nhẹ, mặt sông gợn sóng lăn tăn như "vẩy cá". Trên bờ đê, tiếng chim hót ríu rần:

*"Sóng long lanh vẩy cá
Chim hót trên bờ đê".*

Ẩn dụ "vẩy cá" nói về con sóng lăn tăn, một nét vẽ khá tài hoa. Vần thơ đầy ánh sáng và âm thanh đồng quê như dẫn người đọc trôi về cõi mộng.

Những bề gỗ được nhà thơ cảm nhận đầy chất thơ. Bề gỗ được nhân hóa: "Bè đi chiều thăm thì". Những bề gỗ như "đàn" (cá) lượn "thong thả", như "bầy trâu" đang "lim dim" cặp mắt nhắm nhắm trên dòng nước "trong veo". Nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ và so sánh được tác giả vận dụng sáng tạo để viết nên những câu thơ đầy hình tượng gợi cảm:

*"Bè đi chiều thăm thì
Gõ lượn đàn thong thả
Như bầy trâu lim dim
Đằm mình trong êm ả".*

Các từ láy: "thăm thì", "thong thả", "lim dim", "êm ả" dùng rất đắt, có giá trị đặc tả một buổi chiều êm ả, thơ mộng, thanh bình của dòng sông La.

Đoạn cuối bài thơ nói lên những suy nghĩ, niềm tin tưởng lạc quan về một ngày mai kiến thiết quê hương đất nước trong hòa bình. Các điệp ngữ: "**nằm nghe, nằm nghe**", các từ ngữ: "**ngây ngất**", "**rất say**", "**ngọt mát**" gợi tả bao cảm xúc dào dạt đang dâng lên trong lòng nhà thơ:

**"Ta nằm nghe, nằm nghe
Giữa bốn bề ngây ngất
Mùi vôi xây rất say
Mùi lán cửa ngọt mát".**

Các hình ảnh ẩn dụ: "**nụ ngói hồng**", "**hoa lúa trở**", "**khói nở xòa như bông**" hiện lên trong cảnh "**đạn bom đổ nát**" gợi tả cảnh tái thiết đất nước trong một ngày mai thắng trận. Tinh thần lạc quan tin tưởng sáng bừng vẫn thơ:

**"Trong đạn bom đổ nát
Bừng tươi nụ ngói hồng
Đồng vàng hoa lúa trở
Khói nở xòa như bông".**

Hiện thực đất nước tung bừng tráng lệ hôm nay cho ta cảm được cái hay, cái đẹp trong khổ cuối bài thơ này.

"**Bè xuôi sông La**" là một bài thơ hay. Giọng thơ nhẹ nhàng, trù mền thiết tha. Ngôn ngữ thơ, hình tượng thơ rất đẹp, gợi lên vẻ đẹp mặn mà đáng yêu của dòng sông La với những bè gỗ quý xuôi dòng. Ý tưởng bài thơ sâu sắc, nó đem đến cho người đọc một niềm tin ngời sáng, như Bác Hồ đã dặn trước lúc Người đi xa:

**"Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mĩ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay".**

(Di chúc)

Bài số 9

Chợ Tết

(Trích)

**Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh
Người các ấp tung bừng ra chợ Tết**

*Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon
Vài cụ già chống gậy bước lom khom
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh
Người mua bán ra vào đầy cổng chợ...*

Đoàn Văn Cừ

Lời bình

Ngày nay có hội chợ; ngày xưa dân gian có chợ Tết. Chợ Tết thường họp vào những ngày cuối năm. Chợ Tết đông vui, nhiều hàng hóa, lương thực, thực phẩm... Đi chợ Tết để bán hàng, để mua sắm; cũng có người, nhất là trẻ con đi chợ Tết để vui chơi.

Bài thơ "*Chợ Tết*" của Đoàn Văn Cừ là một kiệt tác văn chương, vừa đẹp, vừa vui. Đọc "*Chợ Tết*" ta tưởng như được sống lại không khí hội hè dân gian gần 100 năm về trước. Bài thơ được viết theo thể thơ 8 chữ; đây là phần đầu bài thơ "*Chợ Tết*":

"Dải mây trắng... ra vào đầy cổng chợ".

Những câu thơ mở đầu gợi tả một sáng tinh mơ nơi làng quê trong ánh bình minh. Dải mây trắng trên đỉnh núi "*đỏ dần*" lên. Những giọt sương mai như viên ngọc "*hồng lam*" được nhân hóa, đang "*ôm ấp*" nóc nhà gianh nơi thôn ấp. Những con đường quê "*viền trắng*" uốn lượn mép đôi xanh. Đỉnh núi, đôi xanh, nóc nhà gianh, con đường, dải mây trắng, giọt sương hồng lam... tất cả đều ứng sáng, trông rất đẹp mắt. Nghệ thuật phối sắc của nhà thơ thật tài hoa:

*"Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh
Trên con đường viền trắng mép đôi xanh".*

Trên con đường uốn mình, mềm mại như dải lụa ấy, có biết bao nhiêu con người: già trẻ gái trai từ các thôn ấp "*kéo hàng*" nối đuôi nhau đi chợ Tết với niềm vui náo nức. Cảnh đi chợ Tết "*tung bùng*" đông vui như đi hội:

*"Trên con đường viền trắng mép đôi xanh
Người các ấp tung bùng ra chợ Tết
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc".*

Mỗi người đi chợ Tết đều có một dáng vẻ riêng. Đoàn Văn Cừ đã làm hiện lên trước mắt chúng ta những con người hiền lành, giản dị, đáng yêu bằng bao nét vẽ có hồn, rất sinh động. Mặc áo đỏ, áo mới, áo đẹp là những chàng cu "*chạy lon xon*" mừng vui tíu tít. Là vài cụ già tay chống gậy, lưng còng "*bước lom khom*" chậm rãi. Là cô thôn nữ xinh tươi với chiếc yếm thắm, duyên dáng và kín đáo "*che môi cười lặng lẽ*". Là những em bé lần đầu được đi chợ Tết, còn rụt rè sợ hãi "*nép đầu bên yếm mẹ*"... ngỡ ngác trước những con người lạ, cảnh lạ:

*"Những chàng cu áo đỏ chạy lon xon
Vài cụ già chống gậy bước lom khom
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ".*

Cảnh lợn, bò, gia súc "*đi chợ Tết*" thật ngộ nghĩnh, vội vàng và hối hả. Ta tưởng như nhà thơ đang nheo mắt tìm tìm cười:

*"Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau".*

Dưới ánh hồng bình minh, mọi cảnh vật đều trở nên trắng lẹ. Từ giọt sương trắng đến tia nắng tía, từ núi xanh đến đôi son, tất cả đều cựa quậy, náo nức, sáng bùng lên. Cảnh chợ Tết càng thêm đẹp:

*"Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh".*

Cảnh vật được nhân hóa như mang tình người, hồn người, cùng khoe sắc chia vui với bà con các ấp "*tung bùng*" đi chợ Tết. Các động từ được tác giả dùng rất đắt: "*rỏ*", "*nháy hoài*", "*uốn mình*", "*thoa*", "*nằm*"...

Khép lại đoạn thơ là một hình ảnh đông vui của phiên chợ Tết ngày xưa:
"Người mua bán ra vào đầy cổng chợ".

Bức tranh dân gian *"Chợ Tết"* của Đoàn Văn Cừ mang vẻ đẹp vừa bình dị thân thuộc, vừa rực rỡ sắc màu. Tác giả đã làm sống lại cảnh vật và cuộc sống nơi đồng quê đậm đà màu sắc văn hóa dân gian với tất cả tấm lòng yêu thương nồng hậu. Nghệ thuật sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của ngòi bút Đoàn Văn Cừ rất phong phú, điêu luyện: *trắng đỏ, hồng lam, viền trắng, xanh, biếc, đỏ, thắm, vàng, tía, the xanh, thoa son,...*

Đọc đoạn thơ, ta tưởng như mình cũng được đi chợ Tết cùng bà con các ấp những mấy chục năm về trước.

Bài số 10

Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ

(Trích)

*Em Cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ
Mẹ già gạo mẹ nuôi bộ đội
Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng
Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi
Vai mẹ gầy nhóp nhò làm gối
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời:
Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi
Mẹ thương a-kay, mẹ thương bộ đội
Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần
Mai sau con lớn vung chày lún sân...*

*Em Cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ
Mẹ đang tĩa bắp trên núi Ka-lưi
Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ
Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng
- Ngủ ngon a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi !*

Nguyễn Khoa Điềm

Lời bình

Nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm viết bài thơ "*Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*" vào năm 1971 tại chiến trường Trị - Thiên thời đánh Mĩ. Bài thơ viết theo điệu ru con của người dân tộc Tà-ôi, qua đó ca ngợi tình thương con bao la, tình yêu nước sâu nặng của người phụ nữ miền núi trên dãy Trường Sơn.

Hai câu thơ đầu cất lên như vỗ về em Cu Tai:

*"Em Cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ".*

Những câu thơ tiếp theo gợi lên hình ảnh bà mẹ hiền tận tảo, đảm đang, vừa dịu con vừa giã gạo. Việc làm của mẹ thật cao cả: "*Mẹ giã gạo mẹ nuôi bộ đội*". Tình mẹ thương con mênh mông. Gối con thơ là vai gầy của mẹ. Nói con nằm là lưng mẹ. Và tim mẹ đang cất lên lời ru tiếng hát. Nhịp chày nghiêng, mồ hôi mẹ, vai, lưng và trái tim là những chi tiết nghệ thuật thể hiện một cách sâu sắc và cảm động tình thương con của người mẹ nghèo:

*"Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng
Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi
Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời:
Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi
Mẹ thương a-kay, mẹ thương bộ đội".*

Câu thơ "*Mẹ thương a-kay, mẹ thương bộ đội*" thể hiện một cách tuyệt đẹp tình thương con chan hòa với tình yêu nước dào dạt trong trái tim bà mẹ Tà-ôi. Mỗi hạt gạo mẹ giã trắng ngần để nuôi quân đều mang nặng tình non nước.

Niềm hi vọng của mẹ cháy bỏng tâm hồn. Mẹ mong có nhiều gạo trắng thơm để nuôi bộ đội đánh giặc. Mẹ mơ ước con yêu lớn lên mang tầm vóc dũng sĩ "*vung chày lún sân*" như người anh hùng trong trường ca:

*"Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần
Mai sau con lớn vung chày lún sân".*

Khúc ru thứ hai cho biết người mẹ vừa dịu con vừa phát rầy tía bắp. Núi Ka-lui nằm trên dãy Trường Sơn, ngọn núi hùng vĩ thuộc miền tây Tri Thiên. Câu thơ "*Lung núi thì to mà lưng mẹ nhỏ*" là một cách nói tương phản để khẳng định và ngợi ca đức tính cần cù, tinh thần kiên nhẫn, đảm đang của người phụ nữ miền núi trong lao động sản xuất.

Hình ảnh "*mặt trời*" trong vãn thơ của Nguyễn Khoa Điềm mang ý nghĩa sâu sắc. "*Mặt trời của bắp*" là mặt trời của thiên nhiên đem lại sự sống cho muôn loài, tạo vật. "*Mặt trời của mẹ*" là em Cu Tai đang nằm ngủ trên lưng mẹ, đang lớn lên trong tình yêu thương và hi vọng của mẹ. Câu thơ đăng đối, hình ảnh tượng trưng rất sáng tạo và biểu cảm:

*"Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng".*

Lời thơ và tiếng ru cứ ngân dài trong không gian và theo dòng chảy thời gian năm tháng. Sâu nặng biết bao tình mẫu tử:

"Ngủ ngoan a-kay ơi, ngủ ngoan a-kay hỡi !".

Hình ảnh bà mẹ Tà-ôi mang tâm vóc chiến sĩ, rất trung hậu được chúng ta kính trọng và ngưỡng mộ, đã để lại một dấu son trong thơ Nguyễn Khoa Điềm.

Bài số 11

Đoàn thuyền đánh cá

(Trích)

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

*Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,
Cá thu biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi !*

(...) *Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao,
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.*

*Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng
Vảy bạc đuôi vàng lóe rạng đông
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.*

*Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời,
Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

Huy Cận

Lời bình

Huy Cận là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thi ca Việt Nam hiện đại. Bài thơ "*Đoàn thuyền đánh cá*" được ông viết tại vùng biển Hòn Gai, ngày 1-10-1958, in trong tập thơ "*Trời mỗi ngày lại sáng*".

Bài thơ được viết theo thể thơ thất ngôn, gồm có bảy khổ thơ, mỗi khổ thơ có bốn câu; đoạn thơ trong sách Tiếng Việt 4 chỉ trích năm khổ thơ. Tác giả tả đoàn thuyền đánh cá trong một đêm trăng trên Hạ Long, qua đó ca ngợi tinh thần lao động hăng say và lạc quan yêu đời của những người dân chài trong chế độ mới.

Khổ thơ thứ nhất nói về cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi khi "*mặt trời xuống biển*". Mặt trời đỏ rực "*như hòn lửa*" vừa "*xuống biển*" thì chỉ thấy những con sóng như then cài "*sập cửa*" ngôi nhà vũ trụ. Chính lúc đó, đoàn thuyền ra khơi. Tiếng hát của ngư dân vang xa hòa với gió khơi đã làm căng cánh buồm. Tiếng hát và cánh buồm căng gió biển thể hiện khí thế ra khơi đầy phấn chấn của đoàn thuyền đánh cá:

*"Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Câu hát căng buồm cùng gió khơi".*

Khổ thơ thứ hai nói lên lời cầu mong của người dân chài: ra khơi sóng yên biển lặng, may mắn gặp luồng cá thu "*nhu đoàn thoi*", đánh bắt được nhiều. Lời cầu mong tha thiết ngọt ngào:

"Đến dệt lưới ta đoàn cá ơi !".

Khổ thơ thứ ba tả cảnh đánh cá. Những ngư dân vừa gõ thuyền đuổi cá, vừa cất tiếng hát ngợi ca biển như người mẹ nhân hậu. Trăng trên trời cao chiếu xuống biển xanh như võ vào mạn thuyền, cùng gõ nhịp đuổi cá. Những vần thơ ngọt ngào và có hình ảnh đẹp mang màu sắc lãng mạn:

**"Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao,
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào".**

Cảnh kéo lưới diễn ra lúc "*sao mờ*" trời sắp sáng. Câu thơ "*Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*" vừa tả cá biển từng chùm mắc vào lưới, vừa thể hiện vẻ đẹp cường tráng, dẻo dai của những ngư dân lúc kéo lưới. Cá tươi ngon đầy ắp khoang thuyền hiện lên dưới ánh hồng rạng đông:

"Vảy bạc đuôi vàng lóe rạng đông".

Màu "*bạc*" của vảy cá, sắc "*vàng*" của đuôi cá đều "*lóe*" dưới ánh rạng đông trong niềm vui của bao người. Nghệ thuật dùng từ và phối sắc của Huy Cận thật tài tình.

Khổ thơ cuối bài gọi tả cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về. Mừng vui phấn khởi vì một chuyến ra khơi may mắn, các thủy thủ lại cất cao tiếng hát. Con thuyền và mặt trời được nhân hóa đầy khí thế:

**"Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời
Mặt trời đội biển nhô màu mới".**

Và những mắt cá lấp lánh trong khoang thuyền góp phần làm cho cảnh biển một sớm bình minh thêm phần huy hoàng, tráng lệ:

"Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi".

Hình ảnh mắt cá ở đây tượng trưng cho cuộc sống mới ấm no, yên vui của bà con dân chài trên vùng biển quê hương.

"Đoàn thuyền đánh cá" là một bài thơ hay, hình tượng đẹp, giọng thơ ngọt ngào. Nó là bài ca lao động của người dân chài khi quê hương đất nước "Trời mỗi ngày lại sáng".

Bài số 12

Bài thơ về tiểu đội xe không kính

(Trích)

*Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giạt, bom rung, kính vỡ đi rồi
Ung dung buồng lái ta ngồi,
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa, như ùa vào buồng lái.*

*(...) Không có kính, ừ thì ướt áo,
Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời
Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi...*

*Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.*

Phạm Tiến Duật

Lời bình

Trong bài thơ có nhiều hình ảnh nói lên tinh thần dũng cảm và lòng hăng hái của các chiến sĩ lái xe trên con đường chiến lược Trường Sơn thời đánh Mĩ. Con đường ra tiền tuyến đây mưa bom bão đạn, chiếc xe vận tải quân sự "kính vỡ đi rồi" nhưng người chiến sĩ lái xe vẫn "ung dung" làm chủ phương tiện, làm chủ chiến trường, rất dũng cảm, ngang tàng:

*"Ung dung buồng lái ta ngồi,
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng".*

"*Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi*" nên người lái xe bị gió lùa "*mắt đắng*", nhưng anh vẫn dũng mãnh phóng xe như bay suốt đêm ngày. Thật là hăng hái:

*"Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Thấy con đường chạy thẳng vào tim
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa, như ùa vào buồng lái"*.

Mưa rừng "*mưa tuôn mưa xối*", người chiến sĩ như ngồi trong mưa, áo quần ướt hết, nhưng vẫn ngang tàng, hăng hái:

*"Chưa cần thay lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi"*.

Chữ "*ừ*" trong câu thơ "*Không có kính ừ thì ướt áo*" đã thể hiện tinh thần dám chấp nhận mọi gian khổ hi sinh để hoàn thành nhiệm vụ chở vũ khí và lương thực... chi viện cho tiền phương.

Tình đồng chí, đồng đội của các chiến sĩ trong *Tiểu đội xe không kính* được thể hiện qua các từ ngữ: "*hợp thành*", "*gặp*", "*bắt tay*" và trong các câu trong khổ thơ sau:

*"Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây hợp thành tiểu đội
Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi"*.

Hình ảnh những chiếc xe không có kính vẫn băng băng ra trận giữa bom đạn của kẻ thù gợi cho em nhiều xúc động.

Cuộc chiến đấu chống Mĩ của nhân dân ta, cũng như của các chiến sĩ lái xe trên con đường chiến lược Trường Sơn là vô cùng dữ dội và ác liệt.

Những chiến sĩ lái xe rất ngoan cường dũng cảm, hăng hái, lạc quan bất chấp mọi gian khổ hi sinh, quyết tâm chi viện cho chiến trường miền Nam, để thống nhất đất nước.

Những chiến sĩ lái xe đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cho chúng ta noi gương học tập.

Bài số 13

Trăng ơi... từ đâu đến ?

*Trăng ơi... từ đâu đến ?
Hay từ cánh đồng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà.*

*Trăng ơi... từ đâu đến ?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi.*

*Trăng ơi... từ đâu đến ?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời.*

*Trăng ơi... từ đâu đến ?
Hay từ lời mẹ ru
Thương Cuội không được học
Hú gọi trâu đến giờ !*

*Trăng ơi... từ đâu đến ?
Hay từ đường hành quân
Trăng soi chú bộ đội
Và soi vàng góc sân.*

*Trăng ơi... từ đâu đến ?
Trăng đi khắp mọi miền
Trăng ơi, có nơi nào
Sáng hơn đất nước em...*

Trần Đăng Khoa

Lời bình

Thuở nhỏ, Trần Đăng Khoa có một số bài thơ trăng, trong đó bài thơ ngũ ngôn "*Trăng ơi... từ đâu đến ?*" là đặc sắc hơn cả.

Bài thơ có sáu khổ thơ thì câu thơ "*Trăng ơi... từ đâu đến ?*" được điệp lại đến năm lần, gọi lên bao cảm xúc băng khuâng và mệnh mang, mệnh mang.

Cái không gian mà vầng trăng xuất hiện thật bao la, -mênh mông: "*Hay từ cánh đồng xa*", "*Hay biển xanh diệu kì*", "*Hay từ một sân chơi*", "*Hay từ lời mẹ ru*", "*Hay từ đường hành quân*", hay "*Trăng đi khắp mọi miền*". Ở đây, trí tưởng tượng phong phú của nhà thơ thần đồng đã thấp sáng vãn thơ kì diệu, bay bổng.

Trăng không còn là lá lúa, chiếc câu liêm vàng, chiếc đĩa bạc... nữa, mà Trần Đăng Khoa đã cảm nhận một cách tinh tế bằng tình yêu trăng của tâm hồn trẻ thơ, rất hồn nhiên, trong sáng.

Trăng hồng lơ lửng trước nhà thơm ngon, ngọt mát nơi vườn quê:

*"Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà".*

Hai chữ "*lửng lơ*" gọi tả vầng trăng nhẹ, từ từ bay lên "*trước nhà*" thật gần gũi thân thương.

Trăng đến từ biển xanh diệu kì, nơi có lắm cá nhiều tôm. Trăng tròn lung linh được so sánh với mắt cá "*chẳng bao giờ chớp mi*" là một hình tượng ngộ nghĩnh, giàu chất thơ:

*"Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi".*

Trăng là quả bóng từ một sân chơi của nhi đồng đã được "*Bạn nào đá lên trời*". Thật hóm hỉnh.

Trăng từ lời ru của mẹ: "*Chú Cuội ngồi gốc cây đa - Thả trâu ăn lúa, gọi cha ời ời...*" đã nhập vào tâm hồn tuổi thơ khi còn nằm trên nôi. Ngắm trăng, bé Khoa hỏi Cuội và thương Cuội biết bao nhiêu:

*"Thương Cuội không được học
Hú gọi trâu đến giờ !".*

Hai khổ thơ cuối, vầng trăng gọi mở tâm hồn tuổi thơ. Trần Đăng Khoa viết bài thơ này vào năm 1967, khi đất nước đang kháng chiến chống

Mĩ. Trăng không chỉ soi sáng sân nhà em mà còn soi chú giải phóng quân trên đường hành quân ra trận:

*"Hay từ đường hành quân
Trăng soi chú bộ đội
Và soi vàng góc sân".*

Nước Việt Nam chúng ta thật đẹp, quê hương chúng ta thật đẹp: **"Đẹp vô cùng Tổ quốc ta ơi !"** (Tố Hữu). Dưới vầng trăng sáng, đất nước ta càng thêm đẹp:

*"Trăng ơi, có nơi nào
Sáng hơn đất nước em".*

Đó là niềm tự hào và tình yêu đất nước, quê hương thật tự nhiên, trong sáng.

"Trăng ơi... từ đâu đến ?" là một bài thơ đẹp và hay. Giọng thơ nhẹ nhàng thanh tao, tình yêu trăng dào dạt với tình yêu đất nước, quê hương. Lời thơ trong sáng, hình tượng đẹp và mới lạ. Trăng đã trở thành một mảnh tâm hồn của tuổi thơ.

Bài số 14

Hình tượng vầng trăng trong bài "Trăng ơi ...từ đâu đến?"

Lời bình

Trần Đăng Khoa có hai bài thơ Trăng: bài **"Trăng sáng sân nhà em"** viết năm lên 8 tuổi, và bài **"Trăng ơi... từ đâu đến ?"** viết năm lên 10 tuổi, vào một đêm trung thu đẹp.

Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ, gồm có sáu khổ thơ. Câu **"Trăng ơi... từ đâu đến ?"** được điệp lại năm lần, đều đứng đầu khổ thơ (1-5). Trăng được ví với quả chín, mắt cá, quả bóng. Trăng được hóa thành: **"lửng lơ lên"**, **"không bao giờ chớp mí"**, **"trăng bay"**, trăng **"thương Cuội"**, **"trăng soi chú bộ đội"**, **"trăng đi khắp mọi miền"**. Không gian nghệ thuật được mở rộng trên một khung cảnh bao la: cánh rừng, biển xanh, sân chơi, từ lời ru của mẹ hiền, trên đường hành quân của chú bộ đội,... trăng đến **"khắp mọi miền"** gần, xa của đất nước.

Bài thơ mang vẻ đẹp hồn nhiên, ngộ nghĩnh như một bài đồng dao quen thuộc: *"Ông giăng, ông giăng - Xuống chơi với tôi - Có bầu có bạn - Có ván com xôi..."*.

Tác giả vừa hỏi, vừa tự trả lời, so sánh, nhân hóa kết hợp với điệp từ, điệp cú tạo nên vần thơ đẹp, hình tượng đẹp, cảm xúc ngạc nhiên, băng khuâng. Ba khổ thơ đầu đây thi vị. Hình tượng thơ cũng là vẻ đẹp của vầng trăng thu.

Từ cánh đồng xa hiện lên, *"Trăng hồng như quả chín - Lửng lơ lên mái nhà?"*. Ánh trăng hồng dịu ngọt.

Từ biển xanh mọc lên, *"Trăng tròn như mắt cá - Không bao giờ chớp mi"*. Ánh trăng thu trong xanh.

Từ một sân chơi, trăng tròn, *"Trăng bay như quả bóng - Bạn nào đá lên trời"*. Có văn bản ghi là: *"Đứa nào đá lên trời"*.

Hình tượng nào cũng độc đáo, giàu trí tưởng tượng, có nhiều khám phá mới mẻ. Chất thơ, hồn thơ ở đây là sự ngộ nghĩnh, trong sáng, hồn nhiên.

Khổ thơ thứ tư là một liên tưởng khéo. Vần thơ gắn liền với lời ru con của mẹ hiền, hòa nhập với cổ tích, với đồng dao. Một em bé lên 10 tuổi mà viết được những câu thơ như thế này thật là *ghê gớm*:

"Trăng ơi ... từ đâu đến ?

Hay từ lời mẹ ru

Thương Cuội không được học

Hú gọi trâu đến giờ!"

Khổ thứ năm nói về trăng chiến trường. Khổ sáu nói về vẻ đẹp của trăng và vẻ đẹp Đất Nước. Ý tưởng sâu sắc, dù ngôn ngữ thơ chưa vươn tới tầm ý tưởng ấy. Điệp ngữ *"hay từ"* xuất hiện nhiều lần tạo nên bao băng khuâng, xúc động; em bé vừa trò chuyện với trăng, vừa tự khám phá tâm hồn mình.

Bài thơ *"Trăng ơi... từ đâu đến?"* là một bài thơ trăng đẹp. Tình yêu trăng, tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương, đất nước hội tụ qua những vần thơ nên thơ và thật thơ.

Bài số 15

Dòng sông mặc áo

Dòng sông mới điệu làm sao
Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha
Trưa về trời rộng bao la
Áo xanh sông mặc như là mới may
Chiều trôi thơ thẩn áng mây
Cài lên màu áo hây hây ráng vàng
Rèm thêu trước ngực vằng trăng
Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên
Khuya rồi, sông mặc áo đen
Nép trong rừng buổi lặng yên đôi bờ...
Sáng ra thơm đến ngán ngờ
Dòng sông đã mặc bao giờ áo hoa
Ngước lên bỗng gặp la đà
Ngàn hoa buổi đã nở nhòa áo ai...

Nguyễn Trọng Tạo

Lời bình

Viết về dòng sông quê mẹ, Tế Hanh có bài thơ "*Nhớ con sông quê hương*", Hoài Vũ có bài "*Vàm Cỏ Đông*", Vũ Duy Thông có bài "*Bè xuôi sông La*", v.v... Đó là những bài thơ hay mang nặng một tình quê vui đầy. Bài thơ "*Dòng sông mặc áo*" của Nguyễn Trọng Tạo cũng là một bài thơ đem đến cho ta nhiều thương mến.

"*Dòng sông mặc áo*" gồm có 14 câu thơ lục bát, làm hiện lên trước mắt chúng ta một dòng sông quê rất đẹp; gương sông, nước sông thay đổi theo những thời điểm trong cả đêm ngày. Sông mặc áo, sông được nhân hóa như một thiếu nữ thích làm duyên. Nhà thơ rất tinh tế phát hiện ra những sắc màu, những nét đẹp của dòng sông quê hương luôn luôn biến đổi.

Con sông làng ta trong ca dao uốn lượn "*như hình con long*"; con sông Cầu "*nước chảy lơ thơ*"; con sông Thương "*bên lở bên bồi... dòng trong dòng đục*..." từng làm bao người xưa nay say mê.

Ta hãy đến chiêm ngưỡng "*Dòng sông mặc áo*" của Nguyễn Trọng Tạo.

Dưới ánh hồng bình minh, dòng sông biết điệu đà khoe áo đẹp, áo dài "thướt tha" may bằng "lụa đào" cao cấp. Trưa về, dòng sông rộng bao la, sông mặc "áo xanh"... áo mới. Chiều tà, sông "Cài lên màu áo hây hây ráng vàng". Đó là áo lụa mỡ gà quý phái. Đầu hôm, sông mặc áo nhung tím có thêu vàng trắng trước ngực, có ngàn sao điểm tô. Nửa đêm về khuya, sông lặng lẽ nép mình trong rừng buối, sông kín đáo giản dị khoác chiếc áo màu đen. Và sáng sớm hôm sau thật bất ngờ, dòng sông mặc áo hoa ướp hương buối, làm "ngán ngơ" lòng người:

*"Sáng ra thơm đến ngán ngơ
Dòng sông đã mặc bao giờ áo hoa
Ngước lên bỗng gặp la đà
Ngàn hoa buối đã nở nhòa áo ai..."*

Bài thơ "Dòng sông mặc áo" đã thể hiện một cách thẩm thiết tình yêu dòng sông nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Tình cảm trong sáng ấy đã chan hòa với tình yêu quê hương đất nước.

Và chúng ta hãy khê ngân lên những vần thơ đẹp, hãy hát lên những lời ca về các dòng sông trên mọi miền quê:

*"Ôi những dòng sông bắt nước từ đâu
Mà khi về đến Đất Nước mình thì bắt lên câu hát
Người đến hát khi chèo đò kéo thuyền vượt thác
Gợi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi"...*

(*"Đất Nước"* - Nguyễn Khoa Điềm)

Bài số 16

Ngắm trăng

*Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ;
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*

Hồ Chí Minh

(Nam Trân dịch từ "Nhật kí trong tù")

Lời bình

Từ tháng 8 năm 1942 đến tháng 9 năm 1943, Bác Hồ đã bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam một cách vô cớ. Người đã bị giải lui, giải tới và đẩy đọa khắp các nhà ngục tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, phải nếm trải nhiều cay đắng, khổ cực.

Trong thời gian này, Bác có viết tập thơ "*Nhật kí trong tù*" bằng chữ Hán, gồm có 133 bài. Bài thơ "*Ngắm trăng*" rút trong tập nhật kí bằng thơ ấy.

Bài thơ "*Ngắm trăng*" (bản chữ Hán và bản dịch) được viết bằng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt (mỗi bài có 4 câu, mỗi câu có 7 chữ).

Bác Hồ ngắm trăng khi đang bị cùm trói trong nhà ngục tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Bác ngắm vầng trăng qua song sắt cửa ngục.

Hai câu thơ 3, 4 nói lên tình cảm gắn bó giữa Bác với vầng trăng:

*"Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ".*

Qua bài thơ "*Ngắm trăng*", em học được tinh thần lạc quan, phong thái ung dung, tình yêu thiên nhiên của Bác Hồ.

Bài số 17

Sáu mươi tuổi

*Sáu mươi tuổi vẫn còn xuân chán,
So với ông Bành vẫn thiếu niên.
Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe,
Trần mà như thế kém gì tiên.*

Hồ Chí Minh, 1950.

Lời bình

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Bác Hồ sống và hoạt động tại chiến khu Việt Bắc. Điều kiện sống và làm việc lúc bấy giờ rất gian khổ và căng thẳng. Vào dịp Bác tròn 60 tuổi (19-5-1950), Bác viết bài thơ "*Sáu mươi tuổi*" bằng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.

Theo Bác Hồ thì 60 tuổi là tuổi thiếu niên, là trẻ. Bác đã so sánh với ông Bành Tổ trong truyền thuyết sống đến 800 năm, để khẳng định rằng 60 tuổi là "*còn xuân*". Một ý thơ rất hóm hỉnh và yêu đời:

"Sáu mươi tuổi vẫn còn xuân chán.

So với ông Bành vẫn thiếu niên".

Đối với Bác, sống hạnh phúc là "ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe". Người trần mà được như thế thì chẳng kém gì tiên. Bác đã dựa vào câu ca dao của dân tộc ta để nói về sống hạnh phúc:

"Ăn được, ngủ được là tiên,

Không ăn, không ngủ mất tiên, thêm lo".

Ở đây, Bác đã thêm vào một ý mới là "làm việc khỏe":

"Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe,

Trần mà như thế kém gì tiên".

Bài thơ thể hiện phẩm chất lạc quan, yêu đời, sống tích cực, sống hăng say của Bác Hồ trong kháng chiến gian khổ.

Bài số 18

Con chim chiến chiến

(Trích)

Con chim chiến chiến

Bay vút, vút cao

Lòng đầy yêu mến

Khúc hát ngọt ngào.

Cánh đập trời xanh

Cao hoài, cao vợi

Tiếng hót long lanh

Như cành sương chổi.

Chim ơi, chim nói

Chuyện chi, chuyện chi?

Lòng vui bối rối

Đời lên đến thì...

Tiếng ngọc trong veo

Chim gieo từng chuỗi

Lòng chim vui nhiều

*Hót không biết mỏi.
Chim bay, chim sà
Lúa tròn bụng sữa
Đồng quê chan chứa
Những lời chim ca.*

*Bay cao, cao vút
Chim biến mất rồi
Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời...*
Huy Cận

Lời bình

Con chim chiến chiến bay lượn giữa khung cảnh thiên nhiên mênh mông, bao la rất đẹp. Có lúc tưởng như cánh chim đang đập trên tầng "cao vợi" của trời xanh:

*"Cánh đập trời xanh
Cao hoài, cao vợi".*

Có lúc, chim bay "sà" xuống, bay trên đồng lúa đang "ngậm sữa":

*"Chim bay, chim sà
Lúa tròn bụng sữa
Đồng quê chan chứa
Những lời chim ca".*

Có lúc, chim chiến chiến "biến mất" giữa màu xanh da trời, và chỉ còn nghe tiếng hót:

*"Bay cao, cao vút
Chim biến mất rồi
Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời".*

Huy Cận đã lấy khung cảnh thiên nhiên bao la xinh đẹp để làm nổi bật cánh chim bay cao vút và tiếng hót ngọt ngào long lanh của chim chiến chiến. Chiến chiến là cánh chim của bầu trời cao xanh, là chim của đồng quê mang tình thương mến, chim càng bay cao tiếng hót càng trong veo. Sâu xa hơn nữa: *cánh chim chiến chiến tung bay là cánh chim tự do trên bầu trời quê hương đất nước.*

Hình ảnh con chim chiến chiến tự do bay lượn giữa không gian cao rộng được vẽ lên qua những từ ngữ, hình ảnh đầy ấn tượng: "Bay vút, vút cao",

"Cánh đập trời xanh - Cao hoài, cao vợi", "Chim bay chim sà", "Bay cao, cao vút - Chim biến mất rồi"...

Mỗi khổ thơ trong bài đều có ít nhất một câu thơ nói về tiếng hót của chim chiền chiện:

*- Khúc hát ngọt ngào.
- Tiếng hót long lanh
- Chim ơi, chim nói
Chuyện chi, chuyện chi?
- Tiếng ngọc trong veo
Chim gieo từng chuỗi
Lòng chim vui nhiều
Hót không biết mỏi
- Đồng quê chan chứa
Những lời chim ca.
- Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời.*

Tiếng hót *"ngọt ngào"* của chim chiền chiện gợi cho ta nhiều xúc động. Nghe chim hót mà dào dạt tình yêu mến:

*"Lòng đầy yêu mến
Khúc hát ngọt ngào?"*

Có lúc tưởng như nghe *"chim nói"* mà lòng ta thêm *"bối rối"* băng khuâng trước vận hội mới tốt đẹp đang đến với đất nước và dân tộc:

*"Lòng đầy bối rối
Đời lên đến thì".*

Chim hót gợi lên cảm giác một vụ lúa bội thu, đồng quê no ấm, yên vui:

*"Đồng quê chan chứa
Những lời chim ca".*

Chim hót làm cho da trời xanh thêm, một cảnh tượng đất nước thanh bình tươi đẹp, làm say mê lòng người:

*"Bay cao, cao vút
Chim biến mất rồi
Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời".*

Huy Cận quả là nhà thơ của tiếng chim, là nhà thơ của bầu trời, của đồng quê yêu dấu.

Bài số 19

Nói với em

*Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay
Tiếng lích rích chim sâu trong lá,
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.*

*Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên
Thấy chú bé đi hài bảy dặm
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.*

*Nếu nhắm mắt, nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày
Tay bỗng bế sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.*

Vũ Quần Phương

Lời bình

"Nói với em" là bài thơ dạt dào tình thương mến của Vũ Quần Phương. Câu thơ mở đầu trong mỗi khổ thơ, ba tiếng "*Nếu nhắm mắt...*" được điệp lại ba lần, qua đó nhà thơ khẽ nhắc các em thơ gần, xa hãy nhắm mắt để lắng nghe, hãy nhắm mắt để hồi tưởng, hãy nhắm mắt để suy nghĩ...

Khổ thơ thứ nhất, tác giả nói với em:

*"Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay
Tiếng lích rích chim sâu trong lá,
Con chìa vôi vừa hót vừa bay".*

Nhắm mắt để lắng nghe và "*sẽ được nghe nhiều*" tiếng chim trong vườn, tiếng "*lích rích*" của chim sâu, tiếng hót của con chim chìa vôi. Tiếng chim ở đây cũng là tiếng đời, là âm thanh của thiên nhiên và của sự sống.

Khổ thơ thứ hai, tác giả khuyên em thơ hãy "*nhắm mắt nghe*" tiếng kể chuyện cổ tích của bà:

**"Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên
Thấy chú bé đi hài bảy dặm
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền".**

"**Có nhắm mắt nghe**" thì "**sẽ được nhìn thấy**", sẽ được sống trong mơ ước thần tiên. Bà sẽ dẫn cháu đi vào thế giới thần kì. Bà sẽ chấp cánh ước mơ cho cháu bay lên cùng các tiên nữ, cùng cô Tấm, cùng chú bé đi hài bảy dặm. Nếu biết "**nhắm mắt nghe**" thì tuổi thơ sẽ hạnh phúc biết bao. Hình ảnh bà và thế giới cổ tích mãi mãi sống trong tâm hồn tuổi thơ, sẽ là hành trang đẹp để tuổi thơ lớn lên, bước vào đời.

Khổ thơ cuối, tác giả nhắc tuổi thơ hãy "**nhắm mắt nghĩ**"... Nghĩ về cha mẹ. Nghĩ về công ơn nuôi dưỡng, bồng bế, dạy bảo... vô cùng vất vả của cha mẹ:

**"Nếu nhắm mắt, nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày
Tay bồng bế sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay".**

"**Công cha như núi Thái Sơn - Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra**" sao chúng ta không "**nghĩ**" ? Có biết "**nghĩ**" về công ơn của cha mẹ thì mới biết cách đền đáp, mới biết báo hiếu mẹ cha.

Câu thơ "**Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay**" là một câu thơ hay, một lời khuyên đẹp. Nhắm mắt để nghĩ cho sâu, mở mắt để nhìn cho rõ. Có thế mới tròn đạo hiếu của đạo làm con.

Bài thơ "**Nói với em**" có một lối viết nhẹ nhàng mà thấm thía. Tác giả nhắc nhở tuổi thơ chúng ta phải biết học cách nghe, học cách nhìn, học cách nghĩ, nghĩa là phải biết sống đẹp, nhân hậu, khôn ngoan.

**Đọc và cảm thụ những bài thơ hay
TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT LỚP 5**

- 1 *Việt Nam đất nước ta*
- 2 *Sắc màu em yêu*
- 3 *Bài ca về trái đất*
- 4 *Ê-mi-li, con...*
- 5 *Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà*
- 6 *Trước cổng trời*
- 7 *Tiếng vọng*
- 8 *Hành trình của bầy ong*
- 9 *Hạt gạo làng ta*
- 10 *Về ngôi nhà đang xây*
- 11 *Chiều biên giới*
- 12 *Cao Bằng*
- 13 *Chú đi tuần*
- 14 *Cửa sông*
- 15 *Đất nước*
- 16 *Bầm ơi*
- 17 *Những cánh bướm*
- 18 *Sang năm con lên bảy*
- 19 *Nếu trái đất thiếu trẻ con*
- 20 *Một chiều thu trung du*

Bài số 1

Việt Nam đất nước ta

Việt Nam đất nước ta ơi !

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.

Cánh cò bay lả rập rờn,

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

Quê hương biết mấy thân yêu,

Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau.

Mặt người vất vả in sâu,

Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.

Đất nghèo nuôi những anh hùng,

Chìm trong máu chảy lại vùng đứng lên.

Đạp quân thù xuống đất đen,

Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.

Nguyễn Đình Thi

Lời bình

Đoạn thơ "**Việt Nam đất nước ta**" gồm 12 câu thơ lục bát, trích trong bài thơ dài "**Bài thơ Hắc Hải**" của Nguyễn Đình Thi.

Giọng thơ thiết tha ngọt ngào như một lời vẫy gọi, lời chào ân tình thương mến: "**Việt Nam đất nước ta ơi !**". Tổ quốc ta đẹp lắm. Hình ảnh biển lúa, cánh cò bay, đỉnh Trường Sơn sớm chiều mây phủ là ba nét vẽ gợi lên cái hồn thiêng đất nước. Các từ ngữ: "**mênh mông**", "**bay lả rập rờn**", "**mây mờ**" dùng rất gợi cảm:

"Việt Nam đất nước ta ơi !

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.

Cánh cò bay lả rập rờn,

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều".

Khổ thơ thứ hai nói về mặt người "**vất vả in sâu**" và chiếc "**áo nâu nhuộm bùn**" dân dã của gái trai, tác giả gợi lên 80 năm "**thương đau**" khi nhân dân ta phải làm nô lệ cho thực dân Pháp. Vẫn thơ còn diễn tả hàm súc đức tính cần cù, giản dị, mộc mạc của con người Việt Nam ngày xưa quanh năm chân lấm tay bùn, dầm mưa dãi nắng:

*"Mặt người vất vả in sâu,
Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn".*

Khổ thơ cuối có giọng thơ mạnh mẽ, hùng hồn ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần quật khởi, chí khí anh hùng của dân tộc ta. Chữ "nuôi" nói rất hay về truyền thống anh hùng. Các từ ngữ: "lại vùng đứng lên", "đạp quân thù xuống đất đen" biểu thị dáng đứng hiên ngang, quật khởi của nhân dân ta trong kháng chiến và cách mạng. Một nét đẹp nữa của con người Việt Nam là rất hiền, rất yêu chuộng hòa bình:

*"Đất nghèo nuôi những anh hùng,
Chìm trong máu chảy lại vùng đứng lên.
Đạp quân thù xuống đất đen,
Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa".*

Có thể nói, đọc đoạn thơ của Nguyễn Đình Thi, ta cảm thấy tuổi thơ chúng ta lớn lên cùng đất nước.

Bài số 2

Sắc màu em yêu

*Em yêu màu đỏ:
Như máu trong tim,
Lá cờ Tổ quốc,
Khăn quàng đội viên.*

*Em yêu màu đen:
Hòn than óng ánh,
Đôi mắt bé ngoan,
Màn đêm yên tĩnh.*

*Em yêu màu xanh:
Đồng bằng rừng núi,
Biển đầy cá tôm,
Bầu trời cao vợi.*

*Em yêu màu tím:
Hoa cà, hoa sim,
Chiếc khăn của chị,
Nét mực chữ em.*

*Em yêu màu vàng:
Lúa đồng chín rộ,
Hoa cúc mùa thu,
Nắng trời rực rỡ.*

*Em yêu màu nâu:
Áo mẹ sờn bạc,
Đất đai cần cù,
Gỗ rừng bát ngát.*

*Em yêu màu trắng:
Trang giấy tuổi thơ,
Đóa hoa hồng bạch,
Mái tóc của bà.*

*Trăm nghìn cảnh đẹp
Dành cho em ngoan.
Em yêu tất cả
Sắc màu Việt Nam.*

Phạm Đình Ân

Lời bình

Bạn nhỏ được nói đến trong bài thơ yêu tất cả 7 màu sắc: màu đỏ, màu xanh, màu vàng, màu trắng, màu đen, màu tím, màu nâu.

Từ ngữ "*em yêu*" được điệp lại nhiều lần (8 lần) làm cho giọng thơ vang lên tha thiết, ngọt ngào.

Những sắc màu ấy đều gắn liền với những sự vật, cảnh vật và con người của đất nước.

Màu đỏ của máu, của lá cờ Tổ quốc, của khăn quàng đội viên.

Màu xanh của đồng bằng, rừng núi, biển cả, bầu trời.

Màu vàng của đồng lúa chín, của hoa cúc, nắng trời.

Màu trắng của trang giấy tuổi thơ, của hoa hồng bạch và mái tóc bạc của bà.

Màu đen của hòn than óng ánh, của đôi mắt bé ngoan và của màn đêm.

Màu tím của hoa cà, hoa sim, chiếc khăn của chị và màu mực, nét chữ của em.

Màu nâu của áo mẹ, màu nâu của đất và gỗ rừng bát'ngát.

Tóm lại, *em yêu tất cả "sắc màu Việt Nam"*.

Bài số 3

Bài ca về trái đất

*Trái đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bô câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho trái đất quay !
Cùng bay nào, cho trái đất quay !*

*Trái đất trẻ của bạn trẻ năm châu
Vàng, trắng, đen... dù da khác màu
Ta là nụ, là hoa của đất
Gió dầm hương thơm, nắng tô thắm sắc*

Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm !

Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm !

Khói hình nấm là tai họa đấy

Bom H, bom A không phải bạn ta

Tiếng hát vui giữ bình yên trái đất

Tiếng cười ran cho trái đất không già

Hành tinh này là của chúng ta !

Hành tinh này là của chúng ta !

Định Hải

Lời bình

Hình ảnh trái đất rất đẹp. Trái đất là cái nôi của loài người, là của chúng mình trên khắp 5 châu. Trái đất có bầu trời xanh, có bồ câu gù, có hải âu vờn bay, dạt dào sức sống yên vui:

"Trái đất này là của chúng mình

Quả bóng xanh bay giữa trời xanh

Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến

Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển"

Trái đất này rất đẹp, vì khắp nơi trên trái đất, nơi nào cũng có hàng triệu trẻ em. Đó là những nụ hoa, bông hoa tô đậm hương sắc đáng quý, đáng yêu:

"Ta là nụ, là hoa của đất

Gió đậm hương thơm, nắng tô thắm sắc".

Trái đất này rất đẹp. Chúng em tự hào hát lên lời ca ca ngợi *"Trái đất này là của chúng mình"*.

Hai câu cuối của khổ hai là điệp cú vang lên tha thiết, ngọt ngào:

"Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm !

Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm !"

Triệu triệu trẻ em trên trái đất, dù màu da có khác nhau (*vàng, trắng, đen... dù da khác màu*) đều rất quý rất thơm, vì trẻ em ngày nay là thế giới ngày mai.

Hai câu thơ dùng hình ảnh tượng trưng thể hiện lòng yêu quý, niềm tự hào và tin tưởng vào triệu triệu trẻ thơ của các dân tộc trên trái đất.

Chúng ta phải xây dựng, thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc, kiên quyết chống chiến tranh, nhất là chiến tranh hạt nhân, để bảo vệ hòa bình, để giữ mãi màu xanh cho Trái Đất:

*"Khói hình nấm là tai họa đấy
Bom H, bom A không phải bạn ta
Tiếng hát vui giữ bình yên trái đất
Tiếng cười ran cho trái đất không già
Hành tinh này là của chúng ta !
Hành tinh này là của chúng ta !"*

Bài số 4

Ê-mi-li, con...

(Trích)

Ê-mi-li, con đi cùng cha

Sau khôn lớn, con thuộc đường, khỏi lạc...

- Đi đâu cha ?

- Ra bờ sông Pô-tô-mác.

- Xem gì cha ?

- Không, con ơi, chỉ có Lâu Ngũ giác.

Giôn-xon !

Tội ác bay chông chát

Nhân danh ai

Bay mang những B.52

Những na-pan, hơi độc

Đến Việt Nam

Để đốt những nhà thương, trường học

Giết những con người chỉ biết yêu thương

Giết những trẻ em chỉ biết đến trường

Giết những đồng xanh bốn mùa hoa lá

Và giết cả những dòng sông của thơ ca nhạc họa ?

Ê-mi-li con ôi !
Trời sắp tối rồi...
Cha không bế con về được nữa !
Khi đã sáng bùng lên ngọn lửa
Đêm nay mẹ đến tìm con
Con sẽ ôm lấy mẹ mà hôn
Cho cha nhé.
Và con sẽ nói giùm với mẹ:
Cha đi vui, xin mẹ đừng buồn !

Oa-sinh-ton
Buổi hoàng hôn
Ôi những linh hồn còn mất
Đã đến phút lòng ta sáng nhất !
Ta đốt thân ta
Cho ngọn lửa sáng lò
Sự thật.

Tố Hữu

Lời bình

Đọc diễn cảm khổ thơ đầu, đọc diễn cảm lời đối thoại giữa Mo-ri-xơn và con gái Ê-mi-li 18 tháng tuổi:

"Ê-mi-li, con đi cùng cha
Sau khôn lớn, con thuộc đường, khỏi lạc...
- Đi đâu cha ?
- Ra bờ sông Pô-tô-mác.
- Xem gì cha ?
- Không, con ơi, chỉ có Lầu Ngủ giác".

Bé Ê-mi-li ngây thơ, hồn nhiên và ngạc nhiên khi cha bế đi và nghe lời cha nói. Còn Mo-ri-xơn lòng chứa đầy tâm trạng, nung nấu một quyết tâm. Câu **"Sau khôn lớn, con thuộc đường, khỏi lạc"** như vừa nói với con, vừa nói với chính mình là: Con đường chính nghĩa thì phải **"thuộc"**, không thể bị **"lạc"** sang đường phi nghĩa.

Chú Mo-ri-xon cũng như hàng triệu người Mĩ giàu lương tri đã lên án cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, do Giôn-xon và bè lũ hiếu chiến phát động, vì đó là một cuộc chiến tranh phi nghĩa, vô nghĩa, bản thủ. Chúng đã đem B.52, bom na-pan, hơi độc, trút hàng chục triệu tấn bom đạn để tàn sát và hủy diệt một cách dã man:

*"Để đốt những nhà thương, trường học
Giết những con người chỉ biết yêu thương
Giết những trẻ em chỉ biết đến trường
Giết những đồng xanh bốn mùa hoa lá
Và giết cả những dòng sông của thơ ca nhạc họa ?"*

Tội ác chiến tranh của đế quốc Mĩ ở Việt Nam thật khủng khiếp: giết chết nhiều triệu người Việt Nam, hàng chục vạn người bị nhiễm chất độc da cam, thiêu đốt và tàn phá nhiều làng mạc, thành phố, tàn phá thiên nhiên môi trường, tàn phá nền văn hóa lâu đời của Việt Nam.

Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam đã làm tốn hàng trăm tỉ đô-la chiến phí và hàng vạn lính Mĩ bị chết một cách vô nghĩa.

Lời từ biệt vợ con của chú Mo-ri-xon rất cảm động. Đó là lời vĩnh biệt của Mo-ri-xon trước lúc tự thiêu:

*"Cha không bế con về được nữa !
Khi đã sáng bùng lên ngọn lửa
Đêm nay mẹ đến tìm con
Con sẽ ôm lấy mẹ mà hôn
Cho cha nhé.
Và con sẽ nói giùm với mẹ:
Cha đi vui, xin mẹ đừng buồn !"*

Mo-ri-xon nói với con rằng: "*Cha đi vui...*" là sự tự khẳng định hành động tự thiêu của mình, là tiếng nói của lương tâm, chết một cách thanh thản để thức tỉnh lương tri hàng triệu người Mĩ, để dấy lên ngọn lửa chống chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ.

Câu thơ "*Ta đốt thân ta - Cho ngọn lửa sáng lòà sự thật*" là thể hiện mong muốn của Mo-ri-xon, qua hành động tự thiêu của mình, để nhân dân Mĩ và nhân loại tiến bộ, yêu chuộng hòa bình hiểu và thấy rõ cuộc chiến tranh do đế quốc Mĩ gây ra ở Việt Nam là phi nghĩa và vô nhân đạo, một tội ác ghê tởm phải vạch mặt, lên án.

Bài số 5

Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà

(Trích)

Trên sông Đà

Một đêm trăng chơi vơi

Tôi đã nghe tiếng ba-la-lai-ca

Một cô gái Nga mái tóc màu hạt dẻ

Ngón tay đan trên những sợi dây đồng.

Lúc ấy

Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông

Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ

Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ

Chỉ còn tiếng đàn ngân nga

Với một dòng trăng lấp lánh sông Đà.

Ngày mai

Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi

Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên

Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngã

Từ công trình thủy điện lớn đầu tiên.

Quang Huy

Lời bình

Những chi tiết trong bài thơ gợi lên hình ảnh một đêm trăng vừa tĩnh mịch, vừa sinh động trên công trường thủy điện sông Đà: sông Đà lấp lánh ánh trăng, trong tiếng đàn ngân nga, xe ủi, xe ben thì "nằm nghỉ", những tháp khoan thì "ngẫm nghĩ", cả công trường "say ngủ cạnh dòng sông". Đoạn thơ sau đây thể hiện vẻ đẹp trong khung cảnh nên thơ ấy:

"Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông

Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ

Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ

Chỉ còn tiếng đàn ngân nga

Với một dòng trăng lấp lánh sông Đà".

Một hình ảnh đẹp thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên được thể hiện trong bài thơ. Đó là tiếng đàn với ánh trăng và dòng sông:

**"Chỉ còn tiếng đàn ngân nga
Với một dòng trăng lấp lánh sông Đà".**

hoặc:

"Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi".

Chiếc đập lớn là thành quả lao động của chuyên gia, kĩ sư, công nhân; hai khối núi là thiên nhiên hùng vĩ. Câu thơ đã thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên - con người làm chủ thiên nhiên.

Hình ảnh **"Biển sê nằm bờ ngõ giữa cao nguyên"** nói lên sức mạnh của con người làm chủ kĩ thuật hiện đại, đã đắp đập, ngăn sông, xây dựng nên những nhà máy thủy điện trên cao nguyên, trong đó có thủy điện sông Đà và nhiều nhà máy thủy điện khác.

Từ **"bờ ngõ"** dùng rất hay, được coi là **"con mắt thơ"**. Bờ ngõ nghĩa là lạ lùng, ngỡ ngàng, chưa quen thuộc. Giữa cao nguyên trên trung lưu sông Đà xuất hiện một biển nước mênh mông, dang cao, dang đây, sâu hàng trăm mét sao không bờ ngõ. Chữ **"bờ ngõ"** trong bài thơ còn biểu lộ niềm tự hào, ngạc nhiên cao độ.

Hình ảnh cô gái Nga, một nữ chuyên gia Liên Xô ngồi đánh đàn dưới trăng trên công trường thủy điện sông Đà vừa mang vẻ đẹp thơ mộng như một tiên nữ lạc bước xuống trần gian, vừa tượng trưng cho tình hữu nghị Việt - Xô cao đẹp:

**"Trên sông Đà
Một đêm trăng chơi vui
Tôi đã nghe tiếng ba-la-lai-ca
Một cô gái Nga mái tóc màu hạt dẻ
Ngón tay đan trên những sợi dây đồng".**

Bài số 6

Trước cổng trời

(Trích)

Giữa hai bên vách đá
Mở ra một khoảng trời
Có gió thoảng, mây trôi
Cổng trời trên mặt đất ?
Nhìn ra xa ngút ngát
Bao sắc màu cỏ hoa
Con thác réo ngân nga
Đàn dê soi đáy suối
Giữa ngút ngàn cây trái
Độc vùng rừng nguyên sơ
Không biết thực hay mơ
Ráng chiều như hơi khói...

Những vật nương màu mặt
Lúa chín ngập lòng thung
Và tiếng nhạc ngựa rung
Suốt triển rừng hoang dã
Người Tày từ khắp ngã
Đi gặt lúa, trồng rau
Những người Giáy, người Dao
Đi tìm măng, hái nấm
Vạt áo chàm thắp thoảng
Nhuộm xanh cả nắng chiều
Và gió thổi, suối reo
Ấm giữa rừng sương giá...

Nguyễn Đình Ảnh

Lời bình

Được gọi là "cổng trời" vì đó là nơi cao ngất trời có một lối đi nhỏ hẹp, hai bên là vách đá, ở giữa mở ra một khoảng trời "có gió thoảng, mây trôi". Cổng trời được nói đến không phải ở trên trời, mà là "Cổng trời trên mặt đất" thuộc tỉnh Hà Giang.

Bài thơ "Trước cổng trời" của Nguyễn Đình Ảnh đã khắc họa đầy ấn tượng vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên. Cổ non với "bao sắc màu", "có gió thoảng mây trôi", có "ráng chiều như hơi khói". Và thác, và suối với đàn dê:

"Con thác réo ngân nga
Đàn dê soi đáy suối
Giữa ngút ngàn cây trái
Độc vùng rừng nguyên sơ".

Nơi "cổng trời" còn có "lúa chín ngập lòng thung", "Và tiếng nhạc ngựa rung - Suốt triển rừng hoang dã".

Đọc bài thơ, em thích nhất là đoạn thơ nói lên cuộc sống lao động cần cù của bà con, của đồng bào các dân tộc:

*"Người Tày từ khắp ngã
Đi gặt lúa, trồng rau
Những người Giáy, người Dao
Đi tìm măng, hái nấm
Vạt áo chàm thấp thoáng
Nhuộm xanh cả nắng chiều".*

Đoạn thơ hay và gợi cảm. Nhạc điệu nhộn nhịp, rộn ràng. Cuộc sống lao động của đồng bào các dân tộc gợi lên một sức sống tiềm tàng, một tinh thần làm chủ thiên nhiên. Cổng trời không còn hoang vu, lạnh lẽo nữa.

Điều đã khiến cho cảnh rừng sương gió ẩm lên là tiếng nhạc ngựa rung lên trên các triền rừng hoang dã, là cảnh đi gặt lúa, trồng rau của người Tày, cảnh đi tìm măng, hái nấm của người Giáy, người Dao.

Bài số 7

Tiếng vọng

*Con chim sẻ nhỏ chết rồi
Chết trong đêm cơn bão về gần sáng.
Đêm ấy tôi nằm trong chăn nghe cánh chim đập cửa
Sự ám áp gối chăn đã giữ chặt tôi
Và tôi ngủ ngon lành đến lúc bão vơi.
Chiếc tổ cũ trong ống tre đầu nhà chiều gió hú
Không còn nghe tiếng cánh chim về,
Và tiếng hót mỗi sớm mai trong vạt.*

*Nó chết trước cửa nhà tôi lạnh ngắt
Một con mèo hàng xóm lại tha đi.
Nó để lại trong tổ những quả trứng
Những con chim non mãi mãi chẳng ra đời.
Đêm đêm tôi vừa chợp mắt
Cánh cửa lại rung lên tiếng đập cánh
Những quả trứng lại lăn vào giác ngủ
Tiếng lăn như đá lở trên ngàn.*

Nguyễn Quang Thiều

Lời bình

Con chim sẻ nhỏ bị chết trong một hoàn cảnh rất đáng thương: "*Chết trong đêm cơn bão về gần sáng*". Nó chết "*lạnh ngắt*" trước cửa nhà; xác của nó bị một con mèo "*tha đi*".

Tác giả băn khoăn, day dứt về cái chết của chim sẻ vì khi bão tố ập đến, "*cánh chim đập cửa*" như kêu cứu, nhưng nhà thơ đã vô tình và dửng dưng nằm ngủ:

*"Đêm ấy tôi nằm trong chăn nghe cánh chim đập cửa
Sự ấm áp gối chăn đã giữ chặt tôi
Và tôi ngủ ngon lành đến lúc bão vui".*

Những hình ảnh đã để lại ám ảnh sâu sắc trong tâm trí tác giả là: "*cánh chim đập cửa*" trong bão, con chim chết lạnh ngắt bị con mèo tha đi, không còn được nghe "*tiếng cánh chim về*", tiếng hót "*trong vút*" mỗi sớm mai, và thương xót nhất là chim sẻ mẹ chết, để lại trong tổ những quả trứng mà "*những con chim non mãi mãi chẳng ra đời*". Hình ảnh những quả trứng do chim sẻ mẹ sau khi chết để lại là ám ảnh nhất, thương xót nhất.

Bài số 8

Hành trình của bầy ong

*Với đôi cánh dẫm nắng trời
Bầy ong bay đến trọn đời tìm hoa.
Không gian là nẻo đường xa
Thời gian vô tận mở ra sắc màu.*

*Tìm nơi thăm thẳm rừng sâu
Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban.
Tìm nơi bờ biển sóng tràn
Hàng cây chắn bão dịu dàng mùa hoa.
Tìm nơi quần đảo khơi xa
Có loài hoa nở như là không tên...*

*Bầy ong rong ruổi trăm miền
Rù rì đôi cánh nối liền mùa hoa.*

*Nói rừng hoang với biển xa
Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào.
(Nếu hoa có ở trời cao
Thì bầy ong cũng mang vào mật thơm)
Chắt trong vị ngọt mùi hương
Lặng thầm thay những con đường ong bay.
Trải qua mưa nắng vui đây
Men trời đất đủ làm say đất trời.
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày.*

Nguyễn Đức Mậu

Lời bình

Bài thơ nói lên hành trình của bầy ong đã cần mẫn bay khắp mọi nẻo đường xa để tìm hoa gầy mật, đem lại ngọt ngào cho đời.

Trong khổ thơ đầu có nhiều chi tiết nói lên hành trình của bầy ong: "*đôi cánh dầm nắng trời*", "*bay đến trọn đời tìm hoa*", "*nẻo đường xa*", "*thời gian vô tận*".

Bầy ong bay đến nhiều nơi: rừng sâu, bờ biển, quần đảo, khơi xa, rừng hoang, biển xa... Đó là những nơi có vẻ đẹp rất đặc biệt của nhiều loại hoa thơm. Là rừng sâu "*Bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban*". Là bờ biển sóng tràn có "*Hàng cây chắn bão, dịu dàng mùa hoa*". Là nơi quần đảo "*có loài hoa nở như là không tên*", nghĩa là loài hoa lạ, hoa quý.

Câu thơ "*Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào*" ca ngợi sự *cần mẫn, sáng tạo, tích lũy* của bầy ong tìm hoa, tìm phấn, làm ra từng giọt mật.

Hai câu cuối bài thơ, tác giả nói về công việc tìm hoa làm mật của bầy ong. Đó là một hành trình vô tận, gian lao, đầy sáng tạo:

*"Bầy ong giữ hộ cho người,
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày".*

Bài số 9

Hạt gạo làng ta

Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi đắng cay...

Hạt gạo làng ta
Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy...

Hạt gạo làng ta
Những năm bom Mĩ
Trút trên mái nhà

Những năm khẩu súng
Theo người đi xa
Những năm băng đạn
Vàng như lúa đồng
Bát cơm mùa gặt
Thơm hào giao thông...

Hạt gạo làng ta
Có công các bạn
Sớm nào chống hạn
Vực mẽ miệng gâu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cao rất mặt
Chiều nào gánh phân
Quang trành quét đất.

Hạt gạo làng ta
Gửi ra tiền tuyến
Gửi về phương xa
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta...

Trần Đăng Khoa

Lời bình

"Hạt gạo làng ta" mang hương vị quê hương: có vị phù sa của sông Kinh Thầy, có hương sen thơm, có vị "ngọt bùi đắng cay" của lời mẹ hát:

"Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi đắng cay..."

Đoạn thơ thể hiện niềm tự hào về hạt gạo làng ta, lòng biết ơn sâu sắc đối với quê hương và người mẹ hiền.

Những hình ảnh nói lên nỗi vất vả của người nông dân để làm ra hạt gạo; phải vượt qua mưa bão, nắng lửa để cày bừa, cấy hái:

**"Hạt gạo làng ta
Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy..."**

Người nông dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu:

**"Những năm băng đạn
Vàng như lúa đồng
Bát cơm mùa gặt
Thơm hào giao thông..."**

Hạt gạo làng ta còn thấm công sức, mồ hôi của các bạn thiếu nhi chăm học, chăm làm: tát nước chống hạn, bắt sâu, gánh phân bón lúa...

Câu thơ **"Bát cơm mùa gặt - Thơm hào giao thông"** rất hay, diễn tả với tất cả niềm tự hào vì hạt gạo làng ta còn thấm cả xương máu của người nông dân vừa sản xuất vừa chiến đấu. Người nông dân Việt Nam không chỉ cần cù trong sản xuất mà còn anh hùng trong chiến đấu.

Tuổi nhỏ đã góp nhiều công sức như tát nước chống hạn, bắt sâu, gánh phân bón lúa:

**"Hạt gạo làng ta
Có công các bạn
Sớm nào chống hạn
Vực mẽ miệng gấu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cao rất mặt
Chiều nào gánh phân
Quang thành quét đất..."**

Bài thơ ca ngợi hạt gạo làng ta: hạt gạo mang hương vị quê nhà, thấm bao công sức mồ hôi, thấm cả máu của bà con dân cày, của mẹ hiền, của tuổi thơ. Còn là niềm tự hào hạt gạo làng ta quý như hạt vàng mang tình hậu phương thời kháng chiến chống Mĩ.

Bài số 10

Về ngôi nhà đang xây

*Chiều đi học về
Chúng em qua ngôi nhà xây dở
Giàn giáo tựa cái lồng che chở
Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây
Bác thợ nề ra về còn hươ hươ cái bay:
Tạm biệt !*

*Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
Thở ra mùi vôi, vữa nồng hăng
Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong
Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch.*

*Bầy chim đi ăn vế
Rót vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc.*

*Nắng đứng ngủ quên
Trên những bức tường
Làn gió nào về mang hương
Ủ dầy những rãnh tường chưa trát vữa.
Bao ngôi nhà đã hoàn thành
Đều qua những ngày xây dở.*

*Ngôi nhà như trẻ nhỏ
Lớn lên với trời xanh...*

Đồng Xuân Lan

Lời bình

Những chi tiết vẽ lên ngôi nhà đang xây: giàn giáo, trụ bê tông, bác thợ nề hươ hươ cái bay lúc ra về, mùi vôi vữa nồng hăng, màu vôi gạch còn nguyên, cửa sổ chưa sơn, tường chưa trát vữa...

Những hình ảnh so sánh nói lên vẻ đẹp của ngôi nhà:

*"Giàn giáo tựa cái lồng che chở
Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây".*

hay:

*"Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong
Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch".*

hay:

*"Ngôi nhà như trẻ nhỏ
Lớn lên với trời xanh".*

Những hình ảnh nhân hóa làm cho ngôi nhà được miêu tả sống động, gần gũi:

- *"Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
Thở ra mùi vôi, vữa nồng hăng".*
- *"Bầy chim đi ăn về
Rót vào ô cửa chưa sơn vài nốt nhạc".*
- *"Nắng đứng ngủ quên
Trên những bức tường
Làn gió nào về mang hương
Ủ dầy những tường chưa trát vữa".*
- *"Ngôi nhà như trẻ nhỏ
Lớn lên với trời xanh".*

Hình ảnh những ngôi nhà đang xây nói về công cuộc kiến thiết đất nước trên con đường hiện đại hóa, công nghiệp hóa, đồng thời ca ngợi cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân ta trong hòa bình. Điều sâu sắc hơn là: ý thơ gọi cho ta nể tin vào những công trình còn bộn bề, dang dở hôm nay, sẽ là đàng hoàng, to đẹp ngày mai:

*"Bao ngôi nhà đã hoàn thành
Đều qua những ngày xây dở".*

Bài số 11

Chiều biên giới

*Chiều biên giới em ơi
Có nơi nào cao hơn
Như đầu sóng đầu suối
Như đầu mây đầu gió
Như quê ta - ngọn núi
Như đất trời biên cương.*

*Chiều biên giới em ơi
Có nơi nào đẹp hơn
Khi mùa đào hoa nở
Khi mùa sả ra cây
Lúa lượn bạc thang mây
Mùi tỏa ngát hương bay.*

*Chiều biên giới em ơi
Rừng chằng dây điện sáng
Ta nghe tiếng máy gọi
Như nghe tiếng cuộc đời
Lòng ta thắm mê say
Trên nông trường lộng gió
Rộng như trời mênh mông.*

Lò Ngân Sủn

Lời bình

Biên giới bao la hùng vĩ, đẹp thơ mộng, đã và đang bùng sáng đổi thay trên con đường ấm no, hạnh phúc.

Câu thơ cảm thán "*Chiều biên giới em ơi*" được điệp lại ba lần, đứng ở vị trí đầu mỗi khổ thơ vừa làm cho giọng thơ tha thiết ngọt ngào, vừa diễn tả thật hay cảm xúc mê say, tự hào trước vẻ đẹp và sự đổi thay của biên giới quê hương xứ sở.

Khổ thơ thứ nhất sử dụng hàng loạt so sánh và điệp ngữ biểu lộ niềm tự hào về chiều cao và vị trí đầu nguồn của biên giới đất nước. Đó là các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai,... những mảnh hồn

thiên liêng của Tổ quốc, một phần máu thịt của Việt Nam. Biên giới về buổi chiều càng hùng vĩ, thơ mộng:

*"Chiều biên giới em ơi
Có nơi nào cao hơn
Như đầu sông đầu suối
Như đầu mây đầu gió
Như quê ta - ngọn núi
Như đất trời biên cương".*

Sông, suối, mây, gió, núi, đất trời là hình ảnh biên giới, là hình ảnh quê ta, là quê hương Việt Nam yêu dấu. Chữ "đầu" trong khổ thơ dùng rất sáng tạo, vừa chỉ tầm cao, vừa chỉ nơi đầu nguồn.

Sáu câu trong khổ thơ thứ hai, tác giả lại dùng biện pháp nghệ thuật so sánh để khẳng định và ngợi ca chiều biên giới rất đẹp, không thể có nơi nào đẹp hơn. Có yêu quê hương, có yêu biên giới Tổ quốc mới có niềm tự hào và cách nói, cách so sánh hầy như vậy:

*"Chiều biên giới em ơi
Có nơi nào đẹp hơn".*

Đoạn thơ mở ra một không gian nghệ thuật thơ mộng. Khi mùa xuân đến, hoa đào đỏ thắm núi rừng. Những đôi sỏ trở cảnh sum sê, xanh biếc. Lúa trên nương rẫy bậc thang như lượn sóng tỏa hương ngào ngạt:

*"Khi mùa đào hoa nở
Khi mùa sỏ ra cây
Lúa lượn bậc thang mây
Mùi tỏa ngát hương bay".*

Vần điệu trong đoạn thơ gợi lên những điểm sáng đẹp xinh mà nhà thơ đang say mê ngắm nhìn: "nở" vần với "sỏ" (vân lung), "cây - mây - bay" vần với nhau (vân chân), khiến âm điệu thơ lâng lâng lan tỏa.

Khổ cuối có 7 câu thơ ca ngợi biên giới đã và đang đổi thay, đổi mới, cuộc sống của đồng bào các dân tộc ngày càng ấm no, vui tươi, hạnh phúc.

Năm 1954, trong bài thơ "*Việt Bắc*", Tố Hữu ước mơ về một "*ngày mai*" công nghiệp hóa, hiện đại hóa Việt Bắc:

**"Than Phấn Mễ, thiếc Cao Bằng,
Phố phường như nấm, như măng giữa rừng".**

Mấy năm sau, ông lại viết:

**"Núi rừng có điện thay sao,
Nông thôn có máy làm trâu cho người".**

Ước mơ xưa đã thành hiện thực to đẹp. Lò Ngân Sủn đã viết về sự đổi thay của quê hương mình:

**"Chiều biên giới em ơi
Rừng chằng dây điện sáng
Ta nghe tiếng máy gọi
Như nghe tiếng cuộc đời".**

"**Tiếng cuộc đời**" là tiếng hát, lời ca yên vui, ấm no và hạnh phúc.

Cách đây 40 năm, nhà thơ Tế Hanh viết về nông trường cà phê:

**"Nông trường ta rộng mênh mông,
Trăng lên trăng lặn vẫn không ra ngoài".**

Trong bài thơ "**Chiều biên giới**", nhà thơ người dân tộc viết rất say và rất lãng mạn những nông trường trên biên giới quê mình:

**"Lòng ta thâm mê say
Trên nông trường lộng gió
Rộng như trời mênh mông".**

Bài thơ "**Chiều biên giới**" của Lò Ngân Sủn viết theo thể thơ năm chữ. Vận thơ, nhạc thơ ngọt ngào, thiết tha, lời cuốn. Các biện pháp nghệ thuật so sánh, điệp ngữ, nhân hóa được vận dụng thành công để viết nên một số câu thơ có hình ảnh đẹp, đầy ấn tượng.

Cảm xúc tự hào ngợi ca của tác giả đã để lại bao ấn tượng thật đẹp về sự hùng vĩ, thơ mộng đã và đang đổi mới của biên giới đất nước thân yêu. Những vần thơ cứ ngân nga mãi trong lòng ta:

**"Chiều biên giới em ơi
Có nơi nào cao hơn...
Chiều biên giới em ơi
Có nơi nào đẹp hơn...
Chiều biên giới em ơi...".**

Bài số 12

Cao Bằng

Sau khi qua đèo Gió
Ta lại vượt đèo Giàng
Lại vượt đèo Cao Bắc
Thì ta tới Cao Bằng.

Còn núi non Cao Bằng
Đo làm sao cho hết
Như lòng yêu đất nước
Sâu sắc người Cao Bằng.

Cao Bằng, rõ thật cao !
Rồi dần bằng bằng xuống
Đầu tiên là mạn ngọt
Đón môi ta dịu dàng.

Đã dâng đến tận cùng
Hết tâm cao Tổ quốc
Lại lặng thầm trong suốt
Như suối khuất rì rào.

Rồi đến chị rất thương
Rồi đến em rất thảo
Ông lành như hạt gạo
Bà hiền như suối trong.

Bạn ơi có thấy đâu
Cao Bằng xa xa ấy
Vì ta mà giữ lấy
Một dải dài biên cương...

Trúc Thông

Lời bình

Khổ thơ thứ nhất gọi tả địa thế Cao Bằng rất hùng vĩ và hiểm trở. Các từ ngữ: "qua", "lại vượt", "lại vượt", "tới" và tên ba con đèo được nhắc tới: đèo Gió, đèo Giàng, đèo Cao Bắc - đã làm nổi bật địa thế đặc biệt của Cao Bằng:

"Đã dâng đến tận cùng
Hết tâm cao Tổ quốc
Lại lặng thầm trong suốt
Như suối khuất rì rào".

Tác giả đã sử dụng một số từ ngữ gọi tả và hình ảnh tượng trưng, hình ảnh so sánh để nói lên lòng mến khách, sự đôn hậu của người Cao Bằng.

Hình ảnh tượng trưng:

"Đầu tiên là mạn ngọt
Đón môi ta dịu dàng".

Từ gọi tả và hình ảnh so sánh:

"Rồi đến chị rất thương
Rồi đến em rất thảo
Ông lành như hạt gạo
Bà hiền như suối trong".

Thiên nhiên Cao Bằng tượng trưng cho lòng yêu nước của người dân miền núi. Núi non Cao Bằng không thể nào đo được như lòng yêu nước của người Cao Bằng:

**"Còn núi non Cao Bằng
Đo làm sao cho hết
Như lòng yêu đất nước
Sâu sắc người Cao Bằng".**

Suối Cao Bằng trong suốt như tấm lòng son sắt thủy chung của người Cao Bằng đối với đất nước và cách mạng:

**"Đã dâng đến tận cùng
Hết tâm cao Tổ quốc
Lại lặng thầm trong suốt
Như suối khuất rì rào".**

Qua khổ thơ cuối, tác giả nói về vị trí của Cao Bằng và nhiệm vụ, trách nhiệm của con người Cao Bằng đối với đất nước và dân tộc: giữ lấy, bảo vệ lấy một mảnh hồn của Tổ quốc, một dải biên cương phía Bắc thân yêu:

**"Bạn ơi có thấy đâu
Cao Bằng xa xa ấy
Vì ta mà giữ lấy
Một dải dài biên cương".**

Bài số 13

Chú đi tuần

**Gió hun hút lạnh lùng
Trong đêm khuya phố vắng
Súng trong tay im lặng,
Chú đi tuần đêm nay
Hải Phòng yên giấc ngủ say
Cây rung theo gió, lá bay xuống đường...
Chú đi qua cổng trường
Các cháu miền Nam yêu mến
Nhìn ánh điện qua khe phòng lưu luyến
- Các cháu ơi ! Giấc ngủ có ngon không ?
Cửa đóng che kín gió, ấm áp dưới mền bông
Các cháu cứ yên tâm ngủ nhé !**

- Trong đêm khuya vắng vẻ,
Chú đi tuần đêm nay
Nép mình dưới bóng hàng cây.
Gió đông lạnh buốt đôi tay chú rồi !
- Rét thì mặc rét cháu ơi !
Chú đi giữ mãi ấm nơi cháu nằm.
Mai các cháu học hành tiến bộ
Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay
Cháu ơi ! Ngủ nhé, cho say...

Trần Ngọc

Lời bình

Người chiến sĩ đi tuần suốt đêm đông gió rét, phố vắng, tất cả mọi người đều "yên giấc ngủ say". Chú đi tuần trong gian khổ vì sự bình yên của thành phố:

"Gió hun hút lạnh lùng
Trong đêm khuya phố vắng
Súng trong tay im lặng,
Chú đi tuần đêm nay
Hải Phòng yên giấc ngủ say
Cây rung theo gió, lá bay xuống đường".

Đặt hình ảnh người chiến sĩ đi tuần bên hình ảnh giấc ngủ yên bình của học sinh, tác giả bài thơ muốn ca ngợi tinh thần chịu đựng gian khổ, làm việc tận tụy và thầm lặng vì hạnh phúc của tuổi thơ:

"Rét thì mặc rét cháu ơi !

Chú đi giữ mãi ấm nơi cháu nằm".

Chú đi tuần trong đêm khuya gió rét để cháu được ngủ ấm, ngủ say trong bình yên. Hình ảnh chú đi tuần là hình ảnh của một người lao động bình thường mà vĩ đại: làm việc và cống hiến vì tuổi thơ, vì thế hệ tương lai của đất nước.

Tình cảm của chú đi tuần đối với các bạn học sinh miền Nam được thể hiện qua các từ ngữ như: "yêu mến, lưu luyến", qua các câu hỏi thăm trong lòng, qua các câu nhắc khẽ chứa chan tình yêu thương:

- "Các cháu ơi ! Giấc ngủ có ngon không ?

- Các cháu cứ yên tâm ngủ nhé !

- Cháu ơi ! Ngủ nhé cho say..."

Chú chiến sĩ đi tuần còn gửi gắm bao điều mong ước; mong các cháu học hành giỏi giang tiến bộ và có tương lai tốt đẹp giữa một xã hội tươi sáng:

"Mai các cháu học hành tiến bộ
Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay".

Bài số 14

Cửa sông

Là cửa nhưng không then khóa
Cũng không khép lại bao giờ
Mênh mông một vùng sóng nước
Mở ra bao nỗi đợi chờ.

Nơi những dòng sông cần mẫn
Gửi lại phù sa bãi bồi
Để nước ngọt ùa ra biển
Sau cuộc hành trình xa xôi.

Nơi biển tìm về với đất
Bằng con sóng nhớ bạc đầu
Chất muối hòa trong vị ngọt
Thành vùng nước lợ nông sâu.

Nơi cá dơi vào đẻ trứng
Nơi tôm rảo đến búng càng
Cần câu uốn cong lưỡi sóng
Thuyền ai lấp lóa đêm trăng.

Nơi con tàu chào mặt đất
Còi ngân lên khúc già từ
Cửa sông tiễn người ra biển
Mây trắng lành như phong thư.

Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng... nhớ một vùng núi non...

Quang Huy

Lời bình

Khổ thơ đầu, tác giả sử dụng nghệ thuật chơi chữ khá hay và hóm hỉnh. "Là cửa" nhưng lại "không then khóa"; "là cửa" nhưng "Cũng không khép lại bao giờ"; "là cửa" nên mới "mở ra bao nỗi đợi chờ".

Với biện pháp chơi chữ, tác giả gọi ra cửa sông là một vùng trời nước bao la mênh mông không nhìn thấy bến bờ.

Qua bài thơ, ta cảm nhận được cửa sông là một địa điểm rất đặc biệt. Đó là nơi "*Mênh mông một vùng sóng nước*"; là nơi dòng sông đem nước ngọt "*ùa ra biển*", gửi phù sa lại làm nên bao bãi bồi, là nơi biển "*tìm về với đất*", với những con sóng bạc đầu; là nơi có "*vùng nước lợ nông sâu*". Cửa sông là nơi nhiều tôm cá tụ về, thuyền câu "*lấp lóa đêm trăng*"; là nơi những con tàu rời bến ra khơi "*Còi ngân lên khúc già từ*"; là nơi "*tiễn người ra biển*" đi tới mọi bến cảng xa xôi. Cửa sông bát ngát giữa một trời mây trắng; mây đẹp và "*lành như phong thư*".

Tất cả gọi lên cửa sông - bến cảng của đất nước thật sống động, thanh bình.

Khổ thơ cuối, cửa sông và lá xanh được nhân hóa:

*"Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bông... nhớ một vùng núi non..."*

Qua biện pháp nhân hóa ấy, tác giả muốn gửi gắm bao ý tưởng tốt đẹp: cửa sông "*chẳng dứt cội nguồn*" thì con người cũng phải sống thủy chung, gắn bó với cội nguồn, với quê hương đất nước.

Bài thơ có sáu khổ thơ. Năm khổ thơ đầu, tác giả nói lên những đặc điểm riêng của cửa sông: cửa sông không có khóa mà là một vùng sông nước mênh mông; cửa sông gửi lại phù sa, đưa nước ngọt ra biển; cửa sông là nơi biển giáp với đất, tạo thành vùng nước lợ; cửa sông có nhiều tôm cá, là nơi có nhiều thuyền câu; cửa sông là bến cảng, nơi những con tàu ra khơi.

Khổ thơ thứ 6, tác giả gọi lên ý nghĩa: *sự gắn bó với cội nguồn*.

Cách sắp xếp đó khá đặc sắc, thú vị: đi từ hình ảnh cụ thể đến ý nghĩa khái quát, nhờ thế, bài thơ vừa có giá trị nghệ thuật vừa có giá trị tư tưởng đậm đà.

Bài số 15

Đất nước

(Trích)

*Sáng mát trong như sáng năm xưa
Gió thổi mùa thu hương cốm mới
Tôi nhớ những ngày thu đã xa.*

*Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội
Những phố dài xao xác hơi may
Người ra đi đâu không ngoảnh lại
Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy.*

*Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha.*

*Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa*

*Nước chúng ta,
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về.*

Nguyễn Đình Thi

Lời bình

Hai khổ thơ đầu nói về "*những ngày thu đã xa*" đẹp mà man mác buồn. Nhiều từ ngữ, hình ảnh đã nói lên điều đó: "*mát trong*", "*gió thổi*", "*hương cốm mới*", "*sáng chớm lạnh*", "*xao xác hơi may*", "*thềm nắng lá rơi đầy*".

Hình ảnh người ra đi vừa lưu luyến vừa đầy chí khí, diễn ra trên một không gian trải dài, trải rộng màu vàng li biệt:

*"Những phố dài xao xác hơi may
Người ra đi đâu không ngoảnh lại
Sau lưng thêm nắng lá rơi đầy".*

Cảnh đất nước trong mùa thu mới rất đẹp, một vẻ đẹp đầy sức sống mãnh liệt. Giọng thơ cất lên ngân vang, hào hùng, mạnh mẽ. Con người đứng hiên ngang trong tư thế làm chủ, niềm vui dào dạt dâng lên trong tâm hồn: *"Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi"*. Núi đồi được nhà thơ nói đến là núi đồi giữa chiến khu Việt Bắc những năm đầu kháng chiến chống Pháp (1946-1954). Các từ ngữ như: *"pháp phới", "áo mới", "trong biếc", "thiết tha"* gợi tả vẻ đẹp tráng lệ, đầy sức sống và niềm vui của đất nước trong mùa thu mới. Và đó cũng là khí thế của quân dân ta trong kháng chiến:

*"Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha".*

Hai khổ thơ cuối thể hiện một cách tuyệt đẹp niềm tự hào về đất nước tự do, về truyền thống bất khuất của dân tộc. Giọng thơ đanh thép hùng hồn được diễn tả qua các điệp ngữ: *"đây là của chúng ta... đây là của chúng ta..."*, *"những"* (những cánh đồng..., những ngã đường..., những dòng sông...), *"nước"* (nước chúng ta, nước những người...), *"đêm đêm"*, ... Các từ ngữ, hình ảnh rất chọn lọc, hình tượng: *"trời xanh", "núi rừng", "cánh đồng", "ngã đường", "dòng sông", "thơm mát", "bát ngát", "đỏ nặng phù sa"* gợi tả vẻ đẹp đất nước hồi sinh, đất nước tự do.

Từ tượng thanh *"rì rầm"* và cụm động từ *"vọng nói về"*, kết hợp với từ ngữ *"chưa bao giờ khuất"* đã thể hiện truyền thống bất khuất anh hùng của dân tộc ta trong lịch sử dựng nước và giữ nước dài lâu với tất cả niềm tự hào mãnh liệt:

*"Nước chúng ta,
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về".*

Bài số 16

Bầm ơi (Trích)

*Ai về thăm mẹ quê ta
Chiều nay có đứa con xa nhớ thăm...*

*Bầm ơi có rét không bầm ?
Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn
Bầm ra ruộng cấy bầm run
Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non
Mạ non bầm cấy mấy đon
Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.
Mưa phùn ướt áo tứ thân
Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu.*

*Bầm ơi, sớm sớm chiều chiều
Thương con, bầm chớ lo nhiều bầm nghe !*

*Con đi trăm núi ngàn khe
Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm
Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.
Con ra tiền tuyến xa xôi
Yêu bầm yêu nước, cả đời mẹ hiền.*

Tố Hữu

Lời bình

Sống và chiến đấu giữa núi rừng chiến khu vô cùng gian khổ ác liệt trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp (1946-1954), trong một buổi chiều mưa phùn gió rét, anh vệ quốc thầm nhớ người mẹ hiền đang run run lội bùn cấy lúa ở nơi quê nhà xa xôi. Anh thầm hỏi mẹ trong xa cách thời máu lửa:

*"Bầm ơi có rét không bầm ?
Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn
Bầm ra ruộng cấy bầm run
Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non
Mạ non bầm cấy mấy đon
Ruột gan bầm lại thương con mấy lần".*

Trong bài thơ, Tố Hữu đã sáng tạo nên một số hình ảnh so sánh thể hiện tình cảm mẹ con thấm thiết, sâu nặng:

- *"Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu".*
- *"Con đi trăm núi ngàn khe
Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm".*
- *"Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi".*

Anh chiến sĩ *"nhớ thắm"* mẹ, anh vừa an ủi mẹ vừa vỗ về tâm hồn mình, anh cảm thấy sự hi sinh của mẹ thật vô cùng to lớn. Các từ ngữ, hình ảnh như: *"thương bầm bấy nhiêu"*, *"Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm"*, *"Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi"* đã thể hiện sâu sắc tình cảm ấy, nỗi niềm ấy.

Anh chiến sĩ đã dùng cách nói vừa khuyên mẹ, vừa an ủi mẹ. Anh khuyên mẹ đừng quá thương con mà lo buồn. Giọng thơ thật tha thiết yêu thương:

*"Bầm ơi, sớm sớm chiều chiều
Thương con, bầm chớ lo nhiều bầm nghe !"*

Anh đi chiến đấu phải xa nhà, xa quê. Tình yêu nước, tình yêu bầm dào dạt trong lòng anh. Với anh, người mẹ đẻ và Tổ quốc là *"đôi mẹ hiền"* mà anh vô cùng yêu thương thấm thiết:

*"Con ra tiền tuyến xa xôi
Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền".*

Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em càng kính trọng người mẹ của anh, một người mẹ già tiêu biểu cho bao bà mẹ, bao người phụ nữ Việt Nam: tần tảo, chịu thương chịu khó, đôn hậu, giàu tình thương con và yêu nước.

Bài số 17

Những cánh buồm

(Trích)

*Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời rục rờ biển xanh
Bóng cha dài lênh khênh
Bóng con tròn chắc nịch.*

Sau trận mưa đêm rả rích
Cát càng mịn, biển càng trong
Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng
Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:
"Cha ơi !
Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời
Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó ?".

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:
"Theo cánh bướm đi mãi đến nơi xa
Sẽ có cây có cửa có nhà,
Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến".

Cha lại dắt con đi trên cát mịn
Ánh nắng chảy đầy vai,
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời.
Con lại trở cánh bướm nói khẽ:
"Cha mượn cho con cánh bướm trắng nhé,
Để con đi...".

Lời của con hay tiếng sóng thâm thì
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm ?
Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
Cha gặp lại mình trong những ước mơ con.

Hoàng Trung Thông

Lời bình

Mở đầu bài thơ gợi ra một cảnh tượng rất đẹp, hữu tình và nên thơ. Sau trận mưa đêm "rả rích" (đêm thu chãng ?), mặt trời chiếu sáng biển xanh, "Cát càng mịn, biển càng trong", hai cha con đi dạo trên bãi biển. Hình ảnh người cha, bóng "dài lênh khênh", bóng con - khỏe mạnh "tròn chắc nịch". Cha nắm tay con cùng đi dạo:

"Sau trận mưa đêm rả rích
Cát càng mịn, biển càng trong
Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng".

Cuộc dạo chơi của hai cha con cũng là cuộc trò chuyện tâm tình chứa chan tình thương mến. Dưới ánh mai hồng rực rỡ của ngày đẹp trời, người con bé nhỏ ngây

thơ lần đầu đến với biển, nhìn thấy biển, cảm thấy bao điều kì lạ về chân trời góc biển xa xăm và bao la. Rất hồn nhiên, ngây thơ, con lắc tay cha, hỏi:

"Cha ơi !

Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời

Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?".

Cử chỉ "mím cười xoa đầu con nhỏ" của người cha chứa đựng biết bao tình yêu thương. Câu trả lời của cha thật giản dị:

"Theo cánh bướm đi mãi đến nơi xa

Sẽ có cây có cửa có nhà,

Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến".

Người cha "trầm ngâm" nhìn về chân trời xa xôi. Hai cha con vẫn dạo trên cát mịn, khi "ánh nắng chảy đầy vai". Cha thấu hiểu nỗi lòng của con thơ khi con cất tiếng hỏi tiếp và trở cánh bướm xa:

"Cha mượn cho con cánh bướm trắng nhé,

Để con đi...".

Nghe tiếng sóng vỗ "thâm thi" từ biển khơi vọng lại, người cha xúc động "gặp lại mình trong những ước mơ con" khi đứng trước biển khơi vô tận, bao la.

Những câu hỏi ngây thơ của con cho thấy ước mơ của con rất đẹp. Con muốn đi tới nơi chân trời góc biển để khám phá; con khao khát muốn hiểu biết về biển, về vũ trụ bao la. Con muốn có "một cánh bướm" để thực hiện ước mơ hoài bão của mình. Cánh bướm ấy sẽ bay tới chân trời xa trong ngọn gió của thời đại và sức mạnh thần kì của nhân dân. Cánh bướm là một hình ảnh tượng trưng thể hiện cảm hứng lãng mạn của bài thơ.

Khổ thơ cuối cảm xúc lắng đọng, dồn nén diễn tả hàm súc những suy nghĩ sâu xa của người cha. Cha cảm thấy mình đang sống lại tuổi thơ của mình. Những ước mơ ngày xưa của cha giờ đây lại tìm thấy trong ước mơ cao đẹp của con trẻ. Cánh bướm đưa con tới chân trời xa bao la lộng gió thời đại. Cha hi vọng biết bao:

"Lời của con hay tiếng sóng thâm thi

Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm ?

Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận

Cha gặp lại mình trong những ước mơ con".

Bài số 18

Sang năm con lên bảy

(Trích)

*Sang năm con lên bảy
Cha sẽ đưa tới trường
Giờ con đang lon ton
Khắp sân vườn chạy nhảy
Chỉ mình con nghe thấy
Tiếng muôn loài với con.*

*Mai rồi con lớn khôn
Chim không còn biết nói
Gió chỉ còn biết thổi
Cây chỉ còn là cây
Đại bàng chẳng về đây
Đậu trên cành khế nữa
Chuyện ngày xưa, ngày xưa
Chỉ là chuyện ngày xưa.*

*Đi qua thời ấu thơ
Bao điều bay đi mất
Chỉ còn trong đời thật
Tiếng người nói với con
Hạnh phúc khó khăn hơn
Mọi điều con đã thấy
Nhưng là con giành lấy
Từ hai bàn tay con.*

*Sang năm con lên bảy
Cha sẽ đưa tới trường.*

Vũ Đình Minh

Lời bình

Sang năm con lên bảy, nghĩa là năm nay con mới sáu tuổi. Con sống hồn nhiên, ngây thơ. Suốt ngày con nô đùa, chạy nhảy "lon ton" khắp sân vườn,

trong nhà ngoài ngõ. Thế giới muôn loài là của riêng con, và chỉ mình con biết và con **"nghe thấy"**:

**"Sang năm con lên bảy
Cha sẽ đưa tới trường
Giờ con đang lon ton
Khắp sân vườn chạy nhảy
Chỉ mình con nghe thấy
Tiếng muôn loài với con"**.

Thế giới tuổi thơ rất thơ ngây và hồn nhiên. Loài vật đối với các em đều là những con người, biết vui chơi, cười nói với các em. Nhiều nhà tâm lí học danh tiếng nhận xét: **"Thế giới thiên nhiên và thần thoại cổ tích là tâm hồn tuổi thơ"**.

Khi lớn khôn dần lên cùng trang sách mái trường, tuổi thơ dần thay đổi. Các em sẽ nhận biết dần về gió, chim, cây cối, hoa lá, trăng sao,... đại bàng, nàng tiên, chú lùn... trong truyện cổ tích. Thế giới ảo mộng, ngây thơ sẽ trôi qua. Tri thức làm cho tâm hồn trẻ em thay đổi. Đúng như Vũ Đình Minh đã viết:

**"Mai rồi con lớn khôn
Chim không còn biết nói
Gió chỉ còn biết thổi
Cây chỉ còn là cây
Đại bàng chẳng về đây
Đậu trên cành khế nữa
Chuyện ngày xưa, ngày xưa
Chỉ là chuyện ngày xưa"**.

Từ già thế giới tuổi thơ, con người sẽ tìm thấy **"trong đời thật"** có rất nhiều khó khăn. Mọi hạnh phúc gặt hái được chỉ bằng bàn tay, khối óc trong quá trình học tập, lao động và chiến đấu. Bài học về hạnh phúc là bài học về cuộc đời, về lao động và tình thương:

**"Đi qua thời ấu thơ
Bao điều bay đi mất
Chỉ còn trong đời thật
Tiếng người nói với con
Hạnh phúc khó khăn hơn
Mọi điều con đã thấy"**

*Nhưng là con giành lấy
Từ hai bàn tay con".*

Hai câu thơ "*Sang năm con lên bảy - Cha sẽ đưa tới trường*" xuất hiện đầu đoạn thơ và khép lại cuối đoạn thơ đã làm cho giọng thơ trở nên thiết tha sâu lắng, và đó cũng là cảm xúc chủ đạo thể hiện lòng cha dạt dào hạnh phúc, yêu thương và tràn đầy hi vọng đối với con thơ.

Bài số 19

Nếu trái đất thiếu trẻ con

(Trích)

Tôi và Anh vào Cung Thiếu nhi

Gặp các em

Và xem tranh vẽ

Thành phố Hồ Chí Minh rất nhiều gương mặt trẻ

Trẻ nhất là các em.

Pô-pốp bảo tôi:

"- Anh hãy nhìn xem:

Có ở đâu đâu tôi to được thế ?

Anh hãy nhìn xem !

Và thế này thì "ghê gớm" thật:

Trong đôi mắt chiếm nửa già khuôn mặt

Các em tô lên một nửa số sao trời !"

Pô-pốp vừa xem vừa sung sướng mỉm cười

Nụ cười trẻ nhỏ

Những chú ngựa xanh lại nằm trên cỏ

Những chú ngựa hồng lại phi trong lửa

Qua tám lòng các em

Cả thế giới quàng khăn quàng đỏ

Các anh hùng là những-đứa-trẻ-lớn-hơn.

Ngộ nghĩnh là các em

Sáng suốt là các em

Tôi lặng người sau lời Pô-pốp:

"Nếu trên trái đất này, trẻ con biến mất

Thì bay hay bò

Cũng vô nghĩa như nhau".

Đỗ Trung Lai

Lời bình

Khách quý được giới thiệu trong bài thơ là phi công vũ trụ, hai lần Anh hùng Liên Xô. Câu "*Anh hãy nhìn xem*" được nhắc lại hai lần thể hiện sự thích thú ngạc nhiên. Vừa xem tranh vị khách quý "*vừa mỉm cười*". Mỉm cười vì những hình tượng ngộ nghĩnh về cái đầu, về đôi mắt, về khuôn mặt... của mình được các em vẽ:

"- Anh hãy nhìn xem:

Có ở đâu đâu tôi to được thế ?

Anh hãy nhìn xem !

Và thế này thì "ghê gớm" thật:

Trong đôi mắt chiếm nửa già khuôn mặt

Các em tô lên một nửa số sao trời !"

Tranh vẽ của các bạn nhỏ trưng bày trong phòng triển lãm có nhiều hình tượng rất ngộ nghĩnh, chứa đựng nhiều ý tưởng đẹp:

- Chân dung phi công vũ trụ Pô-pốp: cái đầu rất to, đôi mắt chiếm nửa già khuôn mặt, trong mắt chứa một nửa số sao trời.

- Tranh ngựa: những chú ngựa xanh nằm trên cỏ, những chú ngựa hồng phi trong lửa.

- Tranh vẽ trẻ em: tất cả đều quàng khăn quàng đỏ.

- Tranh vẽ người lớn: tất cả đều anh hùng.

Tranh vẽ của các bạn nhỏ chứa đựng nhiều ý tưởng đẹp, sâu sắc.

- Đầu Pô-pốp rất to nhằm ca ngợi vị phi công vũ trụ rất thông minh, uyên bác, vô cùng tài giỏi.

- Mắt của Pô-pốp rất to chiếm nửa già khuôn mặt, chứa đựng vô số vì sao trời nhằm thể hiện ước mơ và hành động bay tới các vì sao, chinh phục vũ trụ.

- Tranh ngựa xanh, tranh ngựa hồng nói lên ước mơ của tuổi thơ được cưỡi ngựa đi du ngoạn, đi chinh chiến với kẻ thù.

- Tranh trẻ em quàng khăn quàng đỏ, tranh các anh hùng nói về cuộc sống đẹp của tuổi thơ, về chí lớn anh hùng lập nên bao chiến công...

Đoạn cuối bài thơ nói lên những ý nghĩ của tác giả:

- Trái đất nếu không có trẻ em thì dù văn minh hay man dã (*bay* hay *bò*) thì đều vô nghĩa.

- Suy rộng ra: Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai. Trẻ em rất đáng yêu và đầy hi vọng.

Bài số 20

Một chiều thu trung du

Buổi chiều đi lên vùng trung du

Lá cọ se se, gió trở mùa

Vườn đôi cao thấp xanh tre trúc

Trái bưởi vàng như trong chuyện xưa.

Nước bốn nghìn năm nơi cỏ sơ

Cỏ cây quen thuộc đến bây giờ

Nơi vua cây ruộng, quan trông lúa

Công chúa làm nương và dệt tơ.

Nơi cũ bây giờ con cháu xây

Khói trời công nghiệp lẫn trong mây

Những đôi cộ thắm ôm thành phố

Tiếng nhạc dài vang trên lá cây...

Vũ Quần Phương

Lời bình

Bài "*Một chiều thu trung du*" được viết theo thể thơ 7 chữ (thất ngôn). Giọng thơ nhẹ nhàng, gợi lên nhiều cảm xúc khoan thai, băng khuâng và man mác. Có lẽ vì là buổi chiều, mà lại là chiều thu, sao không có cảm giác băng khuâng, man mác đó? "*Chiều chiều lại nhớ chiều chiều...Vẳng nghe chim vịt kêu chiều...*" là thời gian tâm trạng nghệ thuật trong ca dao mà nhiều người đã nhớ, đã trải qua.

Trung du ở nước ta là Phú Thọ, Vĩnh Yên, Phúc Yên ... là cái "*nơi cũ*" của "*Nước bốn nghìn năm nơi cổ sơ*", nơi mà hơn mấy nghìn năm về trước các Vua Hùng đã đóng đô, xây dựng nền văn hiến Âu Lạc. Vùng trung du đó, "*nơi cổ sơ*" đó có Phong Châu, có đền thờ các Vua Hùng, có bao di tích lịch sử về cội nguồn đất nước và dân tộc.

Bốn câu thơ gợi lên một vài nét về cảnh vật miền trung du. Cây cọ, đôi cọ là cảnh sắc riêng, nét độc đáo của trung du: "*Rừng cọ, đôi chè, đồng xanh ngào ngạt - Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát*" (Tố Hữu). Những vườn đôi "*cao thấp*", trập trùng với tre trúc ngời xanh, với trái bưởi vàng thơm - đặc sản của Đoan Hùng mà tục ngữ dân gian đã nhắc tới: "*bưởi Đoan Hùng, cam Bố Hạ*".

Trong làn gió thu trở mùa se lạnh, nhìn cảnh vật, nhà thơ bồi hồi xúc cảm "*chuyện xưa*". Khổ thơ thứ hai nói rõ những chuyện xưa ấy, chuyện cũ "*nơi cổ sơ*". Đất nước vốn có nền nông nghiệp lâu đời. Nền văn minh Lạc Việt, nền văn minh sông Hồng là nền văn minh trồng lúa nước, trồng bông, trồng dâu nuôi tằm dệt lụa, dệt vải. Từ vua, quan, công chúa đến mọi người dân ai ai cũng cần cù, coi trọng nghề nông.

Sự bình dị và cần cù lao động là nét đẹp một thời vang bóng:

*"Nước bốn nghìn năm nơi cổ sơ
Cỏ cây quen thuộc đến bây giờ
Nơi vua cày ruộng, quan trồng lúa
Công chúa làm nương và dệt tơ".*

Cái hay của vần thơ là nói ít mà gợi nhiều; gợi nhớ trong tâm hồn người đọc bao truyền thuyết về thuở Hùng Vương dựng nước.

Khổ cuối bài thơ nói lên sự đổi mới của vùng trung du. Phú Thọ, Việt Trì, Vĩnh Yên, Phúc Yên... đang trên đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá cùng đất nước. Hình ảnh "*Khói trời công nghiệp lẫn trong mây*" đã nói lên sự đổi mới đó.

Niềm vui ấm no hạnh phúc toả rộng hồn người và cảnh vật vùng trung du:

*"Những đôi cọ thắm ôm thành phố
Tiếng nhạc dài vang trên lá cây..."*

Bài thơ "*Một chiều thu trung du*" của Vũ Quần Phương vừa gợi nhớ quá khứ, vừa nói đến hiện tại, vừa nhắc đến cảnh vật, vừa kể về con người... Nhưng điều làm ta rung động nhất, cảm xúc nhất là "*hồn xưa đất nước*" - "*Nước bốn nghìn năm nơi cổ sơ*"... Và đó là những điều mà ta cảm thụ được.

MỤC LỤC

ĐỌC VÀ CẢM THỤ

ĐỌC VÀ CẢM THỤ NHỮNG BÀI THƠ HAY TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT LỚP 2

Bài số 1	Gọi bạn	6
Bài số 2	Cái trống trường em	7
Bài số 3	Cô giáo lớp em	9
Bài số 4	Thương ông	10
Bài số 5	Mẹ	12
Bài số 6	Tiếng võng kêu	13
Bài số 7	Đàn gà mới nở	15
Bài số 8	Thư trung thu	17
Bài số 9	Về chim	19
Bài số 10	Sư tử xuất quân	20
Bài số 11	Bé nhìn biển	22
Bài số 12	Cây dừa	23
Bài số 13	Cháu nhớ Bác Hồ	25
Bài số 14	Tiếng chổi tre	26
Bài số 15	Lượm	27
Bài số 16	Những bài ca dao hay	29

ĐỌC VÀ CẢM THỤ NHỮNG BÀI THƠ HAY TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT LỚP 3

Bài số 1	Hai bàn tay em	32
Bài số 2	Khi mẹ vắng nhà	33
Bài số 3	Quạt cho bà ngủ	34
Bài số 4	Mẹ vắng nhà ngày bão	36
Bài số 5	Mùa thu của em	38
Bài số 6	Ngày khai trường	40
Bài số 7	Bạn	42
Bài số 8	Quê hương	44
Bài số 9	Vẽ quê hương	45
Bài số 10	Vàm Cỏ Đông	47
Bài số 11	Nhớ Việt Bắc	49
Bài số 12	Nhà bố ở	51
Bài số 13	Về quê ngoại	52
Bài số 14	Anh Đom Đóm	54
Bài số 15	Bộ đội về làng	56
Bài số 16	Chú ở bên Bác Hồ	58
Bài số 17	Cái cầu	59
Bài số 18	Ngày hội rừng xanh	61
Bài số 19	Đi hội chùa Hương	62
Bài số 20	Cùng vui chơi	65
Bài số 21	Bé thành phi công	67
Bài số 22	Một mái nhà chung	69
Bài số 23	Bài hát trồng cây	71
Bài số 24	Mặt trời xanh của tôi	72

Bài số 25	Mưa	74
Bài số 26	Gửi chú ở Trường Sa	76
Bài số 27	Nghệ nhân Bát Tràng.	77

ĐỌC VÀ CẢM THỤ NHỮNG BÀI THƠ HAY TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT LỚP 4

Bài số 1	Mẹ ốm	80
Bài số 2	Truyện cổ nước mình	82
Bài số 3	Tre Việt Nam	84
Bài số 4	Gà Trống và Cáo	87
Bài số 5	Nếu chúng mình có phép lạ	89
Bài số 6	Tuổi Ngựa	91
Bài số 7	Chuyện cổ tích về loài người	93
Bài số 8	Bè xuôi sông La	96
Bài số 9	Chợ Tết	99
Bài số 10	Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	102
Bài số 11	Đoàn thuyền đánh cá	104
Bài số 12	Bài thơ về tiểu đội xe không kính	107
Bài số 13	Trăng ơi... từ đâu đến?	109
Bài số 14	Hình tượng vắng trăng trong bài "Trăng ơi ... từ đâu đến?"	111
Bài số 15	Dòng sông mặc áo	113
Bài số 16	Ngắm trăng	114
Bài số 17	Sáu mươi tuổi	115
Bài số 18	Con chim chiền chiện	116
Bài số 19	Nói với em	119

ĐỌC VÀ CẢM THỤ NHỮNG BÀI THƠ HAY TRONG SÁCH TIẾNG VIỆT LỚP 5

Bài số 1	Việt Nam đất nước ta	122
Bài số 2	Sắc màu em yêu	123
Bài số 3	Bài ca về trái đất	124
Bài số 4	Ê-mi-li, con...	126
Bài số 5	Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà	129
Bài số 6	Trước cổng trời	131
Bài số 7	Tiếng vọng	132
Bài số 8	Hành trình của bầy ong	133
Bài số 9	Hạt gạo làng ta	135
Bài số 10	Về ngôi nhà đang xây	137
Bài số 11	Chiều biên giới	139
Bài số 12	Cao Bằng	142
Bài số 13	Chú đi tuần	143
Bài số 14	Cửa sông	145
Bài số 15	Đất nước	147
Bài số 16	Bấm ơi	149
Bài số 17	Những cánh bướm	150
Bài số 18	Sang năm con lên bảy	153
Bài số 19	Nếu trái đất thiếu trẻ con	155
Bài số 20	Một chiều thu trung du	157